VinaLED®

Sáng tỏa trọn niềm tin

BẢNG GIÁ

2026-2027



CÔNG TY CỔ PHẦN VINALED

www.vinaled.com

Hotline: 1900 1732

MỤC LỤC
INDEX

Click vào **"sản phẩm"**
Để xem nhanh hơn



ĐÈN BÚP LED
LED Bulbs


11

12

ĐÈN BÁN NGUYỆT & ĐÈN TUÝP
LED Batten Lights & LED Tubes


13

14

PF>0.9 14

14

ĐÈN RỌI RAY
LED Track Light

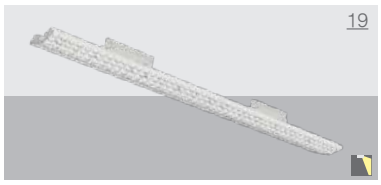
19

ĐÈN CHỐNG ẨM
LED Tri-proof Lights


IP65 15

IP65 16

IP65 17

IP65 18

ĐÈN ÂM TRẦN (PANEL)
LED Panel Lights & Accessories


Backlit 20

21

ĐÈN RỌI RAY NAM CHÂM HỆ MỎNG 26MM & PHỤ KIỆN
26 mm Magnetic Track Lights & Accessories


Accessories 22

23

24

25
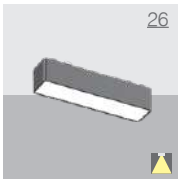
26

ĐÈN RỌI RAY NAM CHÂM HỆ MỎNG 20MM & PHỤ KIỆN
20 mm Magnetic Track Lights & Accessories


Accessories 27

28

29

30

31

32

ĐÈN RỌI RAY & PHỤ KIỆN
LED Track Lights & Accessories


33

34

35

36

37

38

39


40

40

40

Accessories 41

ĐÈN ÂM TRẦN
LED Downlights









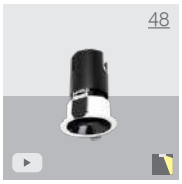

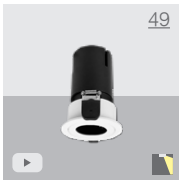



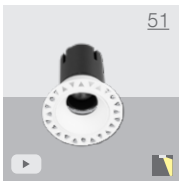

















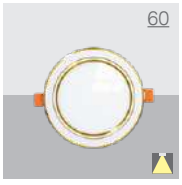



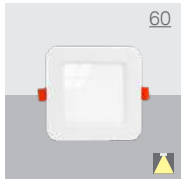

















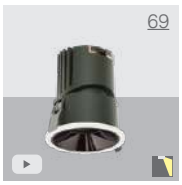

















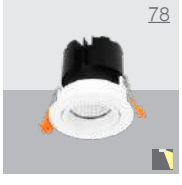

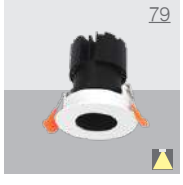

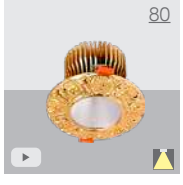



ĐÈN ÂM TRẦN
LED Downlights

















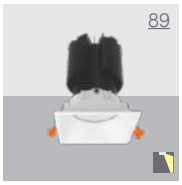



















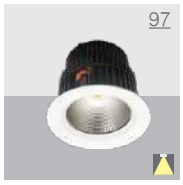

ĐÈN ỐP TRẦN
LED Ceiling Lights



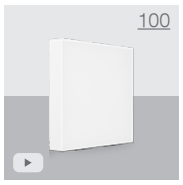

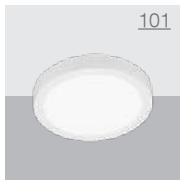















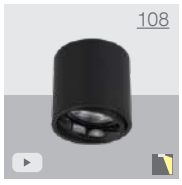













ĐÈN THẢ TRẦN
LED Pendant Lights









ĐÈN ÂM TƯỜNG
LED Recessed Wall Lights

IP65 119 
IP65 119 
IP65 120 
IP65 120 
IP65 121 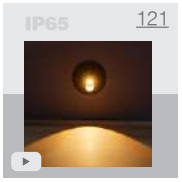
IP65 121 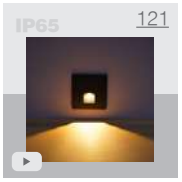
IP65 121 
122 
122 

ĐÈN ĐỌC SÁCH
LED Reading Lights

123 
123 
124 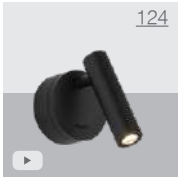
124 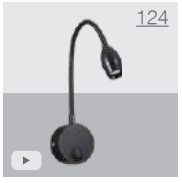
124 

ĐÈN ỐP TƯỜNG
LED Wall Lights

IP54 125 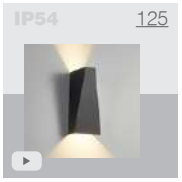
IP54 126 
IP54 127 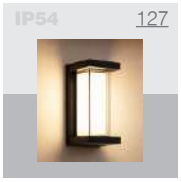
IP54 127 
IP54 127 
IP65 128 
IP65 128 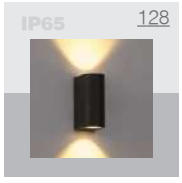
IP65 129 
IP65 129 
IP65 130 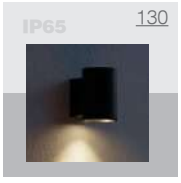
IP65 131 
IP65 132 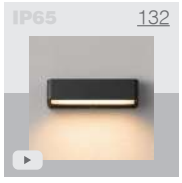
IP65 133 
IP65 134 
IP54 135 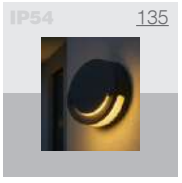
135 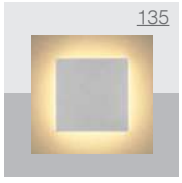
135 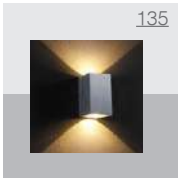

LED DÂY
LED Strip Lights

137 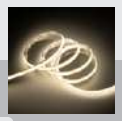
COB
138 
2835 - IP33
140 
2216 - IP33
140 
5050 - IP33
141 
2835 - IP67
141 
5050 - IP67

LED NEON
LED Neon

SIDE BEND 143
1217 - IP67
TOP BEND 144
1312 - IP67
DUAL BEND 145
1515 - IP67

ĐÈN LED THANH
LED Linear Lights

147 148 149 150

THANH NHÔM ĐỊNH HÌNH
Linear Profiles

152 156

ĐÈN PHA
LED Floodlights

157 158 160 161

ĐÈN CHIẾU CẢNH QUAN
LED Outdoor Spotlights

162 163 164 165 166 167 168
169 170 171 172 173 174 175

ĐÈN CHIẾU TƯỜNG
LED Wall Washer Lights

176 176 177 177 178

ĐÈN CHIẾU CỬA SỔ
LED Window Lights

179 179

ĐÈN ÂM ĐẤT
LED Underground Lights

180 180 180 181 182 183
184 184 185

ĐÈN DƯỚI NƯỚC
LED Underwater Lights

187 
187 
188 
188 
189 
190 
191 

ĐÈN TRỤ SÂN VƯỜN
LED Bollard Lights

193 

194 
194 
195 

ĐÈN TRẠM XĂNG
LED Canopy Lights

196 
196 
197 

ĐÈN NHÀ XƯỞNG
LED High Bay Lights

198 
199 
200 
201 
201 

ĐÈN ĐƯỜNG
LED Street Lights

202 
203 

ĐÈN THOÁT HIỂM & KHẨN CẤP
Exit Lights & Emergency Lights

204 

204 

204 

205 
205 

PHỤ KIỆN & NGUỒN
Power Supplies & Accessories

206 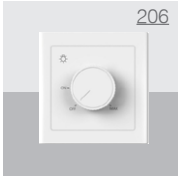
206 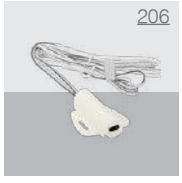
207 
209 
209 
210 
210 



VINALED

Kiến tạo giải pháp chiếu sáng toàn diện

Công ty Cổ phần VINALED, thành lập ngày **19/09/2011**, là một trong những doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực sản xuất đèn LED chiếu sáng tại Việt Nam. Ngay từ những ngày đầu, VINALED đã định hướng phát triển sản phẩm với chất lượng vượt trội, khẳng định thương hiệu bằng sự khác biệt trong công nghệ, thiết kế và dịch vụ.

Khởi đầu với dòng đèn chiếu sáng trong nhà, đến năm 2013 VINALED tiếp tục mở rộng sang sản xuất đèn chiếu sáng ngoài trời. Trải qua hơn một thập kỷ, công ty đã xây dựng danh mục sản phẩm đa dạng, đáp ứng toàn diện nhu cầu chiếu sáng từ dân dụng, thương mại đến công nghiệp và hạ tầng đô thị.

Với triết lý **"Chất lượng tạo niềm tin"**, VINALED luôn chú trọng đến từng chi tiết: từ khâu lựa chọn vật liệu, thiết kế tản nhiệt, độ bền kết cấu cho đến chất lượng nguồn sáng. Bên cạnh đó, đội ngũ kỹ thuật tận tâm cùng dịch vụ hậu mãi chuyên nghiệp đã giúp VINALED trở thành đối tác tin cậy của nhiều nhà thầu lớn trong các lĩnh vực **Xây dựng, Cơ điện, Nội thất.**

Đặc biệt, sản phẩm VINALED không chỉ được các hiệp hội doanh nghiệp Nhật Bản tại Việt Nam tin dùng mà còn được các nhà thầu trong nước tín nhiệm, khẳng định uy tín và vị thế thương hiệu trên thị trường chiếu sáng.

VINALED – Đồng hành cùng công trình bền vững, kiến tạo không gian ánh sáng hiện đại.

SẢN XUẤT

Theo quy trình ISO 9001 : 2015

SMT line
Dây chuyền SMT



Assembly workshop
Khu vực lắp ráp



Automatic led bulb assembly line
Dây chuyền lắp ráp đèn búp tự động





Dark room for Photometric Test lab
Phòng Tối Đo Quang Photometric

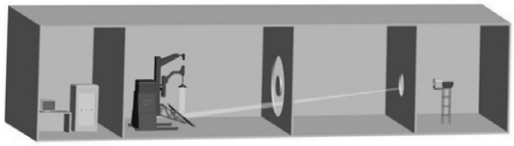

Aging area
Kiểm tra sản phẩm



QC lab
Phòng Kiểm Định Chất Lượng





ĐÈN BÚP LED

LED Bulb

BL-A



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Đóng gói	Giá bán
BL-A3	3W	300lm(W), 330lm(C)	Ø45xH81mm	48 cái/thùng	32.832đ
BL-A5	5W	575lm(W), 600lm(C)	Ø60xH112mm	48 cái/thùng	41.040đ
BL-A7	7W	770lm(W), 840lm(N,C)	Ø60xH112mm	48 cái/thùng	48.492đ
BL-A9	9W	1000lm(W), 1080lm(N,C)	Ø60xH112mm	48 cái/thùng	56.592đ
BL-A12	12W	1480lm(W), 1560lm(N,C)	Ø80xH154mm	36 cái/thùng	69.336đ
BL-A15	15W	1850lm(W), 1950m(C)	Ø80xH154mm	36 cái/thùng	88.560đ

Đuôi đèn: E27

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng

Toyoda Gosei Japan | 220VAC 50Hz | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN BÚP LED

LED Bulb

BL-T

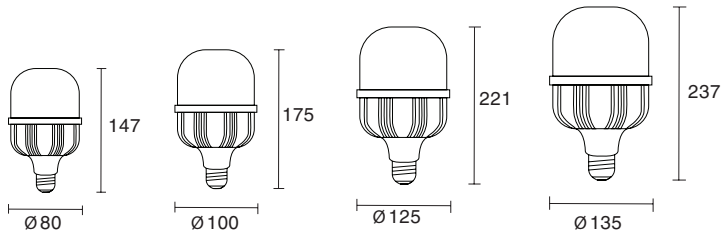



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Đóng gói	Giá bán
BL-T20	20W	2300lm(W), 2400lm(N,C)	Ø80x147mm	36 cái/thùng	119.988đ
BL-T30	30W	3600lm(W), 3750lm(N,C)	Ø100x175mm	30 cái/thùng	171.612đ
BL-T40	40W	4840lm(W), 5000lm(N,C)	Ø125x221mm	16 cái/thùng	208.764đ
BL-T50	50W	6000lm(W), 6250lm(N,C)	Ø135x237mm	16 cái/thùng	250.992đ

Đuôi đèn: E27

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng

Toyoda Gosei Japan | 220VAC 50Hz | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%



ĐÈN BÁN NGUYỆT

LED Batten

V1BTN

120°

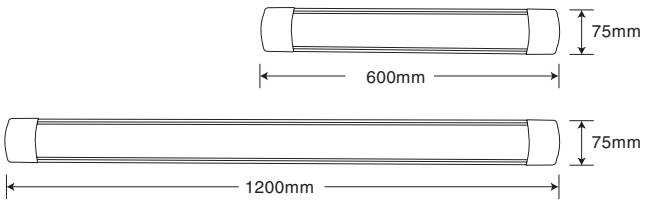

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Đóng gói	Giá bán
	V1BTN-18	18W	1980lm(W), 2070lm(N,C)	L600xW75xH28mm	12 cái/thùng	215.000đ
	V1BTN-36	36W	4050lm(W), 4140lm(N,C)	L1200xW75xH28mm	18 cái/thùng	269.280đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng

LEDVANCE | 220VAC 50Hz | IP 40 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục

ĐÈN TUÝP T8

Led Tube T8

V1TLF

170°



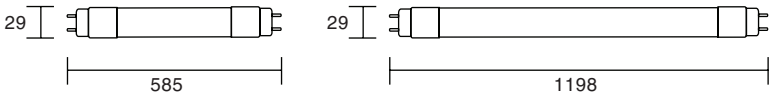

Model	Công suất	Bóng LED	Quang thông	Kích thước	Đóng gói	Giá bán
V1TLF-10	10W	LEDVANCE	1150lm(W), 1200lm(N,C)	L585xD29mm	30 cái/thùng	108.800đ
V1TLF-20	20W	LEDVANCE	2350lm(W), 2500lm(N,C)	L1198xD29mm	36 cái/thùng	136.680đ

Bảo hành 2 năm

ĐÈN TUÝP T8

Led Tube T8

V4TLF

120°



Model	Công suất	Bóng LED	Quang thông	Kích thước	Đóng gói	Giá bán
V4TLF-20	20W	LUMILEDS (USA)	2000lm(W), 2100lm(N,C)	L1198xD29mm	36 cái/thùng	312.000đ

Lựa chọn thêm: Đầu xoay +48.000đ

ĐÈN TUÝP T5

Led Tube T5

V3TLF

120°



Model	Công suất	Bóng LED	Quang thông	Kích thước	Đóng gói	Giá bán
V3TLF-20	20W	LUMILEDS (USA)	2400lm(W), 2500lm(N,C)	L1166xW25xH28mm	36 cái/thùng	329.840đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng

220VAC 50Hz | IP 40 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE



Hệ số công suất
Pf > 0.9

ĐÈN TUÝP T8

Led Tube T8

Đèn tuýp chuyên dụng đáp ứng cho nhà máy
có cường độ làm việc cao

V2TLF

120°

Model	Công suất	Quang thông	IP	Kích thước	Đóng gói	Giá bán
V2TLF-22	22W	2545lm(W), 2640lm(N,C)	IP40	L1198xD29mm	36 cái/thùng	497.880đ
V2TLF-25	25W	2875lm(W), 3000lm(N,C)	IP40	L1198xD29mm	36 cái/thùng	536.760đ

Lựa chọn thêm: Đầu xoay +48.000đ

ĐÈN CHỐNG ẨM

LED Tri-proof Light

V1LTM



160°



Model	Công suất	Quang thông	IP	Kích thước	Đóng gói	Giá bán
V1LTM-18	18W	2300lm(W), 2340lm(N,C)	IP65	L1250xW63xH58mm	9 cái/thùng	1.080.108đ
V1LTM-36	36W	4010lm(W), 4140lm(N,C)	IP65	L1250xW63xH58mm	9 cái/thùng	1.200.096đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng

LUMILEDS USA | 220VAC 50Hz | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN CHỐNG ẨM

LED Tri-proof Light

V1LTP

120°

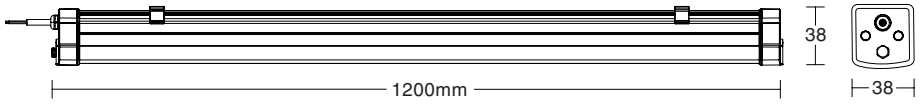

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Đóng gói	Giá bán
	V1LTP-20	20W	2300lm(W), 2400lm(N,C)	L1200xW38xH38mm	16 cái/thùng	1.984.824đ
	V1LTP-40	40W	4400lm(W), 4600lm(N,C)	L1200xW38xH38mm	16 cái/thùng	2.488.860đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng

LUMILEDS USA | 220VAC 50Hz | IP 65 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

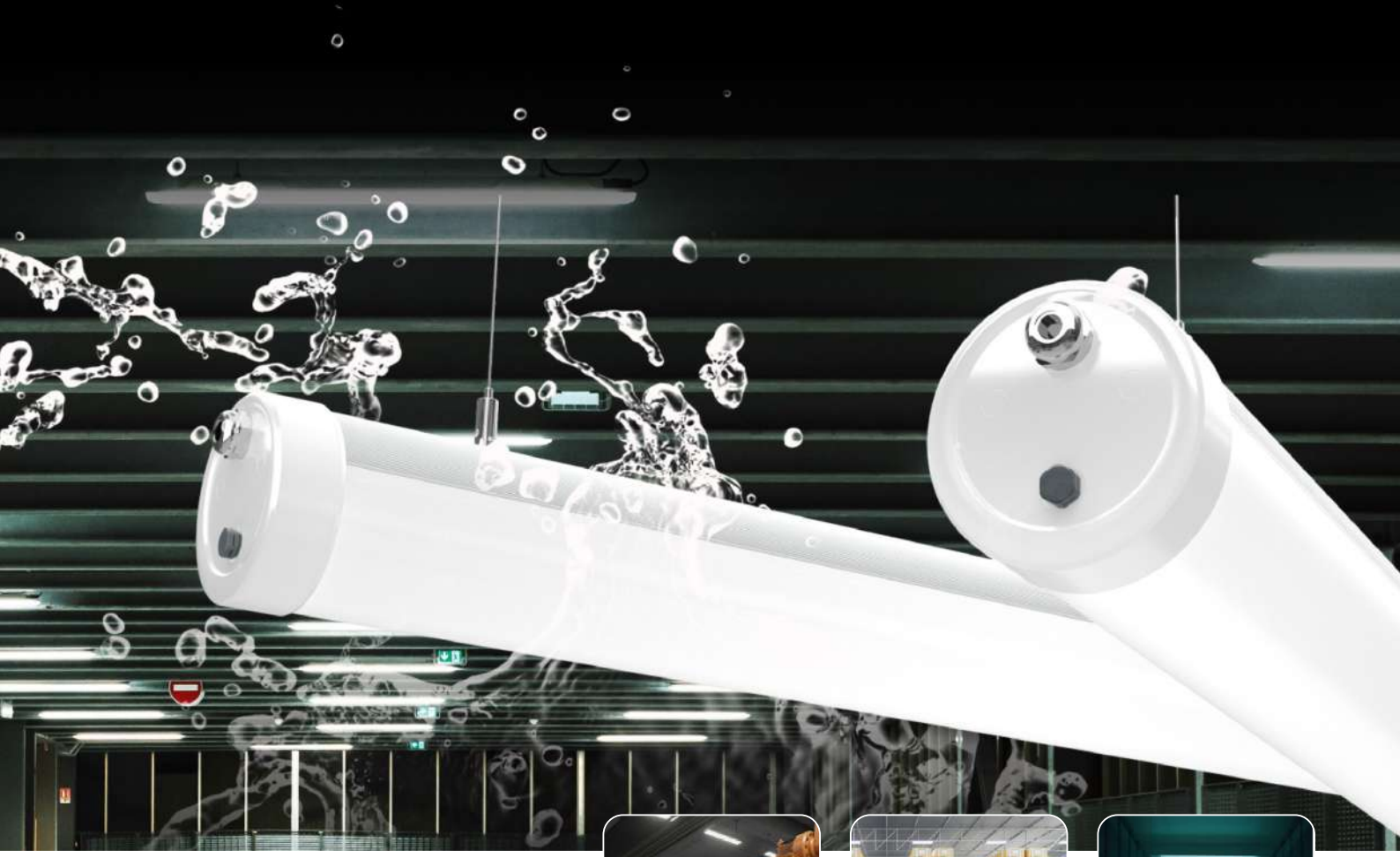







ĐÈN CHỐNG ẨM

LED Tri-proof Light

V2LTP

120°

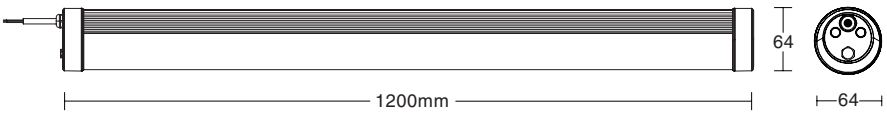

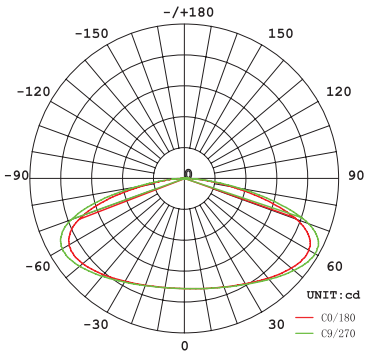

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Đóng gói	Giá bán
	V2LTP-20	20W	2300lm(W), 2400lm(N,C)	L1200xD64mm	9 cái/thùng	2.256.012đ
	V2LTP-40	40W	4400lm(W), 4600lm(N,C)	L1200xD64mm	9 cái/thùng	2.673.648đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng

LUMILEDS USA | 220VAC 50Hz | IP 65 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục









ĐÈN CHỐNG ẨM

LED Tri-proof Light

V3LTP

120°

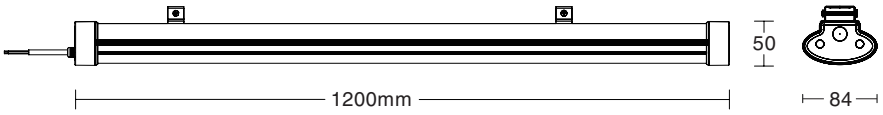

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Đóng gói	Giá bán
	V3LTP-60	60W	6900lm(W), 7200lm(N,C)	L1200xW84xH50mm	9 cái/thùng	4.041.684đ
	V3LTP-80	80W	9200lm(W), 9600lm(N,C)	L1200xW84xH50mm	9 cái/thùng	4.401.648đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng

LUMILEDS USA | 220VAC 50Hz | IP 65 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%



ĐÈN RỌI RAY

LED Track Light

V9TR3

60°

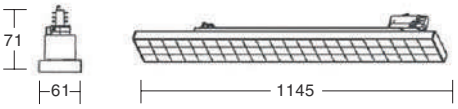

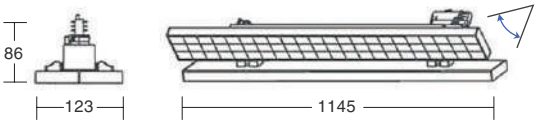



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Hệ ray	Giá bán
V9TR3-40	40W	5600lm(N,C)	L1145xW61xH71mm	T3	1.920.024đ
V9TR3-80	80W	11200lm(N,C)	L1145xW123xH86mm	T3	4.224.096đ

Thanh ray T3



Model	Kích thước	Màu ray	Giá bán
LT3-W100/ LT3-B100	920x34xH17mm	Trắng/ Đen	350.037đ
LT3-W150/ LT3-B150	1420x34xH17mm	Trắng/ Đen	524.997đ
LT3-W200/ LT3-B200	1920x34xH17mm	Trắng/ Đen	699.957đ

Chưa bao gồm đấu nối cấp nguồn và đầu endcap

Phụ kiện

Hình ảnh	Model	Tên gọi	Giá bán
	RT3-IW/ RT3-IB	Đầu nối thẳng 3 dây	64.852đ
	RT3-LW/ RT3-LB	Đầu nối chữ L 3 dây	77.799đ
	RT3-LW/ RT3-LB	Đầu nối chữ T 3 dây	155.598đ
	RT3-PW/ RT3-PB	Đầu cấp nguồn và đầu bịt ray T3	64.852đ

Nhiệt độ màu

4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng

OSRAM GERMANY | 220VAC 50Hz | IP 40 | CRI 90 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục

ĐÈN ÂM TRẦN (PANEL)

LED Backlit Panel



Hệ số công suất
Pf > 0.9

Tấm tán quang dạng lăng kính
Chống chói hiệu quả
UGR < 19







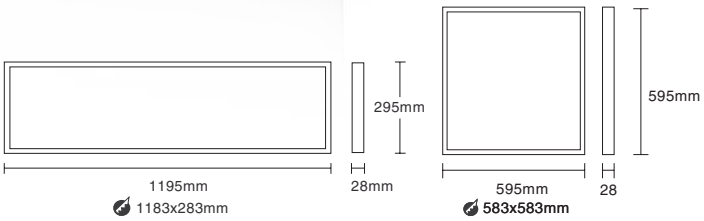

V1PLB

90°

Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V1PLB-40	40W	4600lm(W), 4800lm(N,C)	595x595x28mm	583x583mm	860.544đ

V2PLB

90°



Model	Công suất	Nhiệt độ màu	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V2PLB-40	40W	6500K	4800lm(C)	1195xW295xH28mm	1183x283mm	1.057.212đ

Chức năng	Dim 1-10V
40W	+720.036đ

PHỤ KIỆN

Accessories



Phụ kiện lắp âm trần
AP-B2
Giá bán: 17.388đ/cái

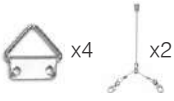

Phụ kiện lắp thả trần
AP-P6
Giá bán: 143.964đ/bộ
(1 bộ gồm 2 sợi và 4 pat)

Màu vỏ

3000K 4000K 6500K Trắng

LUMILEDS USA | 220VAC 50Hz | IP 40 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%





Đèn siêu mỏng
10mm



Vật liệu **PMMA**
Ánh sáng đều-mịn-đẹp
Hạn chế ố vàng

ĐÈN ÂM TRẦN (PANEL)

LED Panel Light

V3PLE

120°

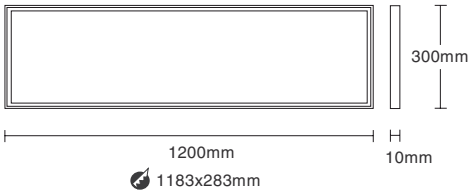

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
	V3PLEX-40	40W	4125lm(W), 4200lm(N,C)	1200xW300xH10mm	1183x283mm	1.631.988đ

Chức năng	Dim 1-10V
40W	+720.036đ

PHỤ KIỆN

Accessories



Pát lắp âm trần
AP-B1
Giá bán: 17.388đ/cái

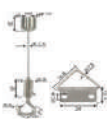

Dây căng treo đèn âm trần 2 mét
AP-P5
Giá bán: 38.448đ/sợi

Nhiệt độ màu



3000K 4000K 6500K

Màu vỏ



Trắng

LUMILEDS USA | 220VAC 50Hz | IP 30 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



RAY NAM CHÂM HỆ MỎNG | 26mm

Phụ kiện
Accessorise



Thanh ray nam châm

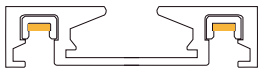

Model	Kích thước	Giá bán
MT26-S1.0	L1000xW26xH6 mm	233.040đ
MT26-S2.0	L2000xW26xH6 mm	466.080đ



Đầu nối chữ I
V1MT26-I
72.036đ



Đầu nối chữ T
V1MT26-T
144.072đ



Đầu nối chữ X
V1MT26-C
168.048đ



Đầu nối chữ L
V1MT26-L1
96.012đ



Đầu nối chữ L
V1MT26-L2
96.012đ

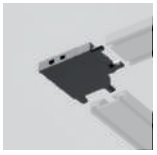

Đầu nối chữ L
V1MT26-L3
96.012đ



Box đầu nối
V1MT26-B
72.036đ



Đầu nối nguồn 48VDC
V1MT26-P
96.012đ



Đầu nối chữ I
V1MT26-F2
144.072đ



Đầu nối chữ I
V1MT26-F1
120.096đ



Nguồn 100W
MT26-100W-48V
648.108đ



Nguồn 200W
MT26-200W-48V
888.084đ



ĐÈN RỌI RAY NAM CHÂM

Magnetic Track Light 26

V1MSA

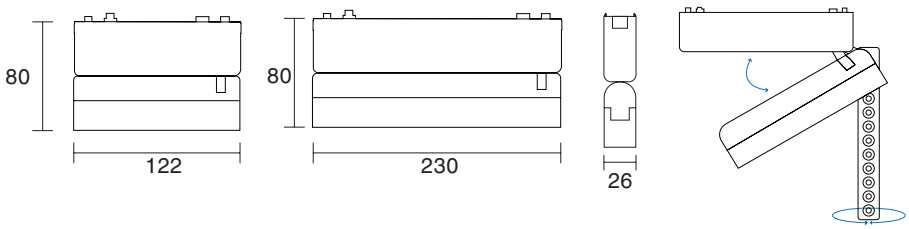

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
	V1MSA-6	6W	590lm(W), 630lm(N,C)	122x26x80mm	602.424đ
	V1MSA-12	12W	1100lm(W), 1200lm(N,C)	230x26x80mm	784.836đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

(Nhiệt độ màu 6500K, CRI>80)

Màu vỏ

Đen

LUMILEDS USA | 48 VDC | IP 20 | CRI 90 | >30.000 | RoHS | CE



ĐÈN RỌI RAY NAM CHÂM

Magnetic Track Light 26

V1MSF

24°

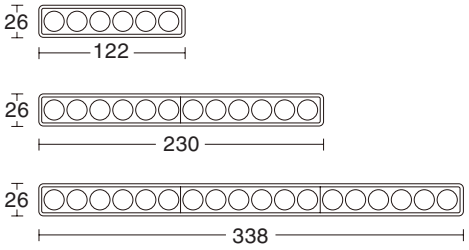

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
	V1MSF-6	6W	590lm(W), 630lm(N,C)	L122xW26xH24mm	411.840đ
	V1MSF-12	12W	1100lm(W), 1200lm(N,C)	L230xW26xH24mm	531.840đ
	V1MSF-18	18W	1500lm(W), 1620lm(N,C)	L338xW26xH24mm	638.496đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

(Nhiệt độ màu 6500K, CRI>80)

Màu vỏ

Đen

LUMILEDS USA | 48 VDC | IP 20 | CRI 90 | >30.000 | RoHS | CE



ĐÈN RỌI RAY NAM CHÂM

Magnetic Track Light 26

V2MSA

24°

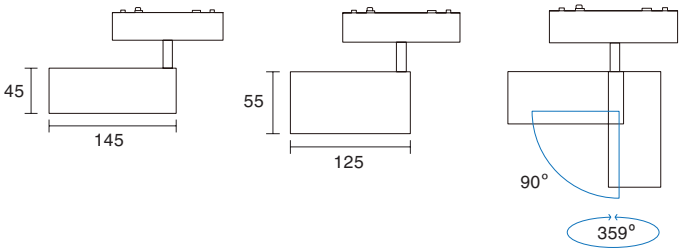



	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
	V2MSA-6	6W	540lm(W), 570lm(N,C)	Ø45xH145mm	634.368đ
	V2MSA-9	9W	750lm(W), 810lm(N,C)	Ø45xH145mm	658.368đ
	V2MSA-12	12W	1000lm(W), 1080lm(N,C)	Ø55xH125mm	768.480đ
	V2MSA-15	15W	1270lm(W), 1350lm(N,C)	Ø55xH125mm	816.480đ
	V2MSA-18	18W	1500lm(W), 1620lm(N,C)	Ø55xH125mm	864.480đ

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Đen

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** 6500K

48 VDC

IP 20

>30.000

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN RỌI RAY NAM CHÂM

Magnetic Track Light 26

V2MSF

120°

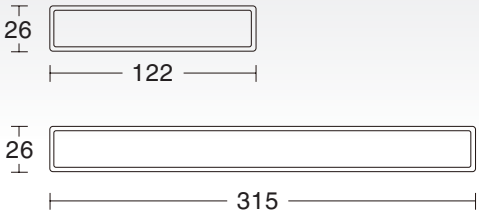



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V2MSF-5	5W	425lm(W), 450lm(N,C)	L122xW26xH24mm	414.720đ
V2MSF-10	10W	880lm(W), 950lm(N,C)	L315xW26xH24mm	543.120đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Đen

LUMILEDS USA | 48 VDC | IP 20 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE



RAY NAM CHÂM HỆ 20

Phụ kiện
Accessorise

Thanh ray lắp âm



Model	Kích thước	Giá bán
V1MT20-R1.0	L1000xW56xH47mm	363.600đ
V1MT20-R2.0	L2000xW56xH47mm	727.200đ
V1MT20-R3.0	L3000xW56xH47mm	1.186.800đ

Thanh ray lắp nổi



Model	Kích thước	Giá bán
V1MT20-S1.0	L1000xW27xH51mm	411.120đ
V1MT20-S2.0	L2000xW27xH51mm	822.240đ
V1MT20-S3.0	L3000xW27xH51mm	1.329.360đ

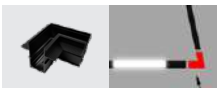

Đầu nối chữ L
V1MT20-RL1
Lắp ngang trên trần/tường
225.612đ

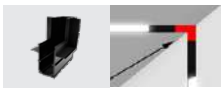

Đầu nối chữ L
V1MT20-RL2
Lắp dọc từ trần sang tường
225.612đ



Đầu nối chữ L
V1MT20-SL1
Lắp ngang trên trần/tường
225.612đ



Đầu nối chữ L
V1MT20-SL2
Lắp dọc từ trần sang tường
225.612đ



Nguồn 100W
MTR-PS100W-48V
648.108đ



Nguồn 200W
MTR-PS200W-48V
888.084đ



Đầu nối nguồn 48VDC
V1MT20-P
72.036đ



Đầu nối góc 2 thanh ray
V1MT20-F
105.624đ



Đầu nối thẳng 2 thanh ray
V1MT20-I
96.012đ



Phụ kiện lắp treo
V1MT20-S
96.012đ



Thanh nối thẳng lắp nổi
V1MT20-C1
36.072đ



Thanh nối thẳng lắp âm
V1MT20-C1
14.364đ/cái

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN RỌI RAY NAM CHÂM

Magnetic Track System 20

V1MPF

24°

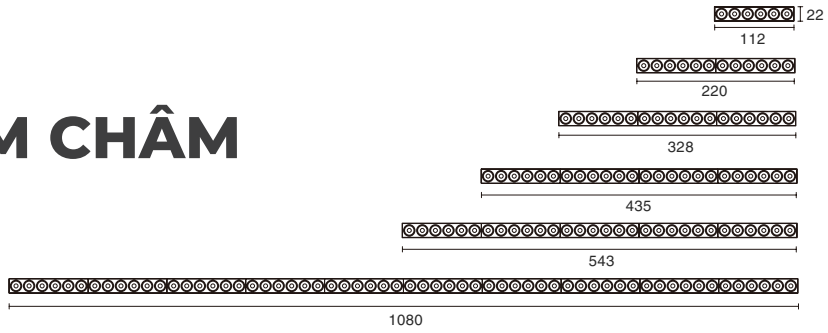



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V1MPF-6	6W	590lm(W), 630lm(N,C)	L112xW22xH45mm	377.760đ
V1MPF-9	9W	830lm(W), 900lm(N,C)	L220xW22xH45mm	401.760đ
V1MPF-12	12W	1100lm(W), 1200lm(N,C)	L220xW22xH45mm	449.760đ
V1MPF-15	15W	1300lm(W), 1425lm(N,C)	L328xW22xH45mm	471.744đ
V1MPF-18	18W	1500lm(W), 1620lm(N,C)	L328xW22xH45mm	519.744đ
V1MPF-24	24W	2050lm(W), 2160lm(N,C)	L435xW22xH45mm	624.672đ
V1MPF-30	30W	2560lm(W), 2700lm(N,C)	L543xW22xH45mm	757.944đ
V1MPF-36	36W	3000lm(W), 3240lm(N,C)	L1080xW22xH45mm	1.556.280đ
V1MPF-40	40W	3400lm(W), 3600lm(N,C)	L1080xW22xH45mm	1.614.492đ

Chức năng	Dim 1-10V	Dim Dali
9W-12W	+263.952đ	+479.952đ
15W	+335.988đ	+600.048đ
24W-30W	+600.048đ	+840.024đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Đen

LUMILEDS USA | 48 VDC | IP 20 | CRI 90 | >30.000 | RoHS | CE



ĐÈN RỌI RAY NAM CHÂM

Magnetic Track System 20

V2MPF

120°



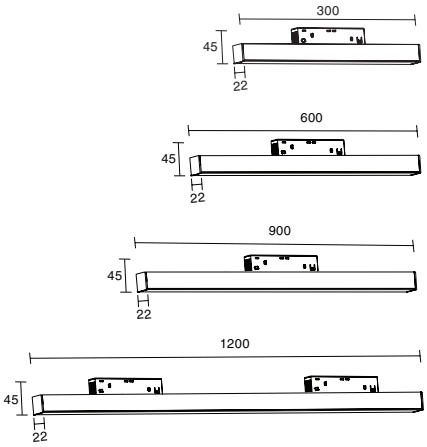

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
	V2MPF-10	10W	880lm(W), 950lm(N,C)	L300xW22xH45mm	324.000đ
	V2MPF-15	15W	1250lm(W), 1350lm(N,C)	L600xW22xH45mm	474.120đ
	V2MPF-20	20W	1670lm(W), 1800lm(N,C)	L600xW22xH45mm	522.120đ
	V2MPF-25	25W	2130lm(W), 2250lm(N,C)	L900xW22xH45mm	665.280đ
	V2MPF-30	30W	2500lm(W), 2700lm(N,C)	L900xW22xH45mm	737.280đ
	V2MPF-35	35W	3000lm(W), 3150lm(N,C)	L1200xW22xH45mm	935.280đ
	V2MPF-40	40W	3340lm(W), 3600lm(N,C)	L1200xW22xH45mm	1.007.280đ

Chức năng	Dim 1-10V	Dim Dali
10W	+263.952đ	+479.952đ
15W	+335.988đ	+600.048đ
20W	+479.952đ	+720.036đ
25W-30W	+600.048đ	+840.024đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Đen

LUMILEDS USA | 48 VDC | IP 20 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN RỌI RAY NAM CHÂM

Magnetic Track System 20

V1MPA

24°

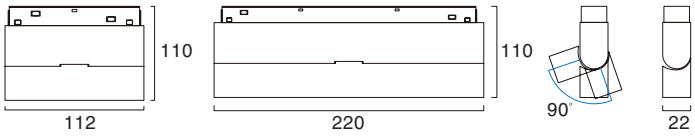

	Model	Công suất	Quang thông	Kích Thước	Giá bán
	V1MPA-6	6W	590lm(W), 630lm(N,C)	L112xW22xH110mm	588.384đ
	V1MPA-9	9W	830lm(W), 900lm(N,C)	L220xW22xH110mm	816.480đ
	V1MPA-12	12W	1120lm(W), 1200lm(N,C)	L220xW22xH110mm	864.480đ

Chức năng	Dim 1-10V	Dim Dali
9W-12W	+263.952đ	+479.952đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

(Nhiệt độ màu 6500K, CRI>80)

Màu vỏ

Đen

LUMILEDS USA | 48 VDC | IP 20 | CRI 90 | >30.000 | RoHS | CE





ĐÈN RỌI RAY NAM CHÂM

Magnetic Track System 20

V2MPA

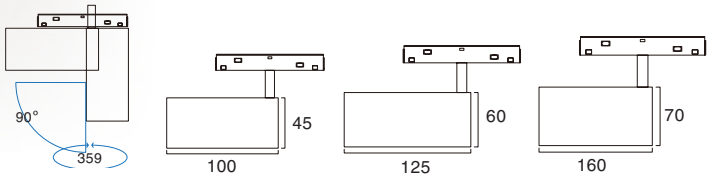



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V2MPA-6	6W	540lm(W), 570lm(N,C)	Ø45xH100mm	582.528đ
V2MPA-9	9W	750lm(W), 810lm(N,C)	Ø45xH100mm	606.528đ
V2MPA-12	12W	1000lm(W), 1080lm(N,C)	Ø45xH100mm	654.528đ
V2MPA-15	15W	1270lm(W), 1350lm(N,C)	Ø60xH125mm	777.600đ
V2MPA-18	18W	1500lm(W), 1620lm(N,C)	Ø60xH125mm	825.600đ
V2MPA-24	24W	1910lm(W), 2040lm(N,C)	Ø70xH160mm	1.109.376đ

Chức năng	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+263.952đ	+479.952đ
15W-18W	+335.988đ	+600.048đ
24W	+600.048đ	+840.024đ

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Đen

OSRAM I **CRI 90**
3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80**
6500K

48 VDC

IP 20

>30.000

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



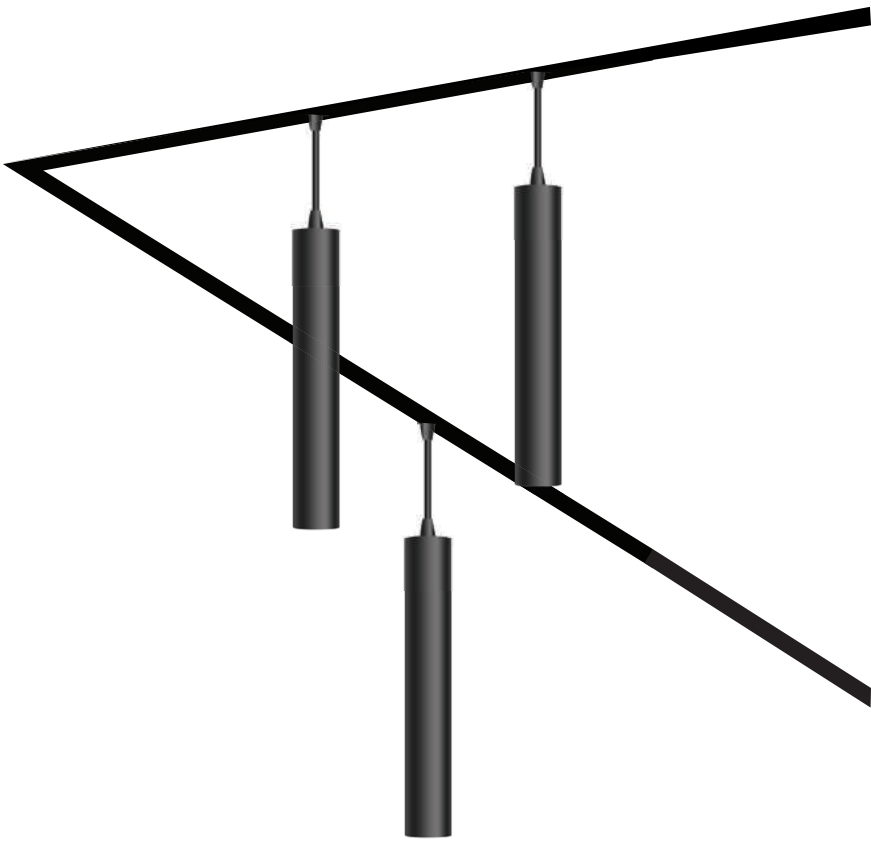

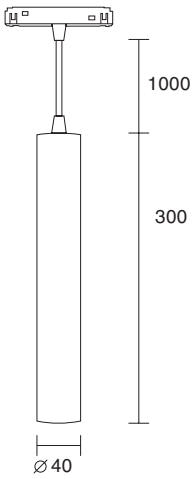

ĐÈN RỌI RAY NAM CHÂM

Magnetic Track System 20

V1MPP

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
	V1MPP-6	6W	420lm(W), 480lm(N,C)	Ø40xH300mm	725.760đ
	V1MPP-10	10W	720lm(W), 800lm(N,C)	Ø40xH300mm	773.760đ

Dây treo dài 1m

Chức năng	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-10W	+263.952đ	+479.952đ

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Đen

OSRAM I **CRI 90** | 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** | 6500K

48 VDC

IP 20

>30.000

RoHS

CE



ĐÈN RỌI RAY

LED Track Light & Surface Mounted LED Spotlight

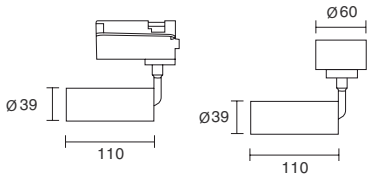

V1TR2

24°

Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V1TR2-6	6W	510lm(W), 540lm(N,C)	Ø39x110mm	458.460đ
V1TR2-9	9W	720lm(W), 765lm(N,C)	Ø39x110mm	506.412đ
V1TR2-12	12W	960lm(W), 1020lm(N,C)	Ø39x110mm	554.472đ



V1TRM

24°

Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V1TRM-6	6W	510lm(W), 540lm(N,C)	Ø39x110mm	506.412đ
V1TRM-9	9W	720lm(W), 765lm(N,C)	Ø39x110mm	554.472đ
V1TRM-12	12W	960lm(W), 1020lm(N,C)	Ø39x110mm	602.424đ



Đế ốp Ø60mm

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng Đen

OSRAM I **CRI 90**
3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80**
6500K

220VAC
50Hz

IP
40

>30.000

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục





ĐÈN RỌI RAY

LED Track Light & Surface Mounted LED Spotlight

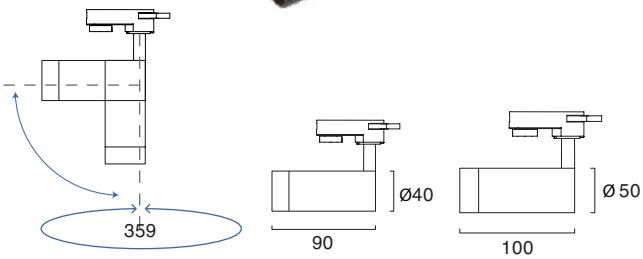

V4TR2

24°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V4TR2-3	3W	250lm(W), 270lm(N,C)	Ø40xL90mm	386.424đ
V4TR2-6	6W	600lm(W), 630lm(N,C)	Ø40xL90mm	410.508đ
V4TR2X-6	6W	630lm(W), 660lm(N,C)	Ø50xL100mm	434.484đ
V4TR2-9	9W	900lm(W), 945lm(N,C)	Ø50xL100mm	482.436đ

V4TRM

24°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V4TRM-3	3W	250lm(W), 270lm(N,C)	Ø40xL90mm	434.484đ
V4TRM-6	6W	600lm(W), 630lm(N,C)	Ø40xL90mm	458.460đ
V4TRMX-6	6W	630lm(W), 660lm(N,C)	Ø50xL100mm	482.436đ
V4TRM-9	9W	900lm(W), 945lm(N,C)	Ø50xL100mm	530.496đ

Đế ốp Ø60mm,
Công suất 3W có CRI>80

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng Đen

OSRAM I **CRI 90** | 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** | 6500K

220VAC | 50Hz

IP | 20

>30.000

RoHS

CE



ĐÈN RỌI RAY

LED Track Light

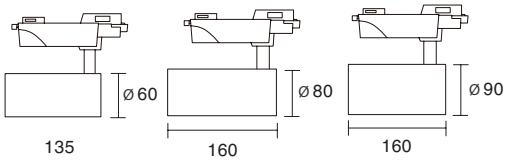

V2TR2 24°

Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán	Giá bán 3CCT
V2TR2-9	9W	945lm(W), 990lm(N,C)	Ø60x135mm	526.560đ	+96.012đ
V2TR2-12	12W	1260lm(W), 1320lm(N,C)	Ø60x135mm	574.560đ	+96.012đ
V2TR2-15	15W	1545lm(W), 1650lm(N,C)	Ø60x135mm	622.560đ	+108.000đ
V2TR2-20	20W	2100lm(W), 2200lm(N,C)	Ø80x160mm	720.000đ	+119.988đ
V2TR2-25	25W	2750lm(W), 2875lm(N,C)	Ø80x160mm	792.000đ	-
V2TR2-30	30W	3000lm(W), 3300lm(N,C)	Ø80x160mm	864.000đ	+131.976đ
V2TR2X-30	30W	3000lm(W), 3300lm(N,C)	Ø90x160mm	1.018.656đ	+131.976đ
V2TR2-35	35W	3500lm(W), 3675lm(N,C)	Ø90x160mm	1.090.656đ	-





Chức năng	Dim Triac
9W-12W	+251.964đ
15W	+300.024đ

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng Đen

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** 6500K

220VAC 50Hz

IP 40

>30.000

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN RỌI RAY

Surface Mounted LED Spotlight

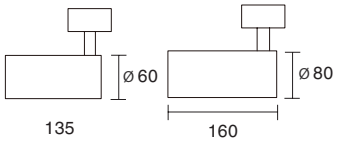

V2TRM

24°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V2TRM-9	9W	945lm(W), 990lm(N,C)	Ø60x135mm	574.620đ
V2TRM-12	12W	1260lm(W), 1320lm(N,C)	Ø60x135mm	622.620đ
V2TRM-15	15W	1545lm(W), 1650lm(N,C)	Ø60x135mm	670.620đ
V2TRM-20	20W	2100lm(W), 2200lm(N,C)	Ø80x160mm	768.060đ

Đế ốp Ø60mm

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng Đen

OSRAM I **CRI 90** | 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** | 6500K

220VAC | 50Hz

IP | 40

>30.000

RoHS

CE

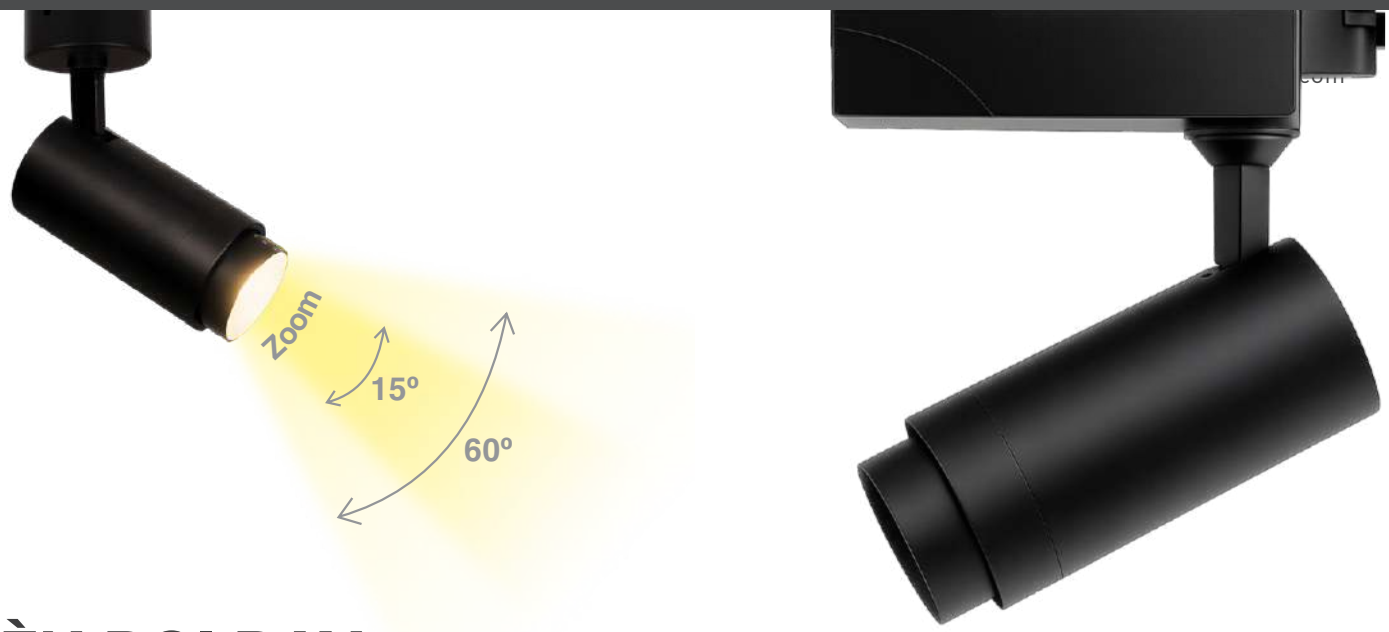

ĐÈN RỌI RAY

LED Track Light & Surface Mounted LED Spotlight

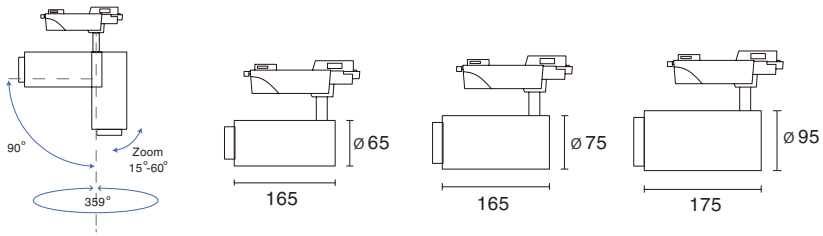

V3TR2 Zoom 15°-60°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán	Giá bán 3CCT
V3TR2-9	9W	810lm(W), 900lm(N,C)	Ø65xL165mm	648.108đ	+96.012đ
V3TR2-12	12W	1000lm(W), 1140lm(N,C)	Ø65xL165mm	768.000đ	+96.012đ
V3TR2-15	15W	1350lm(W), 1425lm(N,C)	Ø65xL165mm	816.000đ	+108.000đ
V3TR2-20	20W	1700lm(W), 1800lm(N,C)	Ø75xL165mm	954.240đ	+119.988đ
V3TR2-25	25W	2125lm(W), 2250lm(N,C)	Ø75xL165mm	1.026.240đ	-
V3TR2-30	30W	2850lm(W), 3000lm(N,C)	Ø95xL175mm	1.164.000đ	+131.976đ

Chức năng	Dim Triac
9W-12W	+251.964đ
15W	+300.024đ

V3TRM Zoom 15°-60°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V3TRM-9	9W	810lm(W), 900lm(N,C)	Ø65xL165mm	696.060đ
V3TRM-12	12W	1000lm(W), 1140lm(N,C)	Ø65xL165mm	816.060đ
V3TRM-15	15W	1350lm(W), 1425lm(N,C)	Ø65xL165mm	864.060đ
V3TRM-20	20W	1700lm(W), 1800lm(N,C)	Ø75xL165mm	1.002.300đ

Đế ốp Ø60mm

Nhiệt độ màu: 3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ: Trắng Đen

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K | CREE I **CRI 80** 6500K | 220VAC 50Hz | IP 20 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN RỌI RAY

LED Track Light

V13TR2

24°

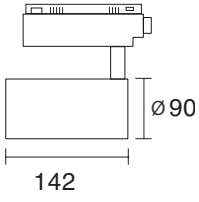

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán	Giá bán 3CCT
	V13TR2-20	20W	2000lm(W), 2300lm(N,C)	Ø90xL142mm	1.128.060đ	+119.988đ
	V13TR2-25	25W	2750lm(W), 2875lm(N,C)	Ø90xL142mm	1.200.096đ	-
	V13TR2-30	30W	3000lm(W), 3300m(N,C)	Ø90xL142mm	1.272.024đ	-

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng Đen

OSRAM I **CRI 90**
3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80**
6500K

220VAC
50Hz

IP
40

>30.000

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%



ĐÈN RỌI RAY

LED Track Light

V6TR2

24°

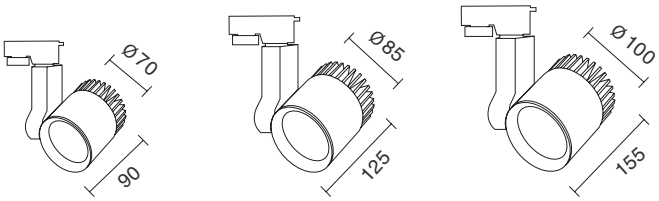



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V6TR2-9	9W	855lm(W), 900lm(N,C)	Ø70xL90mm	362.448đ
V6TR2-12	12W	1195lm(W), 1260lm(N,C)	Ø70xL90mm	386.424đ
V6TR2-15	15W	1545lm(W), 1650lm(N,C)	Ø85xL125mm	492.048đ
V6TR2-20	20W	2115lm(W), 2300lm(N,C)	Ø85xL125mm	528.012đ
V6TR2-30	30W	3000lm(W), 3300lm(N,C)	Ø100xL155mm	636.012đ

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng Đen

OSRAM I **CRI 90** | 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** | 6500K

220VAC | 50Hz

IP | 20

>30.000

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục

ĐÈN RỌI RAY

LED Track Light



V8TR2

24° 38°

Model	Công suất	Màu vỏ	Quang thông	IP	Kích thước	Giá bán
						
V8TR2-25	25W	Đen	2500lm(W), 2625lm(N,C)	IP20	Ø100xL156mm	780.084đ
V8TR2-30	30W	Đen	3080lm(W), 3150lm(N,C)	IP20	Ø100xL156mm	828.036đ

V11TR2

24° 38°

Model	Công suất	Màu vỏ	Quang thông	IP	Kích thước	Giá bán
						
V11TR2-20	20W	Trắng/ Đen	1700lm(W), 1800lm(N,C)	IP40	Ø105xL180mm	804.060đ
V11TR2-30	30W	Trắng/ Đen	2310lm(W), 2400lm(N,C)	IP40	Ø105xL180mm	852.012đ

V10TR2

38°

Model	Công suất	Màu vỏ	Quang thông	IP	Kích thước	Giá bán
						
V10TR2-20	20W	Trắng/ đen	1980lm(W), 2100lm(N,C)	IP20	Ø120xL205mm	804.060đ
V10TR2-30	30W	Trắng/ đen	3080lm(W), 3150lm(N,C)	IP20	Ø120xL205mm	852.012đ

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

OSRAM I **CRI 90** | 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** | 6500K

220VAC | 50Hz

>30.000

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%



THANH RAY VÀ PHỤ KIỆN

Accessories

THANH RAY T2



Model	Kích thước	Màu ray	Giá bán
RT2-W100/ RT2-B100	L1000xW34xH20mm	Trắng/ Đen	185.012đ
RT2-W150/ RT2-B150	L1500xW34xH20mm	Trắng/ Đen	277.460đ
RT2-W200/ RT2-B200	L2000xW34xH20mm	Trắng/ Đen	369.908đ

Bao gồm thanh ray, đầu nối cấp nguồn và đầu endcap

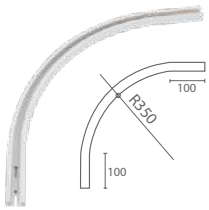

Model	Kích thước	Màu ray	Giá bán
RT2-W350	R350mm	Trắng	1.296.000đ



Model	Kích thước	Màu ray	Giá bán
LT2-W100/ LT2-B100	L920xW34xH20mm	Trắng/ Đen	165.788đ
LT2-W150/ LT2-B150	L1420xW34xH20mm	Trắng/ Đen	258.236đ
LT2-W200/ LT2-B200	L1920xW34xH20mm	Trắng/ Đen	350.684đ

Chua bao gồm đấu nối cấp nguồn và đầu endcap



Đầu nối chữ I 2 dây

RT2-IW/ RT2-IB

50.436đ



Đầu nối chữ T 2 dây

RT2-TW/ RT2-TB

76.896đ



Đầu nối chữ L ray T2

RT2-LW/ RT2-LB

60.048đ



Đầu nối chữ X 2 dây

RT2-XW/ RT2-XB

96.012đ



Đầu cấp nguồn và đầu bịt ray T2

RT2-PW/ RT2-PB

19.224đ



Cáp treo T2

RT-KW/ RT-KB

114.072đ



Đầu nối linh hoạt 2 dây

RT2-FW/ RT2-FB

144.072đ

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



THANH RAY T3



Model	Kích thước	Màu ray	Giá bán
LT3-W100/ LT3-B100	L920xW34xH17mm	Trắng/ Đen	350.037đ
LT3-W150/ LT3-B150	L1420xW34xH17mm	Trắng/ Đen	524.997đ
LT3-W200/ LT3-B200	L1920xW34xH17mm	Trắng/ Đen	699.957đ

Chua bao gồm đấu nối cấp nguồn và đầu endcap



Đầu nối thẳng 3 dây

RT3-IW/ RT3-IB

64.852đ



Đầu nối chữ L 3 dây

RT3-LW/ RT3-LB

77.799đ



Đầu nối chữ T 3 dây

RT3-TW/ RT3-TB

155.598đ



Đầu nối chữ X 3 dây

RT3-XW/ RT3-XB

181.492đ



Đầu nối linh hoạt 3 dây

RT3-FW/ RT3-FB

207.386đ



Đầu cấp nguồn và đầu bịt ray T3

RT3-PW/ RT3-PB

64.852đ



Cáp treo (2 sợi)

PD-L1 (1 mét)

120.096đ



Cáp treo (2 sợi)

PD-L2 (2 mét)

144.072đ

THANH RAY T4



Model	Kích thước	Màu ray	Giá bán
LT4-W100/ LT4-B100	L920xW31.8xH35.5mm	Trắng/ Đen	881.332đ
LT4-W150/ LT4-B150	L1420xW31.8xH35.5mm	Trắng/ Đen	1.321.998đ
LT4-W200/ LT4-B200	L1920xW31.8xH35.5mm	Trắng/ Đen	1.762.664đ

Chua bao gồm đấu nối cấp nguồn và đầu endcap



Đầu nối thẳng 4 dây

RT4-IW/ RT4-IB

103.693đ



Đầu nối chữ L 4 dây

RT4-LW/ RT4-LB

259.291đ



Đầu nối chữ T 4 dây

RT4-TW/ RT4-TB

427.719đ



Đầu nối chữ X 4 dây

RT4-XW/ RT4-XB

583.318đ



Đầu cấp nguồn và đầu bịt ray T4

RT4-PW/ RT4-PB

171.111đ



Cáp treo (2 sợi)

PD-L1 (1 mét)

120.096đ



Cáp treo (2 sợi)

PD-L2 (2 mét)

144.072đ

ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlights





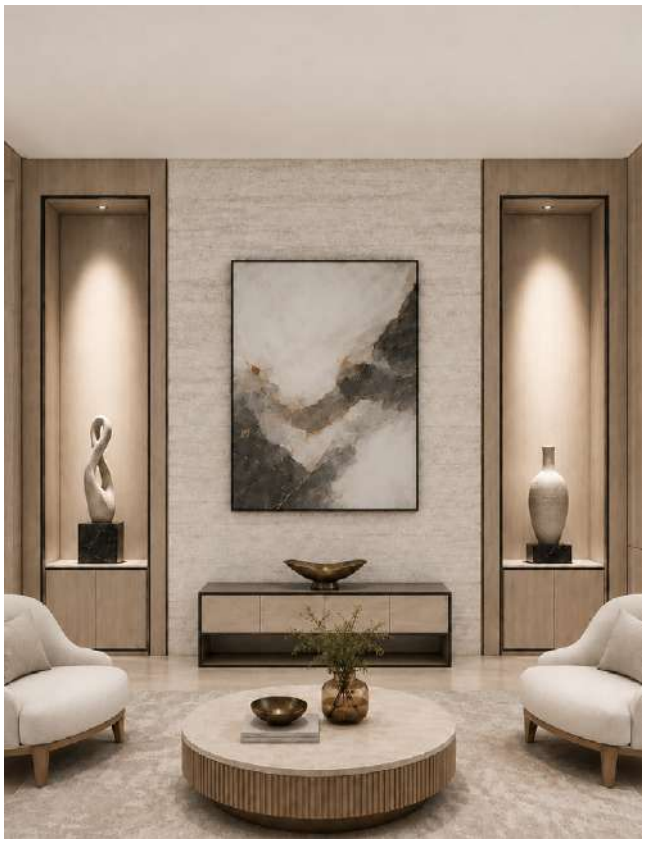

ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V2DLF

24°

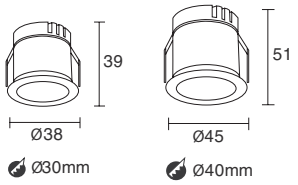



24°

	Model	Công suất	Quang thông	Góc chiếu	Bóng LED	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
	V2DLF-1	1W	120lm(W), 125lm(N,C)	24°	CREE	Ø38xH39mm	Ø30mm	265.680đ	-
	V2DLF-3	3W	240lm(W), 255lm(N,C)	24°	CREE	Ø38xH39mm	Ø30mm	338.040đ	-
	V2DLFX-3	3W	315lm(W), 330lm(N,C)	24°	CREE/ OSRAM	Ø45xH51mm	Ø40mm	411.480đ	-
	V2DLF-6	6W	600lm(W), 630lm(N,C)	24°	CREE/ OSRAM	Ø45xH51mm	Ø40mm	483.840đ	+96.012đ

Nhiệt độ màu 6500K (CRI 80)

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Viền Trắng

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K | CREE **CRI 80** | 220VAC 50Hz | IP 20 | >30.000 | RoHS | CE



Đèn kích thước nhỏ
Điều chỉnh được hướng chiếu

ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V1DLA

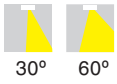

30° 60°

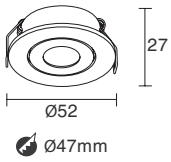





Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V1DLA-3	3W	300lm(W), 315lm(N,C)	Ø52xH27mm	Ø47mm	236.520đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Viền Trắng

CREE USA | 220VAC 50Hz | IP 20 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V3DLF

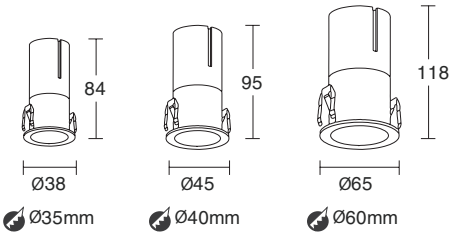



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
V3DLF-6	6W	540lm(W), 600lm(N,C)	Ø38xH84mm	Ø35mm	480.060đ	-
V3DLF-9	9W	720lm(W), 765lm(N,C)	Ø45xH95mm	Ø40mm	504.036đ	+96.012đ
V3DLF-12	12W	1020lm(W), 1080lm(N,C)	Ø65xH118mm	Ø60mm	648.108đ	+96.012đ
V3DLF-15	15W	1275lm(W), 1350lm(N,C)	Ø65xH118mm	Ø60mm	696.060đ	+108.000đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	+600.048đ

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu



Màu vỏ



Màu chóa



OSRAM I **CRI 90**
3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80**
6500K

220VAC
50Hz

IP
40

>30 000

RoHS

CE



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V4DLF

24°



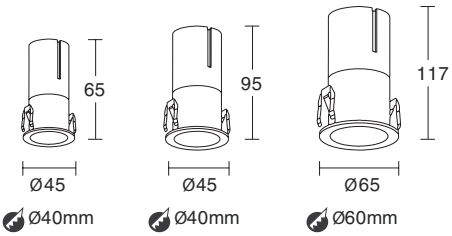

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
	V4DLF-6	6W	330lm(W), 360lm(N,C)	Ø45xH65mm	Ø40mm	504.036đ	-
	V4DLF-9	9W	500lm(W), 540lm(N,C)	Ø45xH95mm	Ø40mm	528.012đ	-
	V4DLF-12	12W	720lm(W), 780lm(N,C)	Ø65xH117mm	Ø60mm	672.084đ	+96.012đ
	V4DLF-15	15W	825lm(W), 900lm(N,C)	Ø65xH117mm	Ø60mm	720.036đ	+108.000đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	+600.048đ

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ: Trắng

Màu chóa: Trắng

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** 6500K

220VAC 50Hz

IP 40

>30.000

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục







Điều chỉnh hướng
linh hoạt

ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V36DLA

24° 38°

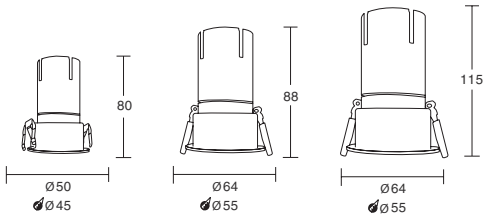

	Model	Công suất	Quang thông	IP	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
	V36DLA-3	3W	210lm(W), 240lm(N,C)	IP40	Ø50xH80mm	Ø45mm	473.040đ	-
	V36DLA-6	6W	420lm(W), 480lm(N,C)	IP40	Ø50xH80mm	Ø45mm	496.800đ	+96.012đ
	V36DLA-9	9W	630lm(W), 675lm(N,C)	IP40	Ø64xH88mm	Ø55mm	570.240đ	+96.012đ
	V36DLA-12	12W	780lm(W), 840lm(N,C)	IP40	Ø64xH115mm	Ø55mm	686.880đ	+96.012đ
	V36DLA-15	15W	975lm(W), 1050lm(N,C)	IP40	Ø64xH115mm	Ø55mm	734.400đ	+108.000đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white, IP54

Nhiệt độ màu: 3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ: Trắng Đen

Màu chóa: Đen Trắng

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** 6500K

220VAC 50Hz

>30.000

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

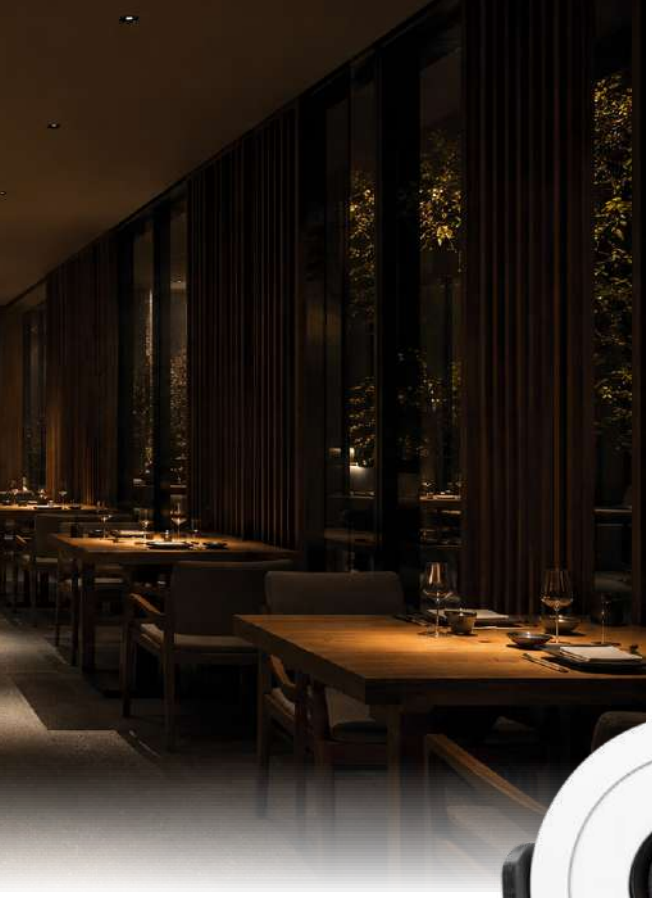



Đèn kích thước nhỏ
Công suất cao





Điều chỉnh hướng
linh hoạt

ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V37DLA

24º 38º

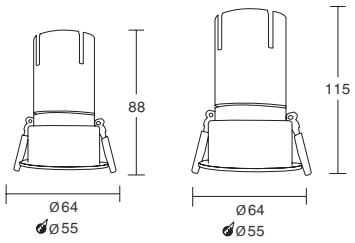

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
	V37DLA-9	9W	450lm(W), 495lm(N,C)	Ø64xH88mm	Ø55mm	577.800đ	+96.012đ
	V37DLA-12	12W	540lm(W), 600lm(N,C)	Ø64xH115mm	Ø55mm	657.504đ	+96.012đ
	V37DLA-15	15W	675lm(W), 750lm(N,C)	Ø64xH115mm	Ø55mm	706.104đ	+108.000đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white, IP54

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Viền Trắng

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** 6500K

220VAC 50Hz

IP 40

>30.000

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục

ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V38DLA





Điều chỉnh hướng linh hoạt



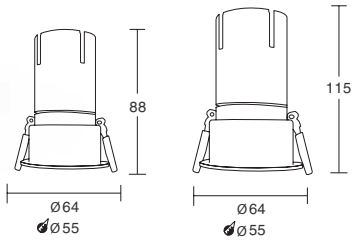

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
	V38DLA-9	9W	495lm(W), 540lm(N,C)	Ø64xH88mm	Ø55mm	577.800đ	+96.012đ
	V38DLA-12	12W	600lm(W), 660lm(N,C)	Ø64xH115mm	Ø55mm	657.504đ	+96.012đ
	V38DLA-15	15W	750lm(W), 825lm(N,C)	Ø64xH115mm	Ø55mm	706.104đ	+108.000đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	+600.048đ

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white, IP54

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Viền Trắng

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** 6500K

220VAC 50Hz

IP 40

>30.000

RoHS

CE



Điều chỉnh hướng linh hoạt

ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V39DLA

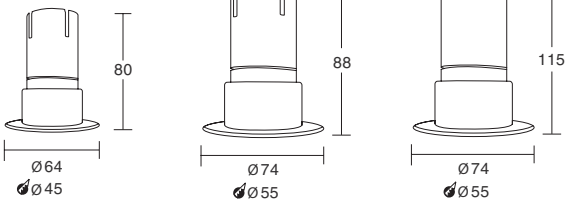



Model	Công suất	Quang thông	IP	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
V39DLA-3	3W	210lm(W), 240lm(N,C)	IP40	Ø64xH80mm	Ø45mm	516.000đ	-
V39DLA-6	6W	420lm(W), 480lm(N,C)	IP40	Ø64xH80mm	Ø45mm	564.000đ	+96.012đ
V39DLA-9	9W	630lm(W), 675lm(N,C)	IP40/ IP54	Ø74xH88mm	Ø55mm	636.000đ	+96.012đ
V39DLA-12	12W	780lm(W), 840lm(N,C)	IP40/ IP54	Ø74xH115mm	Ø55mm	720.000đ	+96.012đ
V39DLA-15	15W	975lm(W), 1050lm(N,C)	IP40/ IP54	Ø74xH115mm	Ø55mm	768.000đ	+108.000đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	+600.048đ

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white, IP54

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng

Màu chóa

Trắng Đen

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** 6500K

IP 40

220VAC 50Hz

>30.000

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN ÂM TRẦN KHẨN CẤP

Emergency light

V1DLE

120°

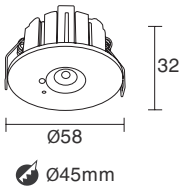



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V1DLE-3	3W	280lm (C)	Ø58x32mm	Ø45mm	1.032.048đ

Thời gian hoạt động: >3 giờ
Bảo hành: Pin 6 tháng
Thời gian sạc: ~15 giờ

Nhiệt độ màu
6500K

Màu vỏ
Trắng

CREE USA | 220VAC 50Hz | CRI 80 | IP 20 | >30.000 | RoHS | CE



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V1DLF

120°

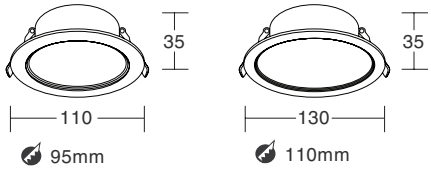

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3 CCT
	V1DLF-6	6W	600lm(W), 630lm(N,C)	Ø110xH35mm	Ø95mm	143.964đ	-
	V1DLF-9	9W	810lm(W), 900lm(N,C)	Ø110xH35mm	Ø95mm	160.812đ	+96.012đ
	V1DLF-12	12W	1200lm(W), 1260lm(N,C)	Ø130xH35mm	Ø110mm	201.636đ	+96.012đ
	V1DLF-15	15W	1500lm(W), 1575lm(N,C)	Ø130xH35mm	Ø110mm	264.060đ	-

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	+600.048đ

Lựa chọn thêm: 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng Vàng

LEDVANCE | 220VAC 50Hz | IP 40 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V6DLF

110°

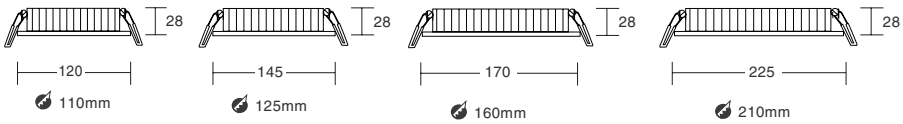



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V6DLF-9	9W	900lm(W), 945lm(N,C)	Ø120xH28mm	Ø110mm	239.976đ
V6DLF-12	12W	1090lm(W), 1260lm(N,C)	Ø120xH28mm	Ø110mm	276.048đ
V6DLFX-12	12W	1090lm(W), 1260lm(N,C)	Ø145xH28mm	Ø125mm	312.012đ
V6DLF-15	15W	1500lm(W), 1650lm(N,C)	Ø145xH28mm	Ø125mm	359.964đ
V6DLFX-15	15W	1500lm(W), 1650lm(N,C)	Ø170xH28mm	Ø160mm	455.976đ
V6DLF-20	20W	2000lm(W), 2200lm(N,C)	Ø170xH28mm	Ø160mm	588.060đ
V6DLF-25	25W	2500lm(W), 2625lm(N,C)	Ø225xH28mm	Ø210mm	828.036đ
V6DLF-30	30W	2850lm(W), 3000lm(N,C)	Ø225xH28mm	Ø210mm	948.024đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
9W-12W	+251.964đ	+263.925đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	+600.048đ
20W	-	+479.952đ	-
25W-30W	-	+600.048đ	-

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng

LUMILEDS USA | 220VAC 50Hz | IP 40 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE



Viền mỏng - Vát cạnh tinh tế

ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V25DLF

110°

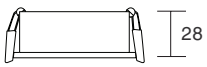

Ø105mm

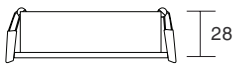

Ø135mm



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
V25DLF-9	9W	945lm(W), 990lm(N,C)	Ø114×H28mm	Ø105mm	263.952đ	+96.012đ
V25DLF-12	12W	1200lm(W), 1260lm(N,C)	Ø114×H28mm	Ø105mm	300.024đ	+96.012đ
V25DLF-15	15W	1650lm(W), 1725lm(N,C)	Ø144×H28mm	Ø135mm	384.048đ	-
V25DLF-18	18W	1890lm(W), 1980lm(N,C)	Ø144×H28mm	Ø135mm	432.000đ	-

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W-18W	+300.024đ	+335.988đ	+600.048đ

Lựa chọn thêm: 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng

LEDVANCE | 220VAC 50Hz | IP 40 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V26DLF

110°

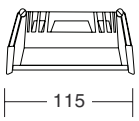

Ø105mm

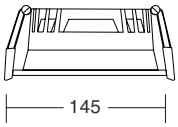

Ø135mm

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
	V26DLF-9	9W	765lm(W), 810lm(N,C)	Ø115×H50mm	Ø105mm	288.036đ	+96.012đ
	V26DLF-12	12W	960lm(W), 1020lm(N,C)	Ø115×H50mm	Ø105mm	324.000đ	+96.012đ
	V26DLF-15	15W	1425lm(W), 1500lm(N,C)	Ø145×H50mm	Ø135mm	408.024đ	-
	V26DLF-18	18W	1620lm(W), 1710lm(N,C)	Ø145×H50mm	Ø135mm	455.976đ	-

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W-18W	+300.024đ	+335.988đ	+600.048đ

Lựa chọn thêm: 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng

LEDVANCE | 220VAC 50Hz | IP 40 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE







ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V7DLF

90°

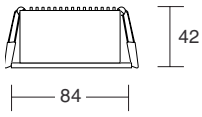

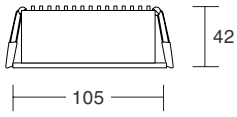

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
	V7DLF-6	6W	600lm(W), 660lm(N,C)	Ø84xH42mm	Ø75mm	204.012đ
	V7DLF-9	9W	900lm(W), 990lm(N,C)	Ø84xH42mm	Ø75mm	228.096đ
	V7DLF-12	12W	1200lm(W), 1260lm(N,C)	Ø84xH42mm	Ø75mm	252.072đ
	V7DLFX-12	12W	1200lm(W), 1320lm(N,C)	Ø105xH42mm	Ø95mm	288.036đ
	V7DLF-15	15W	1575lm(W), 1650lm(N,C)	Ø105xH42mm	Ø95mm	324.108đ
	V7DLF-18	18W	1800lm(W), 1890lm(N,C)	Ø105xH42mm	Ø95mm	396.036đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	+600.048đ
18W	+300.024đ	+335.988đ	-

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng

OSRAM GERMANY | 220VAC 50Hz | IP 40 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục





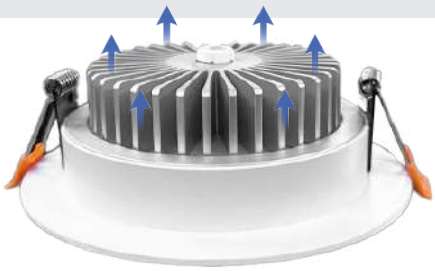

ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V5DLF

120°

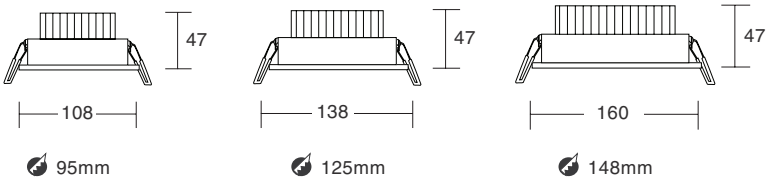

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
	V5DLF-6	6W	580lm(W), 630lm(N,C)	Ø108xH47mm	Ø95mm	288.036đ
	V5DLF-9	9W	900lm(W), 945lm(N,C)	Ø108xH47mm	Ø95mm	312.012đ
	V5DLF-12	12W	1090lm(W), 1260lm(N,C)	Ø138xH47mm	Ø125mm	384.048đ
	V5DLFX-15	15W	1475lm(W), 1575lm(N,C)	Ø138xH47mm	Ø125mm	504.036đ
	V5DLF-15	15W	1500lm(W), 1650lm(N,C)	Ø160xH47mm	Ø148mm	624.024đ
	V5DLF-20	20W	2000lm(W), 2200lm(N,C)	Ø160xH47mm	Ø148mm	684.072đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	+600.048đ
20W	-	+479.952đ	-

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng

LUMILEDS USA | 220VAC 50Hz | IP 30 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE





ĐÈN ÂM TRẦN (Panel)

LED Panel Light

V1PLE

120°

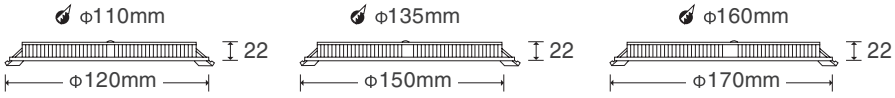

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
	V1PLE-6	6W	540lm(W), 570lm(N,C)	Ø120xH22mm	Ø110mm	168.048đ	
	V1PLEX-9	9W	745lm(W), 810lm(N,C)	Ø120xH22mm	Ø110mm	192.024đ	
	V1PLE-9	9W	745lm(W), 810lm(N,C)	Ø150xH22mm	Ø135mm	204.012đ	+96.012đ
	V1PLEX-12	12W	1020lm(W), 1080lm(N,C)	Ø150xH22mm	Ø135mm	235.224đ	
	V1PLE-12	12W	1020lm(W), 1080lm(N,C)	Ø170xH22mm	Ø160mm	259.308đ	+96.012đ
	V1PLEX-15	15W	1350lm(W), 1425lm(N,C)	Ø170xH22mm	Ø160mm	290.412đ	

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali	Cảm Biến
9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ	+194.400đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	+600.048đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng

LEDVANCE | 220VAC 50Hz | IP 30 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN ÂM TRẦN (Panel)

LED Panel Light

V6PLE

120°

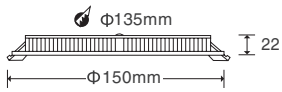



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3 CCT
V6PLE-9	9W	745lm(W), 810lm(N,C)	Ø150xH22mm	Ø135mm	244.836đ	+96.012đ
V6PLE-12	12W	1020lm(W), 1080lm(N,C)	Ø150xH22mm	Ø135mm	276.048đ	

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali	Cảm biến
9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ	+194.400đ

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

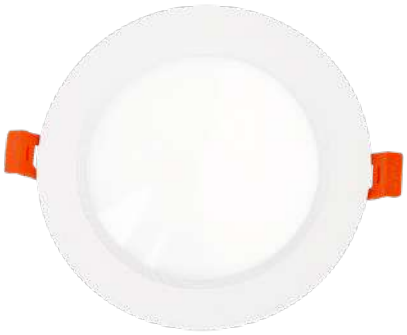



V2PLE

120°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V2PLEX-6	6W	540lm(W), 570lm(N,C)	Ø110 x H20mm	Ø95mm	144.072đ
V2PLE-9	9W	720lm(W), 765lm(N,C)	Ø150 x H20mm	Ø135mm	192.024đ
V2PLEX-12	12W	915lm(W), 960lm(N,C)	Ø150 x H20mm	Ø135mm	223.236đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ

V5PLE

120°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V5PLE-9	9W	720lm(W), 765lm(N,C)	150x150xH20mm	135x135mm	215.028đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
9W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng

LEDVANCE | 220VAC 50Hz | IP 30 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE





ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V17DLF

24° 38°



24°



38°



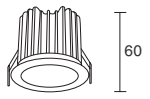

Ø60mm

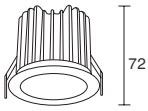

Ø75mm



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
V17DLF-6	6W	660lm(W), 690lm(N,C)	Ø66xH60mm	Ø60mm	362.232đ	+96.012đ
V17DLF-9	9W	810lm(W), 900lm(N,C)	Ø66xH60mm	Ø60mm	386.208đ	+96.012đ
V17DLF-12	12W	1200lm(W), 1320lm(N,C)	Ø83xH72mm	Ø75mm	459.864đ	+96.012đ
V17DLF-15	15W	1575lm(W), 1650lm(N,C)	Ø83xH72mm	Ø75mm	507.708đ	+108.000đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	+600.048đ

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Màu vỏ: Viền Trắng

Chống chói: Honeycomb

Màu chóa: Đen, Bạc

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** 6500K

220VAC 50Hz

IP 40

>30.000

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V24DLF

55°

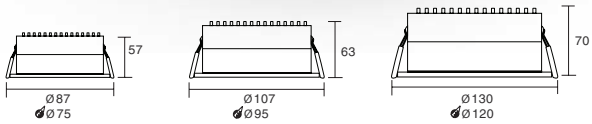

	Model	Công suất	Quang thông	IP	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
	V24DLF-9	9W	810lm(W), 900lm(N,C)	IP40	Ø87xH57mm	Ø75mm	457.596đ	+96.012đ
	V24DLF-12	12W	1020lm(W), 1080lm(N,C)	IP40	Ø87xH57mm	Ø75mm	505.548đ	+96.012đ
	V24DLF-15	15W	1275lm(W), 1350lm(N,C)	IP40	Ø107xH63mm	Ø95mm	600.048đ	+108.000đ
	V24DLF-20	20W	1700lm(W), 1800lm(N,C)	IP40	Ø107xH63mm	Ø95mm	695.952đ	+119.988đ
	V24DLF-25	25W	2000lm(W), 2125lm(N,C)	IP40	Ø130xH70mm	Ø120mm	960.012đ	-

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	+600.048đ
20W	-	+479.952đ	-
25W	-	+600.048đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white, IP65

Nhiệt độ màu: 3000K, 3500K, 4000K, 6500K

Màu vỏ: Trắng, Đen

Màu chóa: Đen, Trắng

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** 6500K

220VAC 50Hz

>30 000

RoHS

CE



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V11DLF

50°

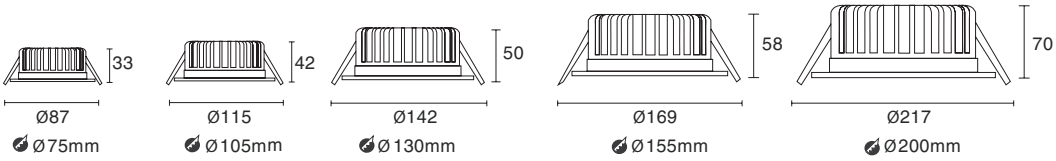



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
V11DLF-6	6W	660lm(W), 720lm(N,C)	Ø87xH33mm	Ø75mm	411.696đ	+96.012đ
V11DLF-9	9W	960lm(W), 1035lm(N,C)	Ø87xH33mm	Ø75mm	435.672đ	+96.012đ
V11DLF-12	12W	1300lm(W), 1380lm(N,C)	Ø115xH42mm	Ø105mm	531.684đ	+96.012đ
V11DLF-15	15W	1600lm(W), 1650lm(N,C)	Ø115xH42mm	Ø105mm	603.612đ	+108.000đ
V11DLF-20	20W	2320lm(W), 2400lm(N,C)	Ø142xH50mm	Ø130mm	771.660đ	+119.988đ
V11DLF-25	25W	2685lm(W), 2750lm(N,C)	Ø169xH58mm	Ø155mm	939.708đ	-
V11DLF-30	30W	3230lm(W), 3300lm(N,C)	Ø217xH70mm	Ø200mm	1.107.648đ	+131.976đ
V11DLF-35	35W	3675lm(W), 3850lm(N,C)	Ø217xH70mm	Ø200mm	1.227.636đ	-

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	+600.048đ
20W	-	+479.952đ	-
25W-30W	-	+600.048đ	-
35W	-	+720.036đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng

Màu chóa

Bạc

CREE USA | 220VAC 50Hz | IP 40 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V10DLF



IP40/ IP54

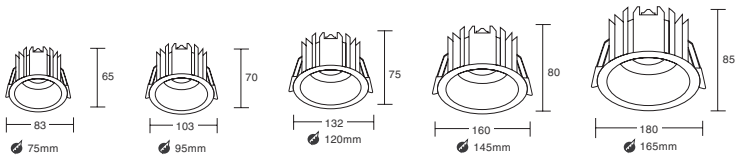

	Model	Công suất	Quang thông	Góc chiếu	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
	V10DLF-9	9W	900lm(W), 945lm(N,C)	38/60°	Ø83xH65mm	Ø75mm	435.672đ	+96.012đ
	V10DLF-12	12W	1200lm(W), 1320lm(N,C)	38/60°	Ø83xH65mm	Ø75mm	483.624đ	+96.012đ
	V10DLF-15	15W	1500lm(W), 1575lm(N,C)	38/60°	Ø103xH70mm	Ø95mm	555.660đ	+108.000đ
	V10DLF-20	20W	1900lm(W), 2000lm(N,C)	38/60°	Ø103xH70mm	Ø95mm	627.696đ	+119.988đ
	V10DLF-25	25W	2500lm(W), 2625lm(N,C)	60°	Ø132xH75mm	Ø120mm	867.672đ	-
	V10DLF-30	30W	2850lm(W), 3000lm(N,C)	60°	Ø132xH75mm	Ø120mm	987.660đ	+131.976đ
	V10DLF-35	35W	3500lm(W), 3850lm(N,C)	60°	Ø160xH80mm	Ø145mm	1.179.684đ	-
	V10DLF-40	40W	4000lm(W), 4200lm(N,C)	60°	Ø160xH80mm	Ø145mm	1.299.672đ	-
	V10DLF-50	50W	4500lm(W), 5000lm(N,C)	60°	Ø180xH85mm	Ø165mm	2.019.708đ	-

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	+600.048đ
20W	-	+479.952đ	-
30W	-	+600.048đ	-
35W-40W	-	+720.036đ	-

Lựa chọn thêm IP54, 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu: 3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ: Viền Trắng Viền Đen

CREE USA | 220VAC 50Hz | IP 40 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%



IP65



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V14DLF

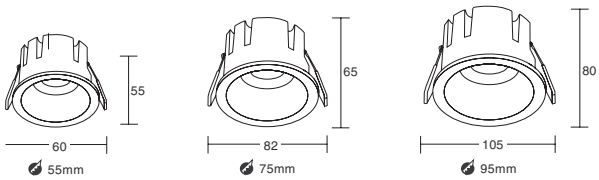

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
	V14DLF-3	3W	300lm(W), 330lm(N,C)	Ø60xH55mm	Ø55mm	444.096đ
	V14DLF-6	6W	600lm(W), 660lm(N,C)	Ø60xH55mm	Ø55mm	468.072đ
	V14DLF-9	9W	900lm(W), 990lm(N,C)	Ø82xH65mm	Ø75mm	578.448đ
	V14DLF-12	12W	1200lm(W), 1320lm(N,C)	Ø82xH65mm	Ø75mm	626.508đ
	V14DLF-15	15W	1575lm(W), 1650lm(N,C)	Ø105xH80mm	Ø95mm	768.096đ
	V14DLF-20	20W	2000lm(W), 2100lm(N,C)	Ø105xH80mm	Ø95mm	840.024đ

Công suất 3W bóng LED Cree (USA), CRI 80

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** 6500K

IP 65

220VAC 50Hz

>30 000

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục





ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V8DLF

24º 38º

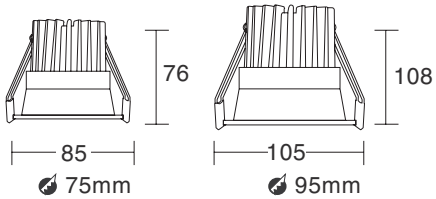

	Model	Công suất	Quang thông	Góc chiếu sáng	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
	V8DLF-6	6W	600lm(W), 660lm(N,C)	24º/38º	Ø85xH76mm	Ø75mm	522.072đ	+96.012đ
	V8DLF-9	9W	900lm(W), 990lm(N,C)	24º/38º	Ø85xH76mm	Ø75mm	546.048đ	+96.012đ
	V8DLF-12	12W	1140lm(W), 1260lm(N,C)	24º/38º	Ø85xH76mm	Ø75mm	592.812đ	+96.012đ
	V8DLF-15	15W	1500lm(W), 1575lm(N,C)	24º/38º	Ø105xH108mm	Ø95mm	774.036đ	+108.000đ
	V8DLF-18	18W	1620lm(W), 1800lm(N,C)	24º/38º	Ø105xH108mm	Ø95mm	822.096đ	+108.000đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W-18W	+300.024đ	+335.988đ	+600.048đ

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu: 3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ: Viền Trắng

Màu chóa: Bạc

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** 6500K

220VAC 50Hz

IP 40

>30 000

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V9DLF

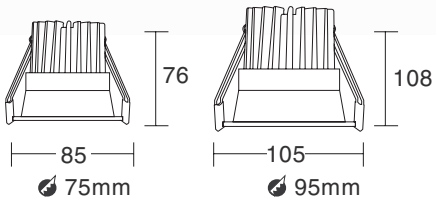

	Model	Công suất	Quang thông	Góc chiếu	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
	V9DLF-6	6W	600lm(W), 660lm(N,C)	24°/38°	Ø85xH76mm	Ø75mm	510.084đ	+96.012đ
	V9DLF-9	9W	900lm(W), 990lm(N,C)	24°/38°	Ø85xH76mm	Ø75mm	534.060đ	+96.012đ
	V9DLF-12	12W	1200lm(W), 1320lm(N,C)	24°/38°	Ø85xH76mm	Ø75mm	582.012đ	+96.012đ
	V9DLF-15	15W	1500lm(W), 1575lm(N,C)	24°/38°	Ø105xH108mm	Ø95mm	762.048đ	+108.000đ
	V9DLF-18	18W	1800lm(W), 1890lm(N,C)	24°/38°	Ø105xH108mm	Ø95mm	810.108đ	+108.000đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	+600.048đ
18W	+300.024đ	+335.988đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ: Trắng

Màu chóa: Trắng

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** 6500K

220VAC 50Hz

IP 40

>30.000

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V13DLF

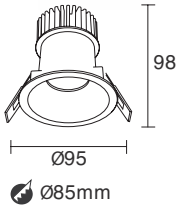



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	IP	Giá bán	Giá bán 3CCT
V13DLF-6	6W	600lm(W), 690lm(N,C)	Ø95xH98mm	Ø85mm	IP40	776.196đ	+96.012đ
V13DLF-9	9W	900lm(W), 990lm(N,C)	Ø95xH98mm	Ø85mm	IP40	823.284đ	+96.012đ
V13DLF-12	12W	1260lm(W), 1320lm(N,C)	Ø95xH98mm	Ø85mm	IP40	870.264đ	+96.012đ
V13DLF-8	8W	800lm(W), 840lm(N,C)	Ø95xH98mm	Ø85mm	IP65	921.672đ	-
V13DLF-12	12W	1260lm(W), 1320lm(N,C)	Ø95xH98mm	Ø85mm	IP65	969.624đ	-

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ

Lựa chọn thêm Dali tunable white

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** 6500K

220VAC 50Hz

>30.000

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

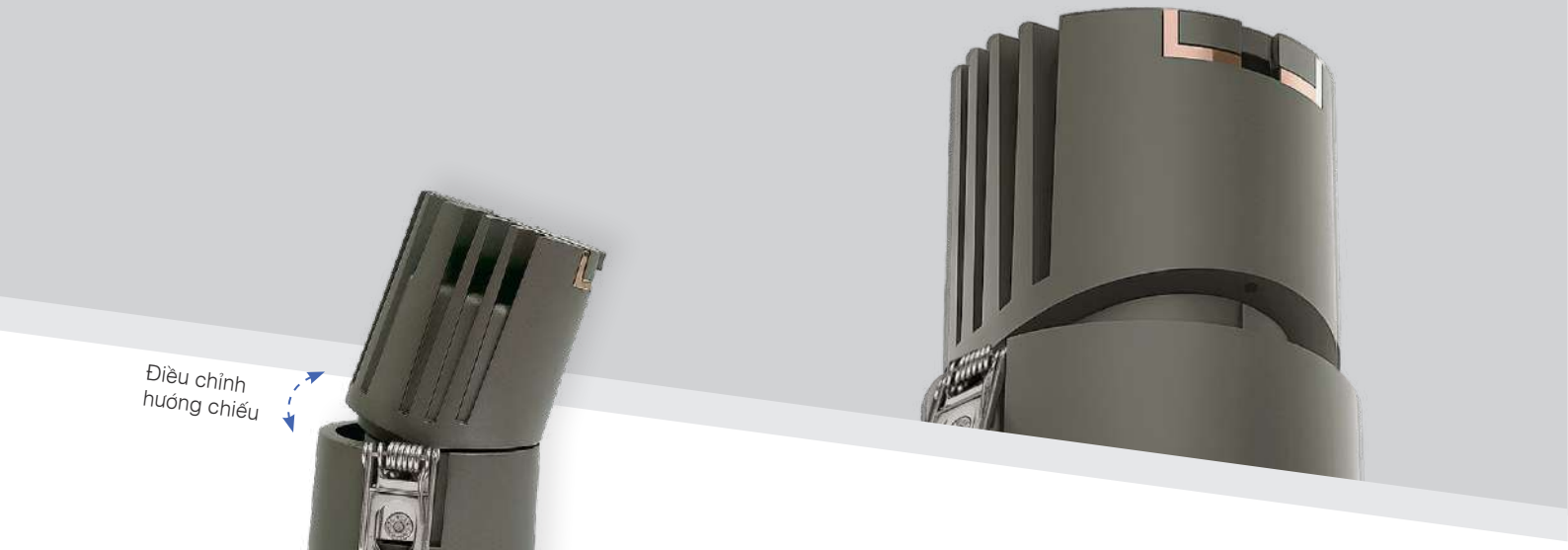

ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V5DLA

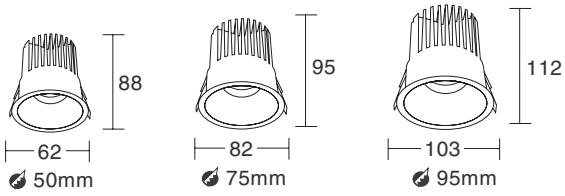

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
	V5DLA-6	6W	540lm(W), 600lm(N,C)	Ø62xH88mm	Ø50mm	504.468đ	+96.012đ
	V5DLA-9	9W	810lm(W), 900lm(N,C)	Ø82xH95mm	Ø75mm	633.312đ	+96.012đ
	V5DLA-12	12W	1080lm(W), 1200lm(N,C)	Ø82xH95mm	Ø75mm	680.832đ	+96.012đ
	V5DLA-15	15W	1350lm(W), 1500lm(N,C)	Ø103xH112mm	Ø95mm	872.856đ	+108.000đ
	V5DLA-20	20W	1800lm(W), 1900lm(N,C)	Ø103xH112mm	Ø95mm	944.784đ	+119.988đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	+600.048đ
20W	-	+479.952đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Màu vỏ



Màu chóa



OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** 6500K

220VAC 50Hz

IP 40

>30 000

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục







ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V8DLA



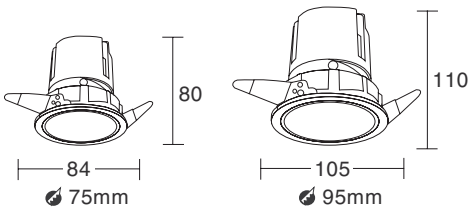

	Model	Công suất	Quang thông	IP	Kích thước	Thi công	Giá bán
	V8DLA-9	9W	810lm(W), 900lm(N,C)	IP65	Ø84xH80mm	Ø75mm	872.424đ
	V8DLA-12	12W	1080lm(W), 1200lm(N,C)	IP65	Ø84xH80mm	Ø75mm	920.484đ
	V8DLA-15	15W	1350lm(W), 1500lm(N,C)	IP65	Ø105xH110mm	Ø95mm	1.112.508đ
	V8DLA-20	20W	1900lm(W), 2000lm(N,C)	IP65	Ø105xH110mm	Ø95mm	1.184.436đ

Màu vỏ



Viền Trắng

Màu chóa



Trắng Đen

OSRAM I **CRI 90**
3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80**
6500K

220VAC
50Hz

>30 000

RoHS

CE



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V3DLA

24º 38º



Honeycomb



360º

Điều chỉnh hướng chiếu linh hoạt

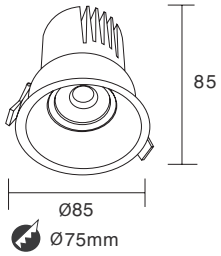



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
V3DLA-6	6W	600lm(W), 690lm(N,C)	Ø85xH85mm	Ø75mm	622.728đ	+96.012đ
V3DLA-9	9W	990lm(W), 1035lm(N,C)	Ø85xH85mm	Ø75mm	648.540đ	+96.012đ
V3DLA-12	12W	1380lm(W), 1440lm(N,C)	Ø85xH85mm	Ø75mm	699.840đ	+96.012đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Màu vỏ

Trắng Đen

Chống chói

Honeycomb

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** 6500K

220VAC 50Hz

IP 40

>30.000

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



Điều chỉnh hướng chiếu linh hoạt



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V9DLA

24° 30°

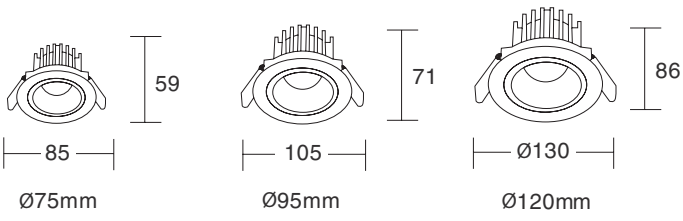



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
V9DLA-6	6W	500lm(W), 540lm(N,C)	Ø85xH59mm	Ø75mm	510.084đ	+96.012đ
V9DLA-9	9W	720lm(W), 765lm(N,C)	Ø85xH59mm	Ø75mm	534.060đ	+96.012đ
V9DLA-12	12W	960lm(W), 1020lm(N,C)	Ø85xH59mm	Ø75mm	582.012đ	+96.012đ
V9DLA-15	15W	1350lm(W), 1500lm(N,C)	Ø105xH71mm	Ø95mm	774.036đ	+108.000đ
V9DLA-18	18W	1620lm(W), 1800lm(N,C)	Ø105xH71mm	Ø95mm	822.096đ	+108.000đ
V9DLA-20	20W	1900lm(W), 2000lm(N,C)	Ø130xH86mm	Ø120mm	894.024đ	+119.988đ
V9DLA-25	25W	2250lm(W), 2375lm(N,C)	Ø130xH86mm	Ø120mm	966.060đ	-

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W-18W	+300.024đ	+335.988đ	+600.048đ
20W	-	+479.952đ	-
25W	-	+600.048đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Màu vỏ

Trắng Đen

Màu chóa

Bạc Đen

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** 6500K

220VAC 50Hz

IP 40

>30.000

RoHS

CE



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V40DLA

55°

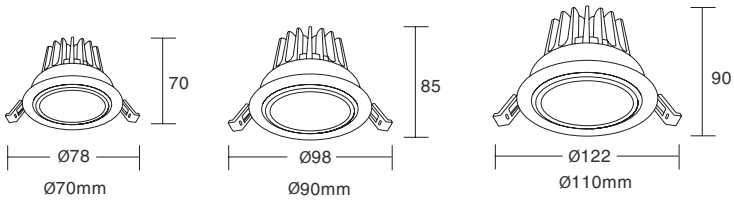



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
V40DLA-6	6W	570lm(W), 600lm(N,C)	Ø78xH70mm	Ø70mm	489.240đ	+96.012đ
V40DLA-9	9W	810lm(W), 900lm(N,C)	Ø78xH70mm	Ø70mm	513.000đ	+96.012đ
V40DLA-12	12W	1020lm(W), 1080lm(N,C)	Ø98xH85mm	Ø90mm	599.400đ	+96.012đ
V40DLA-15	15W	1275lm(W), 1350lm(N,C)	Ø98xH85mm	Ø90mm	647.400đ	+108.000đ
V40DLA-20	20W	1800lm(W), 1900lm(N,C)	Ø122xH90mm	Ø110mm	822.096đ	+119.988đ
V40DLA-25	25W	2125lm(W), 2250lm(N,C)	Ø122xH90mm	Ø110mm	942.084đ	-

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	+600.048đ
20W	-	+479.952đ	-
25W	-	+600.048đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** 6500K

220VAC 50Hz

IP 40

>30 000

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



Điều chỉnh
hướng chiếu

ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V10DLA

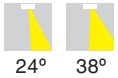

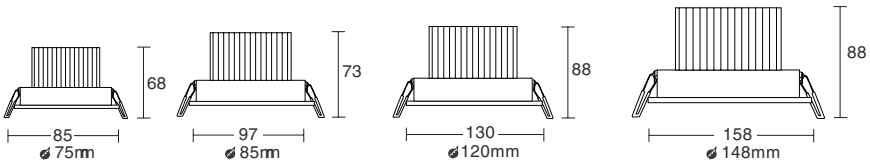



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
V10DLA-6	6W	720lm(W), 780lm(N,C)	Ø85xH68mm	Ø75mm	513.432đ	+96.012đ
V10DLA-9	9W	1090lm(W), 1125lm(N,C)	Ø97xH73mm	Ø85mm	558.036đ	+96.012đ
V10DLA-12	12W	1380lm(W), 1440lm(N,C)	Ø97xH73mm	Ø85mm	630.072đ	+96.012đ
V10DLA-15	15W	1720lm(W), 1800lm(N,C)	Ø130xH88mm	Ø120mm	822.096đ	+108.000đ
V10DLA-20	20W	2300lm(W), 2400lm(N,C)	Ø130xH88mm	Ø120mm	942.084đ	+119.988đ
V10DLA-25	25W	2750lm(W), 3000lm(N,C)	Ø158xH88mm	Ø148mm	1.060.884đ	-
V10DLA-30	30W	3150lm(W), 3300lm(N,C)	Ø158xH88mm	Ø148mm	1.134.108đ	+131.976đ

Mặc định kính chống chói, lựa chọn thêm kính trong

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	+600.048đ
20W	-	+479.952đ	-
25W-30W	-	+600.048đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Viền Trắng

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** 6500K

220VAC 50Hz

IP 40

>30.000

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V11DLA

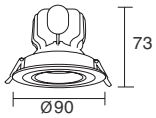

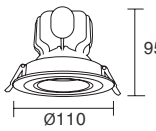

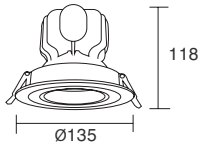



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3 CCT
V11DLA-6	6W	540lm(W), 630lm(N,C)	Ø90xH73mm	Ø80mm	534.060đ	+96.012đ
V11DLA-9	9W	810lm(W), 900lm(N,C)	Ø90xH73mm	Ø80mm	558.036đ	+96.012đ
V11DLA-12	12W	1140lm(W), 1200lm(N,C)	Ø90xH73mm	Ø80mm	606.096đ	+96.012đ
V11DLA-15	15W	1500m(W), 1575lm(N,C)	Ø110xH95mm	Ø100mm	726.084đ	+108.000
V11DLA-20	20W	1900lm(W), 2000lm(N,C)	Ø110xH95mm	Ø100mm	798.012đ	+119.988đ
V11DLA-25	25W	2625m(W), 2750lm(N,C)	Ø135xH118mm	Ø120mm	942.084đ	-
V11DLA-30	30W	3000lm(W), 3150lm(N,C)	Ø135xH118mm	Ø120mm	1.014.012đ	+131.976đ
V11DLA-35	35W	3325lm(W), 3500lm(N,C)	Ø135xH118mm	Ø120mm	1.086.048đ	-

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	+600.048đ
20W	-	+479.952đ	-
25W-30W	-	+600.048đ	-
35W	-	+720.036đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Chống chói
Honeycomb

Màu vỏ
Viền Trắng

Màu chóa
Trắng Đen

OSRAM I **CRI 90**
3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80**
6500K

220VAC
50Hz

IP
40

>30 000

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục





ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V24DLA

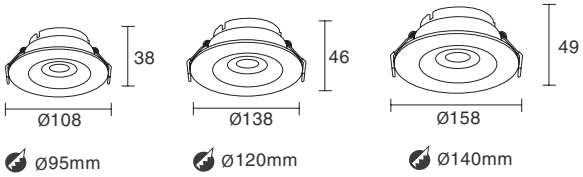



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Chức năng 3CCT
V24DLA-9	9W	1000lm(W), 1080lm(N,C)	Ø108xH38mm	Ø95mm	630.072đ	+96.012đ
V24DLA-12	12W	1320lm(W), 1440lm(N,C)	Ø108xH38mm	Ø95mm	678.024đ	+96.012đ
V24DLA-15	15W	1650lm(W), 1725lm(N,C)	Ø108xH38mm	Ø95mm	726.084đ	+108.000đ
V24DLA-20	20W	2200lm(W), 2400lm(N,C)	Ø138xH46mm	Ø120mm	918.108đ	+119.988đ
V24DLA-25	25W	2750lm(W), 2875lm(N,C)	Ø138xH46mm	Ø120mm	990.036đ	-
V24DLA-30	30W	3000lm(W), 3300lm(N,C)	Ø158xH49mm	Ø140mm	1.422.036đ	+131.976đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	+600.048đ
20W	-	+479.952đ	-
25W-30W	-	+600.048đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Viền Trắng

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** 6500K

220VAC 50Hz

IP 40

>30.000

RoHS

CE

ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V15DLF









24°



38°

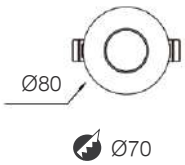

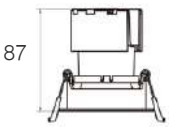

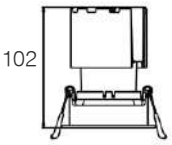



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
V15DLF-6	6W	600lm(W), 660lm(N,C)	Ø80xH87mm	Ø70mm	701.028đ	+96.012đ
V15DLF-9	9W	920lm(W), 990lm(N,C)	Ø80xH87mm	Ø70mm	749.628đ	+96.012đ
V15DLF-12	12W	1280lm(W), 1320lm(N,C)	Ø80xH102mm	Ø70mm	821.988đ	+96.012đ
V15DLF-15	15W	1570lm(W), 1650lm(N,C)	Ø80xH102mm	Ø70mm	870.588đ	+108.000đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	+600.048đ

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Viền Trắng

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** 6500K

220VAC 50Hz

IP 40

>30.000

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V18DLA

24° 38°

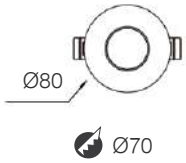



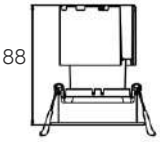



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
V18DLA-6	6W	600lm(W), 660lm(N/C)	Ø80xH73mm	Ø70mm	701.028đ	+96.012đ
V18DLA-9	9W	920lm(W), 990lm(N,C)	Ø80xH73mm	Ø70mm	749.628đ	+96.012đ
V18DLA-12	12W	1260lm(W), 1380lm(N,C)	Ø80xH88mm	Ø70mm	821.988đ	+96.012đ
V18DLA-15	15W	1575lm(W), 1650lm(N,C)	Ø80xH88mm	Ø70mm	870.588đ	+108.000đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	+600.048đ

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Viền Trắng

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** 6500K

220VAC 50Hz

IP 40

>30.000

RoHS

CE





ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V16DLF

24° 38°

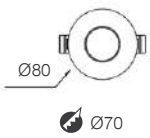

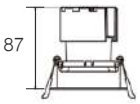

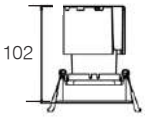

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
	V16DLF-6	6W	400lm(W), 450lm(N,C)	Ø80xH87mm	Ø70mm	701.028đ	+96.012đ
	V16DLF-9	9W	590lm(W), 630lm(N,C)	Ø80xH87mm	Ø70mm	749.628đ	+96.012đ
	V16DLF-12	12W	720lm(W), 780lm(N,C)	Ø80xH102mm	Ø70mm	821.988đ	+96.012đ
	V16DLF-15	15W	840lm(W), 900lm(N,C)	Ø80xH102mm	Ø70mm	870.588đ	+108.000đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	+600.048đ

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Viền Trắng

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** 6500K

220VAC 50Hz

IP 40

>30.000

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V12DLF

38°

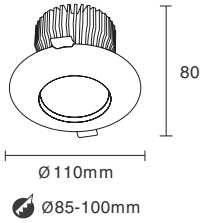



38°

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
	V12DLF-12	12W	1290lm(W), 1320lm(N,C)	Ø110xH80mm	Ø85-100mm	1.452.060đ	+96.012đ
	V12DLF-15	15W	1425lm(W), 1500lm(N,C)	Ø110xH80mm	Ø85-100mm	1.504.764đ	+108.000đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	+600.048đ

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Vàng đồng

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** 6500K

220VAC 50Hz

IP 40

>30.000

RoHS

CE



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V2DLA

24°

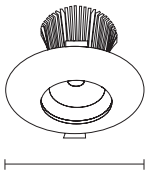

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
	V2DLA-9	9W	825lm(W), 855lm(N,C)	Ø115xH80mm	Ø85-100mm	1.535.976đ	+96.012đ
	V2DLA-12	12W	1200lm(W), 1260lm(N,C)	Ø115xH80mm	Ø85-100mm	1.584.036đ	+96.012đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Vàng đồng

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** 6500K

220VAC 50Hz

IP 40

>30.000

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V1DLZ

5°- 50°

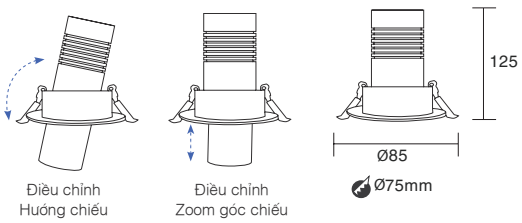

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3 CCT
	V1DLZ-9	9W	500lm(W),540lm(N,C)	Ø85xH125mm	Ø75mm	996.000đ	+96.012đ
	V1DLZ-12	12W	660lm(W),720lm(N,C)	Ø85xH125mm	Ø75mm	1.044.000đ	+96.012đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng Đen

OSRAM | **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE | **CRI 80** 6500K

220VAC 50Hz

IP 40

>30.000

RoHS

CE



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V15DLA

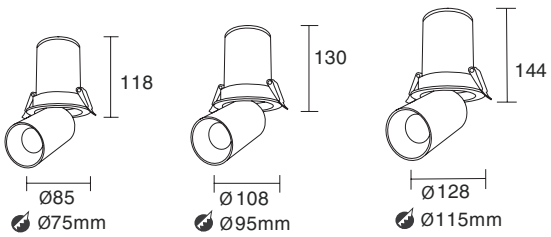

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3 CCT
	V15DLA-6	6W	540lm(W),630lm(N,C)	Ø85xH118mm	Ø75mm	648.000đ	+96.012đ
	V15DLA-9	9W	855lm(W),900lm(N,C)	Ø85xH118mm	Ø75mm	695.952đ	+96.012đ
	V15DLA-12	12W	1080lm(W),1200lm(N,C)	Ø85xH118mm	Ø75mm	744.012đ	+96.012đ
	V15DLA-15	15W	1350lm(W),1500lm(N,C)	Ø108xH130mm	Ø95mm	981.612đ	+108.000đ
	V15DLA-20	20W	2100lm(W),2200lm(N,C)	Ø128xH144mm	Ø115mm	1.307.880đ	+119.988đ
	V15DLA-25	25W	2500lm(W),2625lm(N,C)	Ø128xH144mm	Ø115mm	1.404.000đ	-

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	+600.048đ
20W	-	+479.952đ	-
25W	-	+600.048đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** 6500K

220VAC 50Hz

IP 40

>30.000

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V16DLA

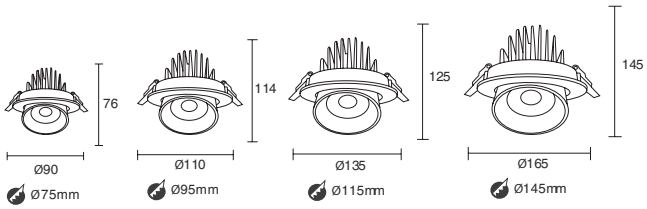



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3 CCT
V16DLA-6	6W	600lm(W), 660lm(N,C)	Ø90xH76mm	Ø75mm	491.724đ	+96.012đ
V16DLA-9	9W	900lm(W), 990lm(N,C)	Ø90xH76mm	Ø75mm	515.484đ	+96.012đ
V16DLA-12	12W	1230lm(W),1320lm(N,C)	Ø110xH114mm	Ø95mm	618.084đ	+96.012đ
V16DLA-15	15W	1550lm(W),1650lm(N,C)	Ø110xH114mm	Ø95mm	666.036đ	+108.000đ
V16DLA-20	20W	2355lm(W), 2400lm(N,C)	Ø135xH125mm	Ø115mm	942.084đ	+119.988đ
V16DLA-25	25W	2650lm(W), 2750lm(N,C)	Ø135xH125mm	Ø115mm	1.014.012đ	-
V16DLA-30	30W	3250lm(W), 3300lm(N,C)	Ø165xH145mm	Ø145mm	1.254.096đ	+131.976đ
V16DLA-35	35W	3325lm(W), 3500lm(N,C)	Ø165xH145mm	Ø145mm	1.326.024đ	-

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	+600.048đ
20W	-	+479.952đ	-
25W-30W	-	+600.048đ	-
35W	-	+720.036đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu: 3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ: Trắng Đen

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K | CREE I **CRI 80** 6500K | 220VAC 50Hz | IP 40 | >30.000 | RoHS | CE





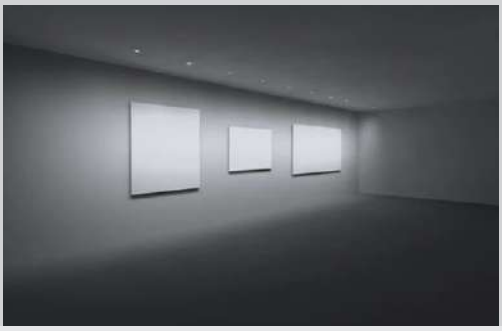





ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V1DLW

38°

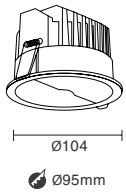

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
	V1DLW-12	12W	900lm(W), 960lm(N,C)	Ø104xH73mm	Ø95mm	696.060đ	+96.012đ
	V1DLW-15	15W	1000lm(W),1200lm(N,C)	Ø104xH73mm	Ø95mm	744.012đ	+108.000đ
	V1DLW-18	18W	1260lm(W),1440lm(N,C)	Ø104xH73mm	Ø95mm	792.072đ	+108.000đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W-18W	+300.024đ	+335.988đ	+600.048đ

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu: 3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ: Trắng Đen

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K | CREE I **CRI 80** 6500K | 220VAC 50Hz | IP 40 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục







ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V12DLA

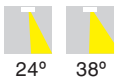

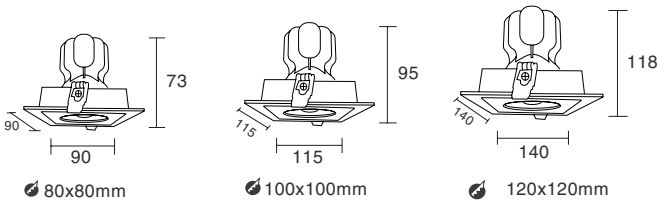



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
V12DLA-6	6W	540lm(W), 630lm(N,C)	90x90xH73mm	80x80mm	558.036đ	+96.012đ
V12DLA-9	9W	810lm(W), 900lm(N,C)	90x90xH73mm	80x80mm	582.012đ	+96.012đ
V12DLA-12	12W	1140lm(W), 1200lm(N,C)	90x90xH73mm	80x80mm	630.072đ	+96.012đ
V12DLA-15	15W	1500m(W), 1575lm(N,C)	115x115xH95mm	100x100mm	750.060đ	+108.000
V12DLA-20	20W	1900lm(W), 2000lm(N,C)	115x115xH95mm	100x100mm	822.096đ	+119.988đ
V12DLA-30	30W	3000lm(W), 3150lm(N,C)	140x140xH118mm	120x120mm	1.038.096đ	+131.976đ
V12DLA-35	35W	3325lm(W), 3500lm(N,C)	140x140xH118mm	120x120mm	1.134.108đ	-

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	+600.048đ
20W	-	+479.952đ	-
30W-35W	-	+720.036đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Chống chói — Honeycomb

Màu vỏ — Viền Trắng

Màu chóa — Trắng, Đen

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** 6500K

220VAC 50Hz

IP 40

>30.000

RoHS

CE



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V6DLA

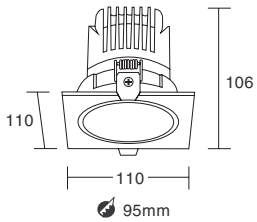

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3 CCT
	V6DLA-9	9W	840lm(W), 900lm(N,C)	Ø110x110xH106mm	Ø95mm	776.412đ	+96.012đ
	V6DLA-12	12W	1200lm(W), 1260lm(N,C)	Ø110x110xH106mm	Ø95mm	824.472đ	+96.012đ
	V6DLA-15	15W	1425lm(W), 1500lm(N,C)	Ø110x110xH106mm	Ø95mm	872.424đ	+108.000đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	+600.048đ

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Màu vỏ

Trắng

Màu chóa

Trắng Đen

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** 6500K

220VAC 50Hz

IP 40

>30 000

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục

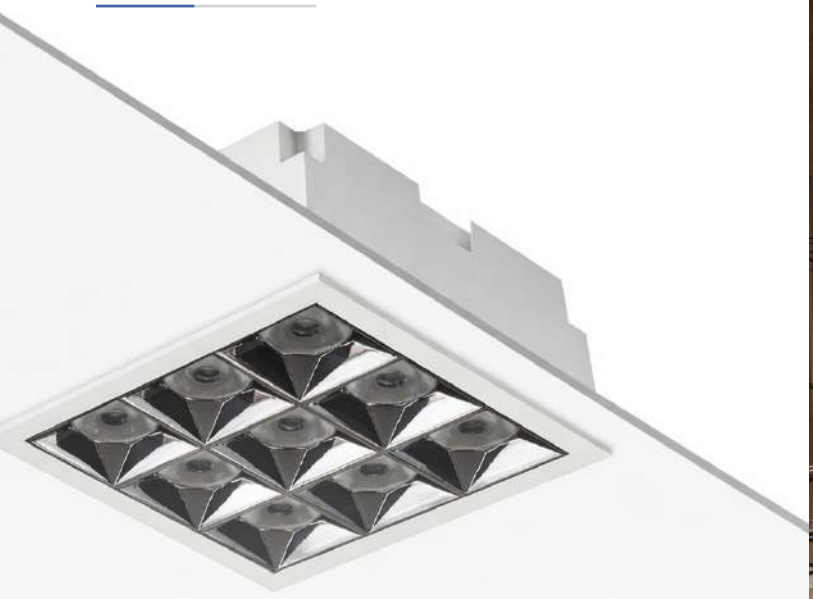



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V21DLF

24° 38°



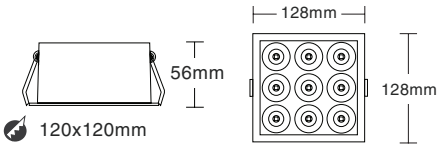

Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V21DLF-20	20W	1910lm(W), 2000lm(N,C)	128x128xH56mm	120x120mm	1.263.600đ
V21DLF-25	25W	2300lm(W), 2375lm(N,C)	128x128xH56mm	120x120mm	1.317.600đ

Chức năng	Dim 1-10V
20W	+479.952đ
25W	+600.048đ

V22DLF

38° 55°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V22DLF-40	40W	3600lm(W), 3800lm(N,C)	Ø215xH105mm	Ø200mm	1.847.988đ
V22DLF-50	50W	4250lm(W), 4500lm(N,C)	Ø215xH105mm	Ø200mm	2.061.828đ

Lựa chọn thêm Honeycomb, IP65

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
40W	-	+720.036đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white.

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 5000K

Màu vỏ

Viền Trắng

CREE USA | CRI 80 | 220VAC 50Hz | IP 40 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V22DLA

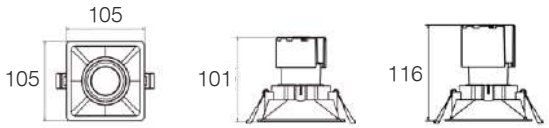



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
V22DLA-6	6W	600lm(W), 660lm(N,C)	105x105x101mm	95x95mm	846.828đ	+96.012đ
V22DLA-9	9W	920lm(W), 990lm(N,C)	105x105x101mm	95x95mm	894.348đ	+96.012đ
V22DLA-12	12W	1260lm(W), 1380lm(N,C)	105x105x116mm	95x95mm	966.708đ	+96.012đ
V22DLA-15	15W	1575lm(W), 1650lm(N,C)	105x105x116mm	95x95mm	1.015.308đ	+108.000đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
6W-9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ
15W	+300.024đ	+335.988đ	+600.048đ

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

ĐÈN ÂM TRẦN

V34DLA

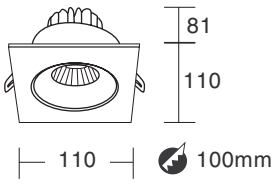



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
V34DLA-9	9W	840lm(W), 900lm(N,C)	110x110x81mm	Ø100mm	652.860đ	+96.012đ
V34DLA-12	12W	1120lm(W), 1200lm(N,C)	110x110x81mm	Ø100mm	700.812đ	+96.012đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
9W-12W	251.964đ	+263.952đ	+479.952

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Viền Trắng

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K | CREE I **CRI 80** 6500K | 220VAC 50Hz | IP 40 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục

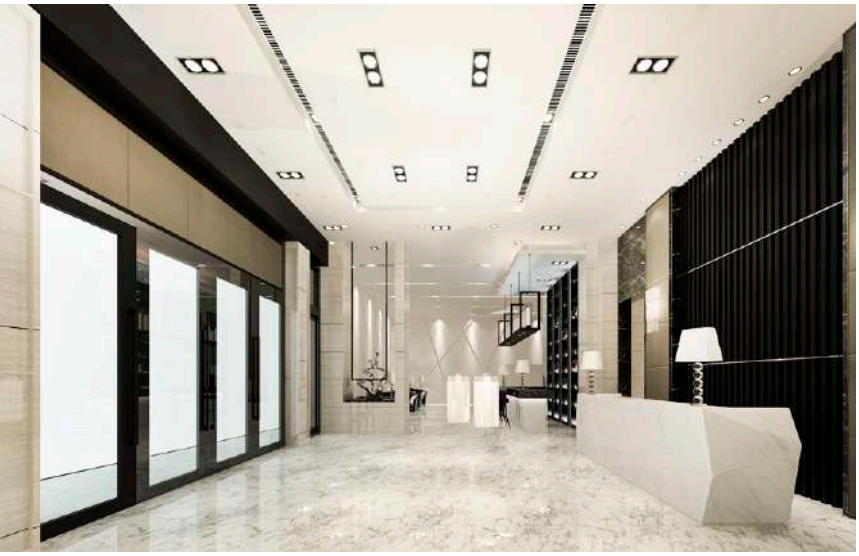

ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V33DLA

38°



	Model	Công suất	Quang thông	IP	Kích thước (mm)	Thi công (mm)	Giá bán	Giá bán 3CCT
	V33DLA-18	18W	1890lm(W), 1980lm(N,C)	IP20	260x140x145	240x120	1.872.072đ	+192.024đ
	V33DLA-24	24W	2410lm(W), 2520lm(N,C)	IP20	260x140x145	240x120	1.968.084đ	+192.024đ
	V33DLA-30	30W	3000lm(W), 3150lm(N,C)	IP20	260x140x145	240x120	2.064.096đ	+216.000đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
18W-24W	+503.928đ	+527.904đ	+959.904đ
30W	+600.048đ	+671.976đ	+1.200.096đ

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V23DLA

24°

38°

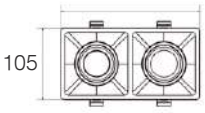

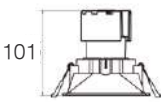

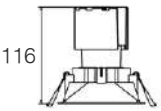

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước (mm)	Thi công (mm)	Giá bán	Giá bán 3CCT
	V23DLA-18	18W	1900lm(W), 1980lm(N,C)	205x105x101mm	195x95mm	1.614.708đ	+192.024đ
	V23DLA-24	24W	2580lm(W), 2640lm(N,C)	205x105x116mm	195x95mm	1.791.828đ	+192.024đ
	V23DLA-30	30W	3180lm(W), 3300lm(N,C)	205x105x116mm	195x95mm	1.961.388đ	+216.000đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
18W-24W	+503.928đ	+527.904đ	+959.904đ
30W	+600.048đ	+671.976đ	+1.200.096đ

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Viền Trắng

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** 6500K

220VAC 50Hz

IP 40

>30.000

RoHS

CE







ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V13DLA

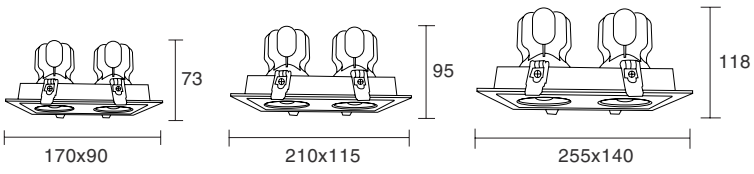



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3 CCT
V13DLA-12	12W	1200lm(W), 1320lm(N,C)	170x90xH73mm	155x80mm	1.116.072đ	+192.024đ
V13DLA-18	18W	1710lm(W),1800lm(N,C)	170x90xH73mm	155x80mm	1.164.024đ	+192.024đ
V13DLA-24	24W	2280lm(W), 2400lm(N,C)	170x90xH73mm	155x80mm	1.260.036đ	+192.024đ
V13DLA-30	30W	2850lm(W), 3000lm(N,C)	210x115xH95mm	190x100mm	1.500.012đ	+216.000đ
V13DLA-40	40W	3800lm(W), 4000lm(N,C)	210x115xH95mm	190x100mm	1.644.084đ	+239.976đ
V13DLA-60	60W	5700lm(W), 6000lm(N,C)	255x140xH118mm	235x120mm	2.076.084đ	+263.952đ
V13DLA-70	70W	6650lm(W), 7000lm(N,C)	255x140xH118mm	235x120mm	2.268.108đ	-

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
12W-18W-24W	+503.928đ	+527.904đ	+959.904đ
30W	+600.048đ	+671.976đ	+1,200,096đ
40W	-	+959.904đ	-
60W	-	+1.200.096đ	-
70W	-	+1.440.072đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Chống chói: Honeycomb

Màu vỏ: Viền Trắng

Màu chóa: Trắng, Đen

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** 6500K

220VAC 50Hz

IP 40

>30.000

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục





ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V14DLA

24° 38°

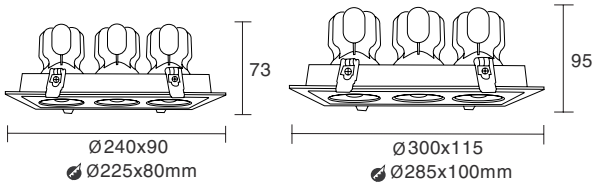

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3 CCT
	V14DLA-18	18W	1710lm(W), 1800lm(N,C)	240x90xH73mm	225x80mm	1.674.108đ	+288.036đ
	V14DLA-27	27W	2565lm(W), 2700lm(N,C)	240x90xH73mm	225x80mm	1.746.036đ	+288.036đ
	V14DLA-36	36W	3420lm(W), 3600lm(N,C)	240x90xH73mm	225x80mm	1.890.108đ	+288.036đ
	V14DLA-45	45W	4275lm(W), 4500lm(N,C)	300x115xH95mm	285x100mm	2.250.072đ	+324.000đ
	V14DLA-60	60W	5700lm(W), 6000lm(N,C)	300x115xH95mm	285x100mm	2.466.072đ	+359.964đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
18W-27W	+755.892đ	+791.856đ	+1.439.856đ
36W	+755.892đ	+791.856đ	+1.439.856đ
45W	+900.072đ	+1.007.964đ	+1.800.144đ
60W	+900.072đ	+1.439.856đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Chống chói: Honeycomb

Màu vỏ: Viền Trắng

Màu chóa: Trắng, Đen

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** 6500K

220VAC 50Hz

IP 40

>30.000

RoHS

CE







Điều chỉnh
hướng chiếu linh hoạt

ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V7DLA

24°

38°

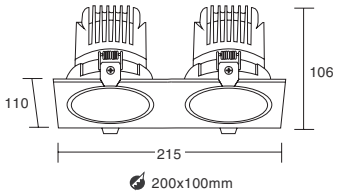

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3 CCT
	V7DLA-18	18W	1620lm(W), 1800lm(N,C)	Ø215x110xH106mm	Ø200x100mm	1.552.824đ	+192.024đ
	V7DLA-24	24W	2280lm(W), 2400lm(N,C)	Ø215x110xH106mm	Ø200x100mm	1.648.836đ	+192.024đ
	V7DLA-30	30W	2850lm(W), 3000lm(N,C)	Ø215x110xH106mm	Ø200x100mm	1.744.848đ	+216.000đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V
18W-24W	+503.928đ	+527.904đ
30W	+600.048đ	+671.976đ

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu chóa

Trắng Đen

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** 6500K

220VAC 50Hz

IP 40

>30.000

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V31DLA

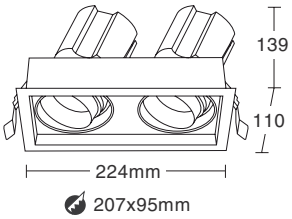

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
	V31DLA-30	30W	2850lm(W), 3000lm(N,C)	224x110xH139mm	207x95mm	2.040.012đ	+216.000đ
	V31DLA-40	40W	3750lm(W), 4000lm(N,C)	224x110xH139mm	207x95mm	2.160.108đ	+239.976đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
30W	+600.048đ	+671.976đ	+1,200,096đ
40W	-	+959.904đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** 6500K

220VAC 50Hz

IP 40

>30 000

RoHS

CE



ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V28DLA

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán	Giá bán 3CCT
	V28DLA-24	24W	2580lm(W), 2640lm(N,C)	240x130xH130mm	225x115mm	2.426.868đ	+192.024đ
	V28DLA-30	30W	3200lm(W), 3300lm(N,C)	240x130xH130mm	225x115mm	2.614.788đ	+216.000đ
	V28DLA-40	40W	4100lm(W), 4200lm(N,C)	240x130xH130mm	225x115mm	2.741.148đ	+239.976đ
	V28DLA-50	50W	4850lm(W), 5000lm(N,C)	240x130xH130mm	225x115mm	2.798.388đ	-

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
24W	+503.928đ	+527.904đ	+959,904đ
30W	+600.048đ	+671.976đ	+1,200,096đ
40W	-	+959.904đ	-
50W	-	+1,200,096đ	-

Lựa chọn thêm 1-10V tunable white, Dali tunable white

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng

CREE USA | CRI 80 | 220VAC 50Hz | IP 30 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục





ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V4DLA

38°

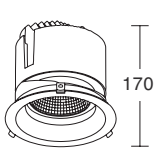

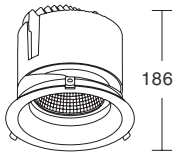

Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V4DLA-60	60W	5400lm(W), 6000lm(N,C)	Ø200xH170mm	Ø180mm	5.520.096đ
V4DLA-80	80W	8215lm(W), 8400lm(N,C)	Ø230xH186mm	Ø200mm	6.000.048đ

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Viền Trắng

Chống chói

Honeycomb

CITIZEN JAPAN | IP 40 | 220VAC 50Hz | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE





ĐÈN ÂM TRẦN

LED Downlight

V23DLF

50°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V23DLF-80	80W	8215lm(W), 8400lm(N,C)	Ø232xH180mm	Ø212mm	6.480.108đ

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Viền Trắng

CITIZEN JAPAN | CRI 80 | 220VAC 50Hz | IP 40 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục

ĐÈN ỐP TRẦN

LED Ceiling Lights





ĐÈN ỐP TRẦN

LED Ceiling Light

V1CLF

120°

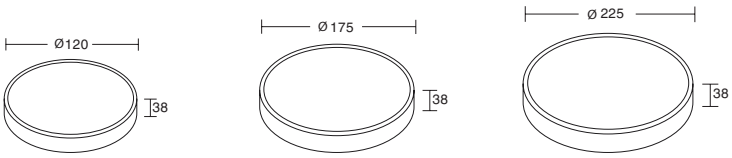

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
	V1CLF-12	12W	1000lm(W), 1080lm(N,C)	Ø120xH38mm	340.848đ
	V1CLF-15	15W	1275lm(W), 1350lm(N,C)	Ø120xH38mm	388.908đ
	V1CLFX-15	15W	1275lm(W), 1350lm(N,C)	Ø175xH38mm	492.048đ
	V1CLF-18	18W	1530lm(W), 1620lm(N,C)	Ø175xH38mm	540.108đ
	V1CLF-24	24W	2040lm(W), 2160lm(N,C)	Ø175xH38mm	588.060đ
	V1CLFX-18	18W	1530lm(W), 1620lm(N,C)	Ø225xH38mm	588.060đ
	V1CLFX-24	24W	2160lm(W), 2280lm(N,C)	Ø225xH38mm	636.012đ
	V1CLF-30	30W	2550m(W), 2700lm(N,C)	Ø225xH38mm	708.048đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng

LEDVANCE | 220VAC 50Hz | IP 40 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục

ĐÈN ỐP TRẦN

LED Ceiling Light

V2CLF

120°





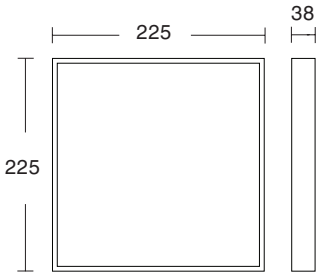



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V2CLF-18	18W	1710lm(W), 1800lm(N,C)	225x225xH38mm	720.036đ
V2CLF-24	24W	1710lm(W), 2400lm(N,C)	225x225xH38mm	768.096đ
V2CLF-30	30W	2850lm(W), 3000lm(N,C)	225x225xH38mm	816.048đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng

LEDVANCE | 220VAC 50Hz | IP 40 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%



ĐÈN ỐP TRẦN

LED Ceiling Light

V15CLF

120°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V15CLF-15	15W	1100lm(W), 1200lm(N,C)	170x170xH25mm	480.060đ

V6CLF

120°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V6CLF-15	15W	1275lm(W), 1350lm(N,C)	Ø170xH25mm	444.096đ
V6CLF-18	18W	1530lm(W), 1620lm(N,C)	Ø225xH25mm	540.108đ
V6CLF-22	22W	1980lm(W), 2090lm(N,C)	Ø225xH25mm	588.060đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng

LEDVANCE | 220VAC 50Hz | IP 30 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN ỐP TRẦN

LED Ceiling Light

V17CLF

120°

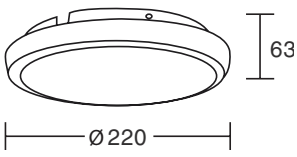



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V17CLF-18	18W	1710lm(W), 1800lm(N,C)	Ø220xH63mm	1.056.024đ
V17CLF-24	24W	2280lm(W), 2400lm(N,C)	Ø220xH63mm	1.103.760đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Đen Trắng

LUMILEDS (USA) | 220VAC 50Hz | IP 65 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%



ĐÈN ỐP TRẦN

LED Ceiling Light

V18CLF

120°

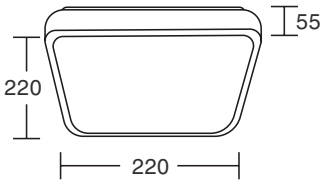



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V18CLF-18	18W	1710lm(W), 1800lm(N,C)	220x220xH55mm	1.103.760đ
V18CLF-24	24W	2280lm(W), 2400lm(N,C)	220x220xH55mm	1.152.036đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Đen Trắng

LUMILEDS (USA) | 220VAC 50Hz | IP 65 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



IP65



ĐÈN ỐP TRẦN

LED Ceiling Light

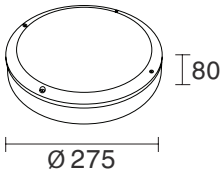

V7CLF

120°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V7CLF-15	15W	1275lm(W), 1350lm(N,C)	Ø275x80mm	1.566.000đ
V7CLF-20	20W	1600lm(W), 1700lm(N,C)	Ø275x80mm	1.638.360đ

Nhiệt độ màu



3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ



Đen Trắng

CREE USA | 220VAC 50Hz | CRI 80 | IP 65 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%



ĐÈN ỐP TRẦN

LED Ceiling Light

V3CLF

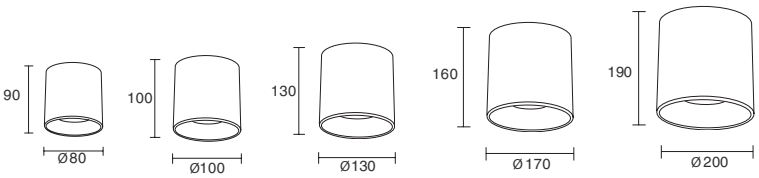



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V3CLF-9	9W	855lm(W), 900lm(N,C)	Ø80xH90mm	780.084đ
V3CLF-12	12W	1200lm(W), 1320lm(N,C)	Ø80xH90mm	828.036đ
V3CLF-15	15W	1575lm(W), 1650lm(N,C)	Ø100xH100mm	948.024đ
V3CLF-20	20W	1900lm(W), 2000lm(N,C)	Ø100xH100mm	1.020.060đ
V3CLF-25	25W	2625lm(W), 2750lm(N,C)	Ø130xH130mm	1.260.036đ
V3CLF-30	30W	2850lm(W), 3000lm(N,C)	Ø130xH130mm	1.332.072đ
V3CLF-40	40W	4000lm(W), 4200lm(N,C)	Ø170xH160mm	2.400.084đ
V3CLF-50	50W	4750lm(W), 5000lm(N,C)	Ø170xH160mm	2.880.036đ
V3CLF-60	60W	5700lm(W), 6000lm(N,C)	Ø200xH190mm	3.360.096đ

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng Đen

Màu chóa

Bạc Đen

CREE USA | 220VAC 50Hz | IP 65 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục

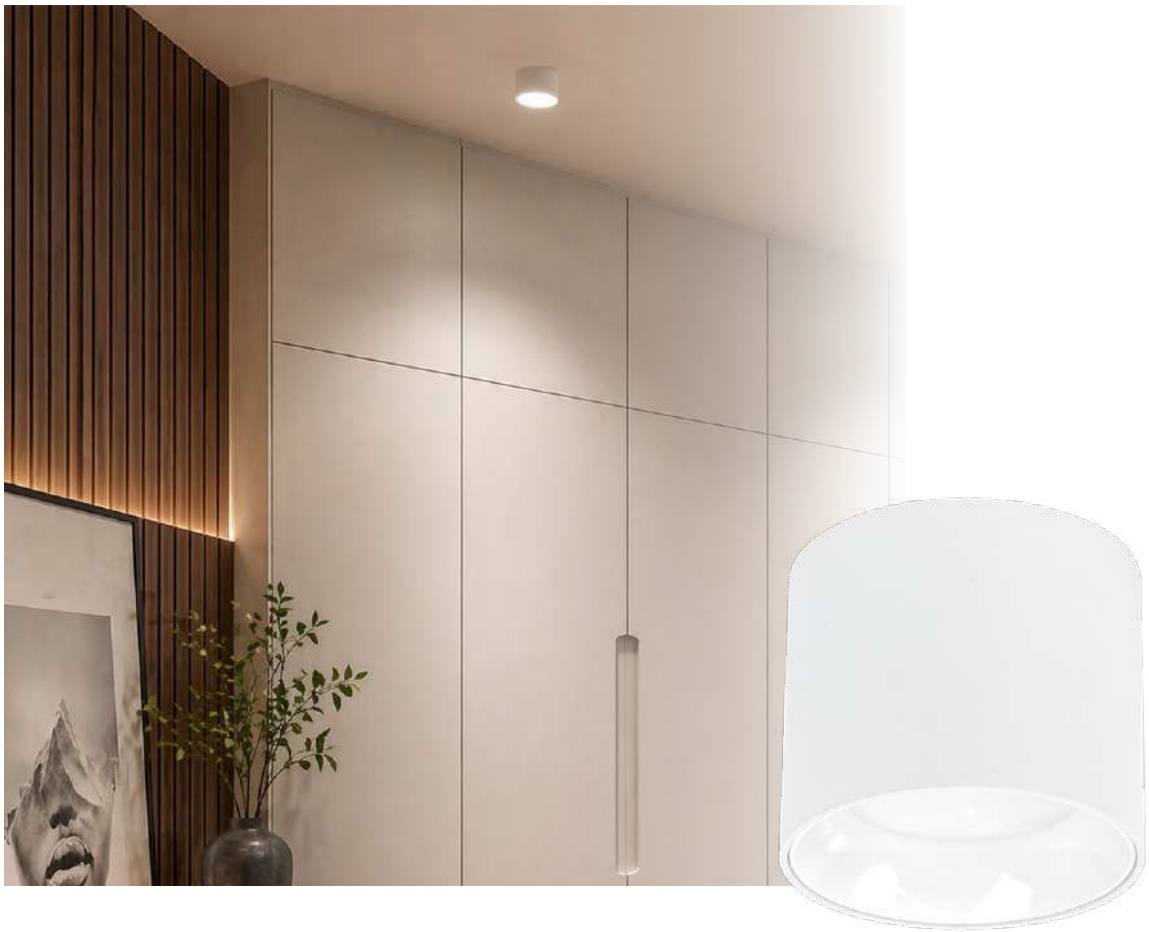

ĐÈN ỐP TRẦN

LED Ceiling Light

V14CLF

110°

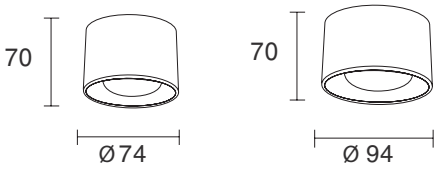

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
	V14CLF-6	6W	600lm(W), 660lm(N,C)	Ø74xH70mm	396.036đ
	V14CLF-9	9W	900lm(W), 990lm(N,C)	Ø74xH70mm	420.012đ
	V14CLF-12	12W	1200lm(W), 1320lm(N,C)	Ø94xH70mm	504.036đ
	V14CLF-15	15W	1575lm(W), 1650lm(N,C)	Ø94xH70mm	552.096đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Đen Trắng

OSRAM GERMANY | 220VAC 50Hz | IP 40 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%



ĐÈN ỐP TRẦN

LED Ceiling Light

V4CLF

50°

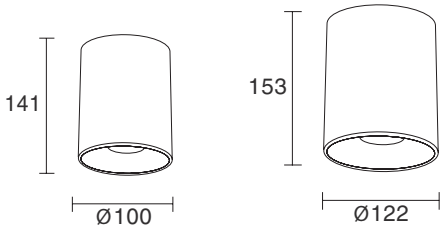

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán	Giá bán 3CCT
	V4CLF-12	12W	1380lm(W), 1440lm(N,C)	Ø100xH141mm	792.072đ	+96.012đ
	V4CLF-15	15W	1725lm(W), 1800lm(N,C)	Ø100xH141mm	840.024đ	-
	V4CLF-20	20W	2300lm(W), 2400lm(N,C)	Ø122xH153mm	1.032.048đ	+119.988đ
	V4CLF-25	25W	2750lm(W), 2875lm(N,C)	Ø122xH153mm	1.104.084đ	-

Nhiệt độ màu



3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ



Trắng Đen

Màu chóa



Đen Trắng Bạc

CREE USA | 220VAC 50Hz | CRI 80 | IP 40 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN ỐP TRẦN

LED Ceiling Light

V4CLA

24°

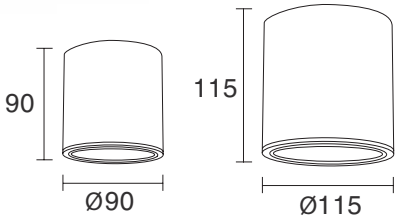

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
	V4CLA-6	6W	600lm(W), 660lm(N,C)	Ø90xH90mm	704.592đ
	V4CLA-9	9W	900lm(W), 945lm(N,C)	Ø90xH90mm	728.676đ
	V4CLA-12	12W	1140lm(W), 1200lm(N,C)	Ø90xH90mm	776.628đ
	V4CLA-15	15W	1350lm(W), 1500lm(N,C)	Ø115xH115mm	948.024đ
	V4CLA-20	20W	1900lm(W), 2000lm(N,C)	Ø115xH115mm	1.019.952đ

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Đen Trắng

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K | CREE I **CRI 80** 6500K | 220VAC 50Hz | IP 40 | >30 000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%



ĐÈN ỐP TRẦN

LED Ceiling Light

V8CLF

38°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán	Giá bán 3CCT
V8CLF-9	9W	1035lm(W), 1080lm(N,C)	Ø120xH100mm	552.096đ	+96.012đ
V8CLF-12	12W	1270lm(W), 1380lm(N,C)	Ø120xH100mm	600.048đ	+96.012đ
V8CLF-15	15W	1530lm(W), 1650lm(N,C)	Ø120xH100mm	648.108đ	+108.000đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ

Lựa chọn thêm Dali tunable white

Màu vỏ: Đen, Trắng

Màu chóa: Đen, Trắng

Chống chói: Honeycomb

CREE USA | 220VAC 50Hz | CRI 80 | IP 20 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN ỐP TRẦN

LED Ceiling Light

V5CLF

38°



	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán	Giá bán 3CCT
	V5CLF-9	9W	945lm(W), 990lm(N,C)	115x115xH55mm	480.060đ	+96.012đ
	V5CLF-12	12W	1270lm(W), 1380lm(N,C)	115x115xH55mm	528.012đ	+96.012đ

Chức năng	Dim Triac	Dim 1-10V	Dim Dali
9W-12W	+251.964đ	+263.952đ	+479.952đ

Lựa chọn thêm Dali tunable white

Nhiệt độ màu: 3000K, 3500K, 4000K, 6500K

Màu chóa: Đen, Trắng

Màu vỏ: Đen, Trắng

Chống chói: Honeycomb

CREE USA | 220VAC 50Hz | IP 20 | CRI 80 | >30 000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%





ĐÈN ỐP TRẦN

LED Ceiling Light

V11CLF

40°

Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán	Giá bán 3CCT
V11CLF-9	9W	945lm(W), 990lm(N,C)	90x90x90mm	576.072đ	+96.012đ
V11CLF-12	12W	1300lm(W), 1380lm(N,C)	90x90x90mm	624.024đ	+96.012đ
V11CLF-15	15W	1650lm(W), 1725lm(N,C)	90x90x90mm	672.084đ	-



ĐÈN ỐP TRẦN

LED Ceiling Light

V13CLF

45°

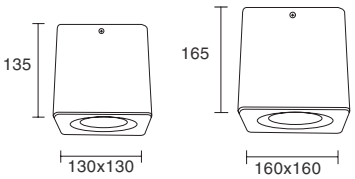

Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán	Giá bán 3CCT
V13CLF-25	25W	2625lm(W), 2750lm(N,C)	130x130x135mm	1.015.308đ	-
V13CLF-30	30W	3000lm(W), 3150lm(N,C)	130x130x135mm	1.087.236đ	+131.976đ
V13CLF-35	35W	3600lm(W), 3675lm(N,C)	160x160x165mm	1.339.308đ	-
V13CLF-40	40W	4050lm(W), 4200lm(N,C)	160x160x165mm	1.411.236đ	-



Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Đen Trắng

CREE USA | 220VAC 50Hz | IP 20 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục





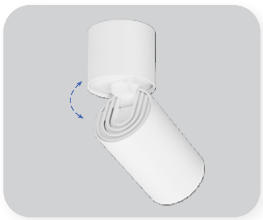



ĐÈN ỐP TRẦN

LED Ceiling Light

V2CLA

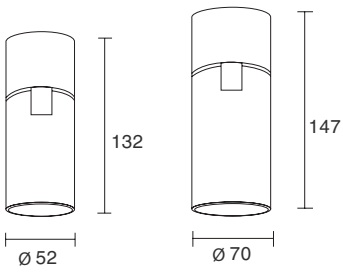

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
	V2CLA-9	9W	855lm(W), 900lm(N,C)	Ø52xH132mm	768.096đ
	V2CLA-12	12W	1080lm(W), 1200lm(N,C)	Ø52xH132mm	816.048đ
	V2CLA-15	15W	1620lm(W), 1725lm(N,C)	Ø70xH147mm	960.012đ
	V2CLA-20	20W	2100lm(W), 2200lm(N,C)	Ø70xH147mm	1.032.048đ

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Đen Trắng

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** 6500K

220VAC 50Hz

IP 40

>30.000

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%





ĐÈN ỐP TRẦN

LED Ceiling Light

V1CLA

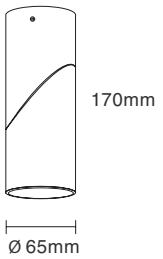

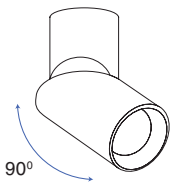

	Model	Công suất	Màu vỏ	Quang thông	Kích thước	Giá bán
	V1CLA-9	9W	Đen	930lm(W), 990lm(N,C)	Ø65xH170mm	1.152.036đ
	V1CLA-12	12W	Đen	1260lm(W), 1320lm(N,C)	Ø65xH170mm	1.200.096đ

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K | CREE I **CRI 80** 6500K | 220VAC 50Hz | IP 20 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục





ĐÈN THẢ TRẦN

LED Pendant Light

V4PDF

50°

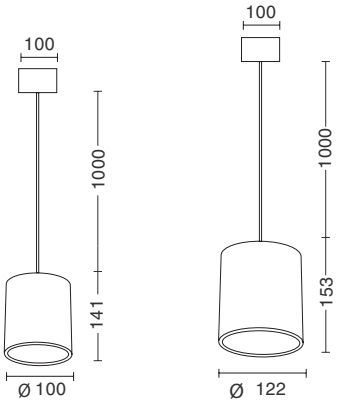

	Model	Công suất	Quang thông	Màu chóa	Kích thước	Giá bán	Giá bán 3CCT
	V4PDF-12	12W	1380lm(W), 1440lm(N,C)	Đen, Trắng, Crom	Ø100xH141mm	900.072	+96.012đ
	V4PDF-15	15W	1725lm(W), 1800lm(N,C)	Đen, Trắng, Crom	Ø100xH141mm	948.024	-
	V4PDF-20	20W	2300lm(W), 2400lm(N,C)	Đen, Trắng, Crom	Ø122xH153mm	1.140.048	+119.988đ
	V4PDF-25	25W	2750lm(W), 2876lm(N,C)	Đen, Trắng, Crom	Ø122xH153mm	1.212.084	

Lựa chọn thêm đế ốp: Ø60,120,150mm
- Dây treo dài hơn

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng Đen

CREE USA | 220VAC 50Hz | CRI 80 | IP 40 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%



IP65

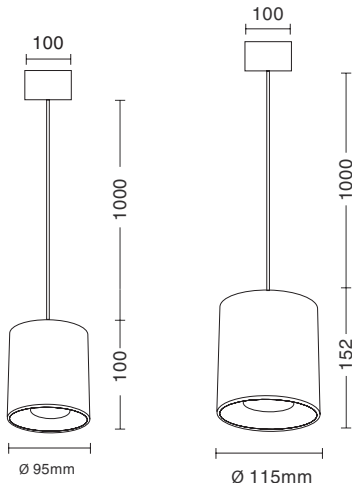

ĐÈN THẢ TRẦN

LED Pendant Light

V12PDF

40°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V12PDF-12	12W	1200lm(W), 1320lm(N,C)	Ø95xH100mm	952.884đ
V12PDF-15	15W	1600lm(W), 1650lm(N,C)	Ø115xH152mm	1.176.012đ
V12PDF-20	20W	1900lm(W), 2000lm(N,C)	Ø115xH152mm	1.248.048đ
V12PDF-30	30W	2880lm(W), 3000lm(N,C)	Ø115xH152mm	1.368.036đ

Lựa chọn thêm đế ốp: Ø60,120,150mm
- Dây treo dài hon

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng Đen

CREE USA | 220VAC 50Hz | CRI 80 | IP 65 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN THẢ TRẦN

LED Pendant Light

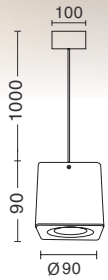

V11PDF

40°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán	Giá bán 3CCT
V11PDF-9	9W	945lm(W), 990lm(N,C)	Ø90x90mm	684.072đ	+96.012đ
V11PDF-12	12W	1300lm(W), 1380lm(N,C)	Ø90x90mm	732.024đ	+96.012đ
V11PDF-15	15W	1650lm(W), 1725lm(N,C)	Ø90x90mm	780.084đ	+108.000đ

Cable treo dài 1m. Đế ốp Ø100mm

ĐÈN THẢ TRẦN

LED Pendant Light

V13PDF

45°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán	Giá bán 3CCT
V13PDF-25	25W	2625lm(W), 2750lm(N,C)	130x130x135mm	1.123.308đ	-
V13PDF-30	30W	3000lm(W), 3150lm(N,C)	130x130x135mm	1.195.236đ	+216.000đ
V13PDF-35	35W	3600lm(W), 3675lm(N,C)	160x160x165mm	1.447.308đ	-
V13PDF-40	40W	4050lm(W), 4200lm(N,C)	160x160x165mm	1.519.236đ	-

Cable treo dài 1m. Đế ốp Ø100mm

Nhiệt độ màu

3000K 3500K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng Đen

CREE USA | 220VAC 50Hz | CRI 80 | IP 20 | >30.000 | RoHS | CE







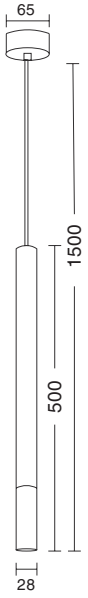

ĐÈN THẢ TRẦN

LED Pendant Light

V1PDF

120°

Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V1PDF-3	3W	120lm(W)	Ø28xL500mm	2.033.640đ

Dây treo đèn dài 1.0m
Thân đèn bằng nhôm sơn phủ màu đen + Acrylic

Nhiệt độ màu

3000K

Màu vỏ

Đen

CREE USA | 220VAC 50Hz | IP 20 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN THẢ TRẦN

LED Pendant Light

V6PDF

24°

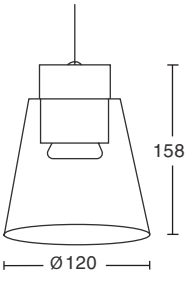



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V6PDF-9	9W	720lm(W)	Ø120xL158mm	2.393.280đ

Dây treo đèn dài 2.0m

Nhiệt độ màu

3000K

Màu vỏ

Đen

Bridgelux USA | 220VAC 50Hz | IP 40 | CRI 90 | >30.000 | RoHS | CE

ĐÈN ÂM TƯỜNG

LED Recessed Wall Light

V6RWF







Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V6RWF-3	3W	185lm(W), 200lm(N/C)	85x85x30mm	80x80x50mm	319.680đ

ĐÈN ÂM TƯỜNG

LED Recessed Wall Light

V7RWF



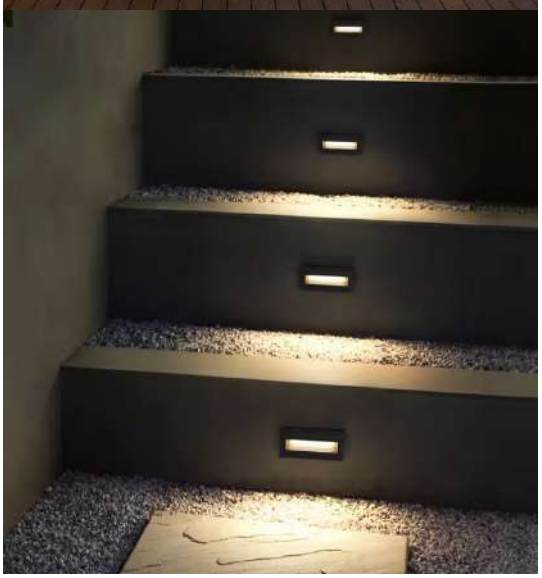

Model	Công suất	Quang thông	Nhiệt độ màu	Kích thước	Thi công	Giá bán
V7RWF-3	3W	185lm(W), 200lm(N/C)	3000K, 4000K, 6500K	110x45x45mm	100x40mm	386.640đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Xám

LUMILEDS USA | 220VAC 50Hz | IP 65 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục

ĐÈN ÂM TƯỜNG

LED Recessed Wall Light

V8RWF





Model	Công suất	Quang thông	Nhiệt độ màu	Kích thước	Thi công	Giá bán
V8RWF-6	6W	350lm(W), 360lm(C)	3000K, 6500K	166x104x78mm	160x98mm	483.840đ

ĐÈN ÂM TƯỜNG

LED Recessed Wall Light

V7RWF





Model	Công suất	Quang thông	Nhiệt độ màu	Kích thước	Thi công	Giá bán
V7RWF-6	6W	350lm(W), 360lm(N)	3000K, 4000K	210x65x55mm	200x58mm	483.840đ

Màu vỏ

Xám

LUMILEDS USA | 220VAC 50Hz | IP 65 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE



V5RWF

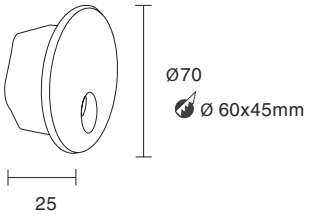



Model	Công suất	Quang thông	Màu vỏ	Kích thước	Thi công	Giá bán
V5RWF-3	3W	210lm(W)	Xám	Ø70xH25mm	Ø60x45mm	579.960đ



V2RWF

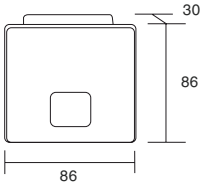

80x80x50mm



Model	Công suất	Quang thông	Màu vỏ	Kích thước	Thi công	Giá bán
V2RWF-3	3W	140lm(W)	Trắng, Xám	L86xW86xH30mm	L80xW80xH50mm	483.840đ



V1RWF

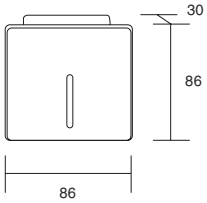

80x80x50mm



Model	Công suất	Quang thông	Màu vỏ	Kích thước	Thi công	Giá bán
V1RWF-3	3W	140lm(W)	Trắng, Xám	L86xW86xH30mm	L80xW80xH50mm	483.840đ

Nhiệt độ màu

3000K

CREE USA | 220VAC 50Hz | IP 65 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

ĐÈN ÂM TƯỜNG

LED Recessed Wall Light



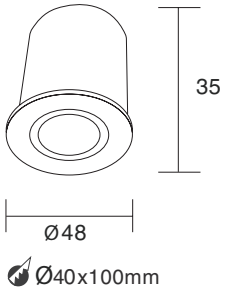

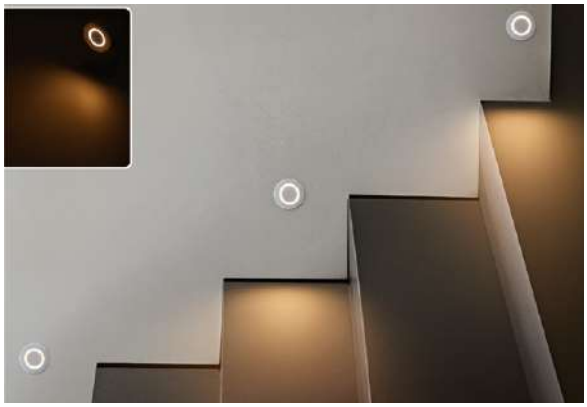

V4RWF

Model	Công suất	Quang thông	IP	Kích thước	Thi công	Giá bán
V4RWF-3	3W	90lm(W)	IP40	Ø48x35mm	Ø40x100mm	447.120đ

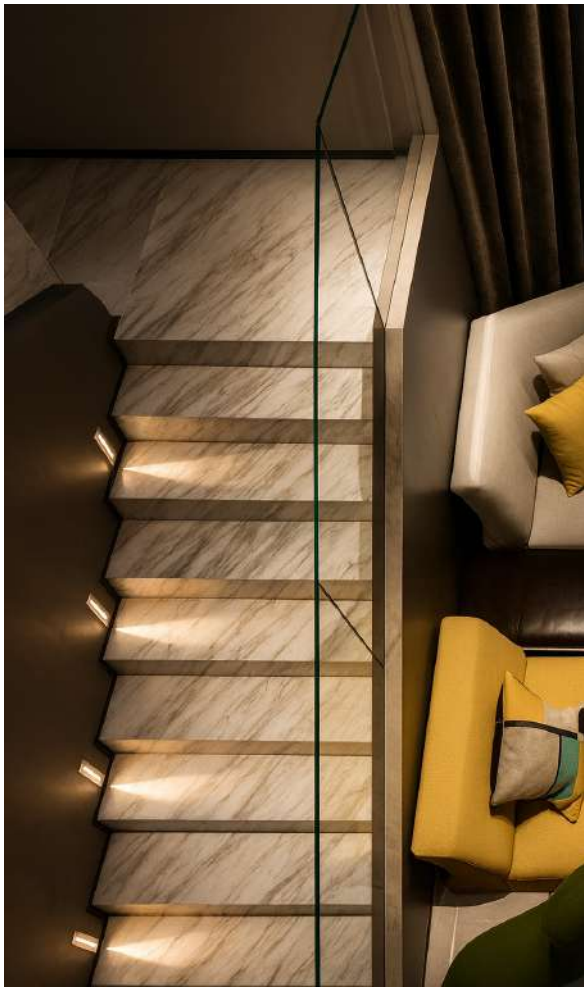



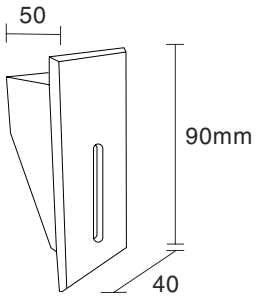

V3RWF

Model	Công suất	Quang thông	IP	Kích thước	Thi công	Giá bán
V3RWF-3	3W	150lm(W)	IP40	L90xW40xH50mm	75x38mm	447.120đ

Nhiệt độ màu
3000K

Màu vỏ
Trắng

CREE USA | 220VAC 50Hz | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

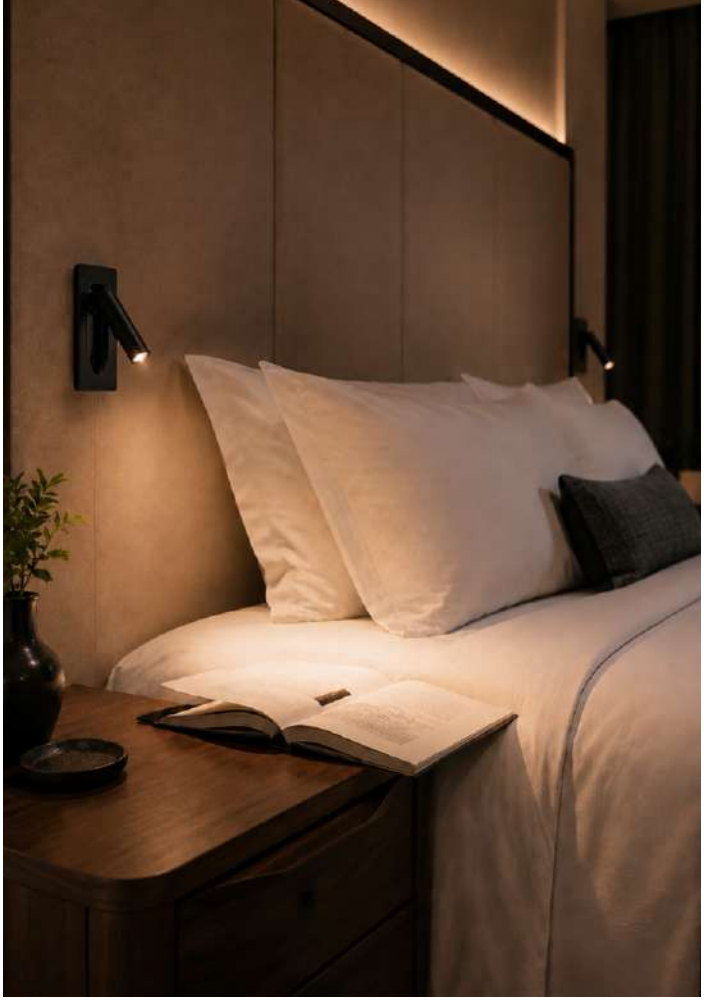



ĐÈN ĐỌC SÁCH ÂM TƯỜNG

Recessed LED Reading Light



V2RDR

15°

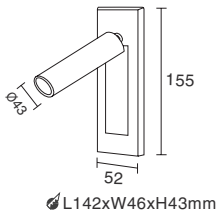

L142xW46xH43mm

Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V2RDR-3	3W	195lm(W), 210lm(N)	155x52xØ43mm	142x46x43mm	1.452.708đ (Đen) 1.576.908đ (Bạc)



V1RDR

24°

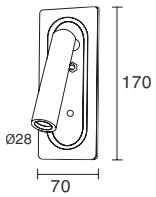

Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V1RDR-3	3W	195lm(W), 210lm(N)	170x70xØ28mm	150x50x38mm	840.024đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K

Màu vỏ

Đen

CREE USA | 220VAC 50Hz | IP 20 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục

ĐÈN ĐỌC SÁCH GẮN TƯỜNG

LED Wall-mounted Reading Light

V1RDM





Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V1RDM-3	3W	195lm(W), 210lm(N)	Ø30xL120mm	1.104.084đ





V2RDM



V3RDM

Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V2RDM-3	3W	195lm(W), 210lm(N)	Ø25xL59mm, Đế ốp: Ø65x23mm	732.024đ
V3RDM-3	3W	195lm(W), 210lm(N)	Ø25xL70mm, Đế ốp: Ø75x30mm	936.036đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K

Màu vỏ

Đen

CREE USA | 220VAC 50Hz | IP 20 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%



ĐÈN ỐP TƯỜNG

LED Wall Light

V6WLF

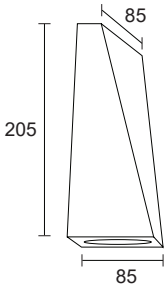



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Điện áp	Giá bán
V6WLF-6	6W	360lm(W), 390lm(N,C)	85x85xH205mm	220VAC,50Hz	648.000đ

Vật liệu: Hợp kim nhôm
IP54 Chỉ sử dụng trong nhà hoặc có mái che

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng Đen

CREE USA | 220VAC 50Hz | IP 54 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN ỐP TƯỜNG

LED Wall Lights

V5WLF





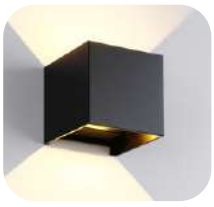

Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Điện áp	Giá bán
V5WLF-10	10W	600lm(W), 650lm(N,C)	100x100xH100mm	220VAC,50Hz	609.120đ

Vật liệu: Hợp kim nhôm
IP54 Chỉ sử dụng trong nhà hoặc có mái che
Lựa chọn thêm: IP65

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng Đen

LUMILEDS USA | 220VAC 50Hz | IP 54 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE



ĐÈN ỐP TƯỜNG

LED Wall Lights





V10WLF



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V10WLF-12	12W	900lm(W), 960lm(N,C)	Ø170xH100mm	840.024đ

V11WLF



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V11WLF-12	12W	900lm(W), 960lm(N,C)	160x160x100mm	840.000đ

V9WLF



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V9WLF-12	12W	900lm(W), 960lm(N,C)	260x125xH125mm	852.012đ
V9WLF-15	15W	1100lm(W), 1200lm(N,C)	260x125xH125mm	924.048đ

Vật liệu: Hợp kim nhôm
IP54 Chỉ sử dụng trong nhà hoặc có mái che

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Đen

LUMILEDS USA | 220VAC 50Hz | IP 54 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN ỐP TƯỜNG

LED Wall Lights



V1WLF

60°



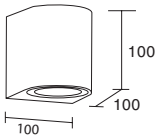

Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V1WLF-7	7W	700lm(W), 735lm(N,C)	100x100x100mm	821.880đ

V2WLF

60°



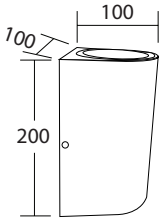

Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V2WLF-14	14W	2x700lm(W), 2x735lm(N,C)	100x100x200mm	1.112.400đ

Vật liệu: Hợp kim nhôm

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K Đỏ Xanh lá Xanh dương

Màu vỏ

Đen

CREE USA | 220VAC 50Hz | IP 65 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE



ĐÈN ỐP TƯỜNG

LED Wall Lights

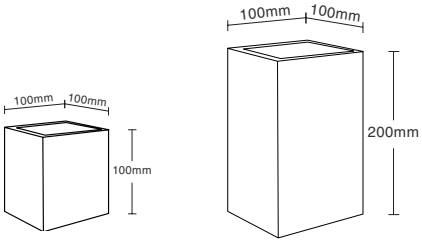

V3WLF

60°



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V3WLF-7	7W	700lm(W), 735lm(N,C)	100x100x100mm	846.720đ

V4WLF

60°

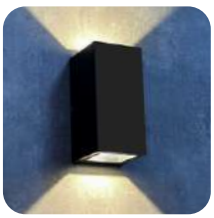

Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V4WLF-14	14W	2x700lm(W), 2x735lm(N,C)	100x100x200mm	1.136.160đ

Vật liệu: Hợp kim nhôm

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K Đỏ Xanh lá Xanh dương

Màu vỏ

Đen

CREE USA | 220VAC 50Hz | IP 65 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục





ĐÈN ỐP TƯỜNG

LED Wall Lights

V7WLF

24°

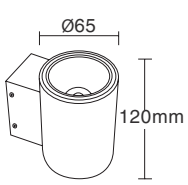

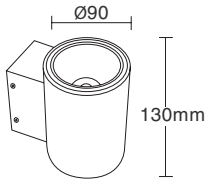

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
	V7WLF-8	8W	630lm(W), 680lm(N,C)	Ø65xH120mm	821.880đ
	V7WLFX-8	8W	630lm(W), 680lm(N,C)	Ø90xH130mm	858.600đ
	V7WLF-12	12W	905lm(W), 1020lm(N,C)	Ø90xH130mm	884.520đ

Vật liệu: Hợp kim nhôm

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K Đỏ Xanh lá Xanh dương

Màu vỏ

Xám trắng Đen

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K | CREE **CRI 80** | 220VAC 50Hz | IP 65 | >30.000 | RoHS | CE





ĐÈN ỐP TƯỜNG

LED Wall Lights

V8WLF

24°

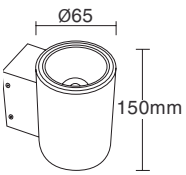

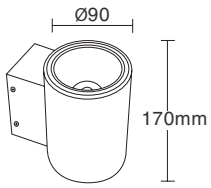

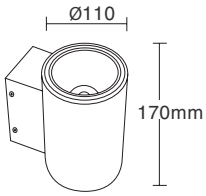



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V8WLF-12	12W	905lm(W), 1020lm(N,C)	Ø65xH150mm	1.040.040đ
V8WLFX-16	16W	2x630lm(W), 2x680lm(N,C)	Ø65xH150mm	1.184.760đ
V8WLF-16	16W	2x630lm(W), 2x680lm(N,C)	Ø90xH170mm	1.257.120đ
V8WLF-20	20W	2x830lm(W), 2x900lm(N,C)	Ø90xH170mm	1.354.320đ
V8WLF-24	24W	2x905lm(W), 2x1020lm(N,C)	Ø110xH170mm	1.542.240đ
V8WLF-30	30W	2x1235lm(W), 2x1350lm(N,C)	Ø110xH170mm	1.825.200đ

Vật liệu: Hợp kim nhôm

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K Đỏ Xanh lá Xanh dương

Màu vỏ

Xám trắng Đen

OSRAM I **CRI 90** / 3000K, 3500K, 4000K

CREE / **CRI 80**

220VAC / 50Hz

IP / 65

>30.000

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN ỐP TƯỜNG

LED Wall Light

V23WLF

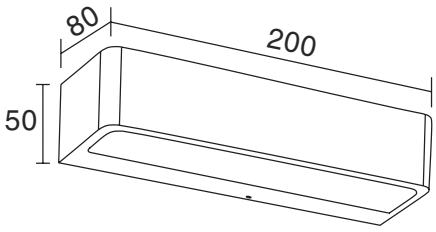



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V23WLF-12	12W	720lm(W), 780lm(N,C)	200x80x50mm	875.988đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Đen

LUMILEDS USA | 220VAC 50Hz | IP 65 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE



ĐÈN ỐP TƯỜNG

LED Wall Lights

V22WLF

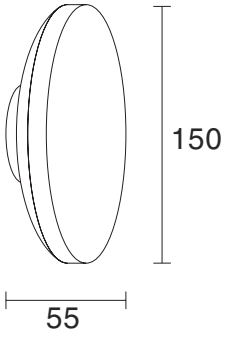



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V22WLF-12	12W	720lm(W), 780lm(N,C)	Ø150xH55mm	850.824đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng Đen

LUMILEDS USA | 220VAC 50Hz | IP 65 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN ỐP TƯỜNG

LED Wall Light

V25WLF

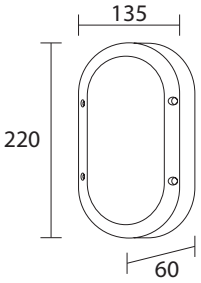



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V25WLF-12	12W	1140lm(W), 1200lm(N,C)	L220xW135xH60mm	791.964đ
V25WLF-15	15W	1425lm(W), 1500lm(N,C)	L220xW135xH60mm	840.024đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng Đen

LUMILEDS USA | 220VAC 50Hz | IP 65 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE



ĐÈN ỐP TƯỜNG

LED Wall Lights

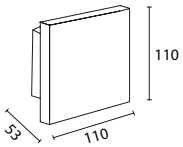

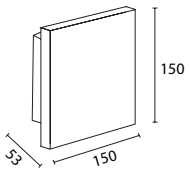

V15WLF



Model	Công suất	Quang thông	Nhiệt độ màu	IP	Kích thước	Giá bán
V15WLF-3	3W	315lm(W)	3000K	IP20	110x110xH53mm	1.683.072đ
V15WLF-6	6W	600lm(W)	3000K	IP20	150x150xH53mm	2.705.400đ

Bóng led : CREE (USA)

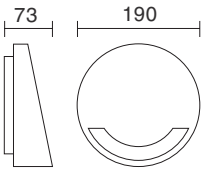

V20WLF



Model	Công suất	Quang thông	Nhiệt độ màu	IP	Kích thước	Giá bán
V20WLF-6	6W	475lm(W), 525lm(N,C)	3000K, 4000K, 6500K	IP54	Ø190xH73mm	1.068.120đ

Bóng led : LUMILEDS (USA)

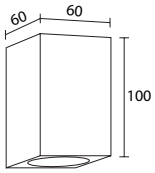

V13WLF



Model	Công suất	Quang thông	Nhiệt độ màu	IP	Kích thước	Màu vỏ	Giá bán
V13WLF-2	2W	140lm(W)	3000K	IP20	60x60xH100mm	Bạc	1.213.920đ

Bóng led : CREE (USA)

Nhiệt độ màu

3000K

220VAC 50Hz | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



LED DÂY

* Sử dụng One Bin Color cho màu ánh sáng đồng đều trên tất cả các cuộn.



Ánh sáng mịn,
dải sáng liền mạch

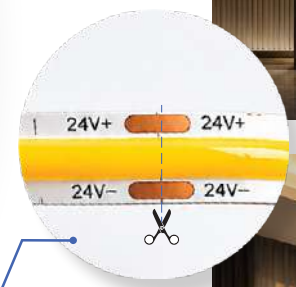



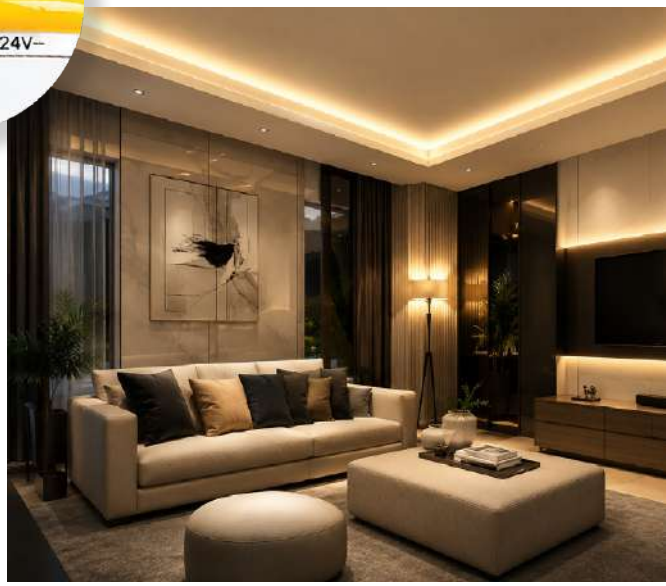

LED DÂY COB

COB LED Strip light

V1LSC

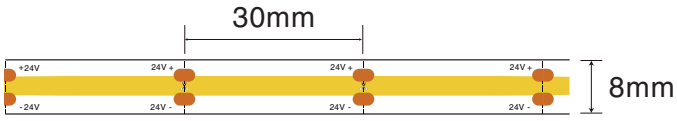



Model	Công suất	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Đoạn cắt	Giá bán
V1LSC-10	10W/m	1220lm(W), 1320lm(N), 1340lm(C)	24VDC	L5000xW8xT1.6mm	30mm	1.087.020đ/ cuộn 5m

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

IP 20 | CRI 90 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục

LED DÂY

LED Strip light

SMD 2835



IP33

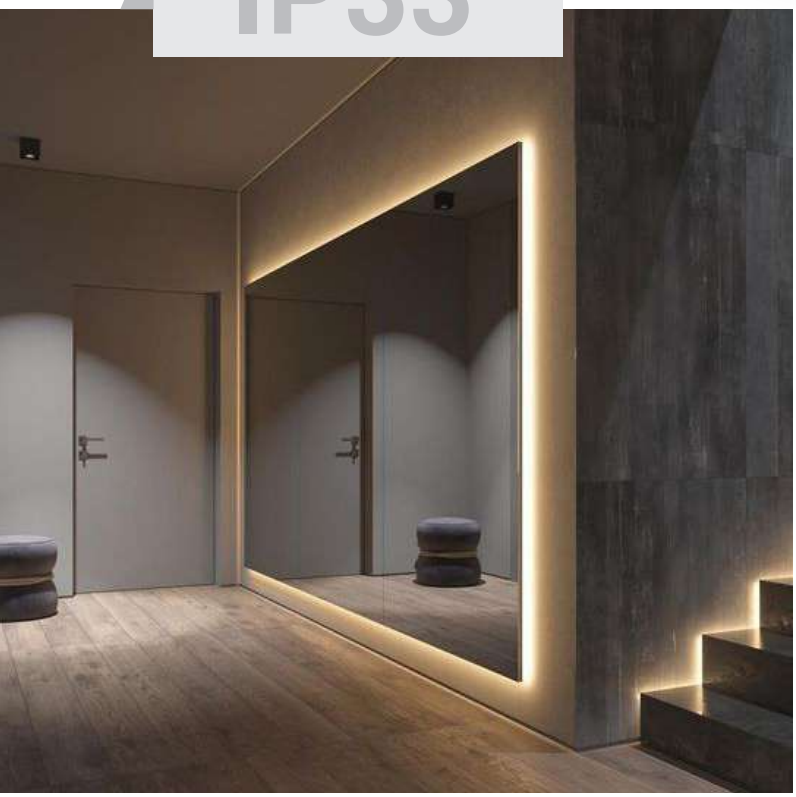

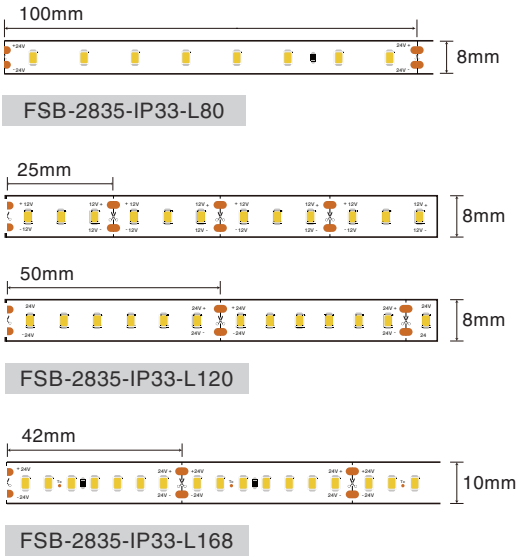

	Model	Công suất	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Đoạn cắt	Giá bán
	FSB-2835-IP33-L80	7W/m	1025lm/m(N)	24VDC	L5000W8xT1.5mm	8 LED/100mm	147.960đ/m
	FSB-2835-IP33-L120	9W/m	1040lm/m(N)	24VDC	L5000xW8xT1.5mm	3 LED/25mm	197.640đ/m
	FSB-2835-IP33-L120	9W/m	1040lm/m(N)	24VDC	L5000xW8xT1.5mm	6 LED/50mm	197.640đ/m
	FSB-2835-IP33-L168	16W/m	2025lm/m(N)	24VDC	L5000xW10xT1.5mm	7 LED/42mm	320.760đ/m

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6000K Đỏ Xanh lá Xanh dương

EPISTAR Taiwan | IP 33 | CRI 84 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%



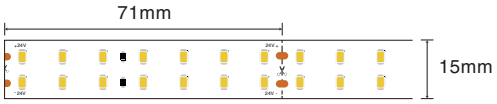

FSB-2835-IP33-L196

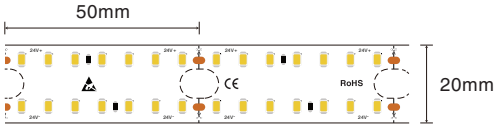

FSB-2835-IP33-L280

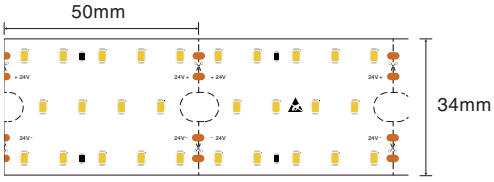

FSB-2835-IP33-L280

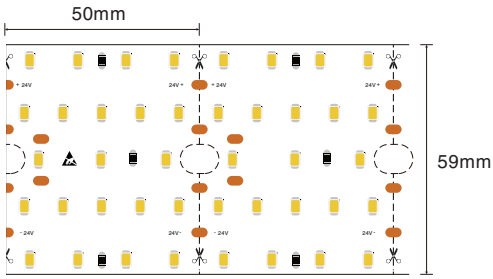

FSB-2835-IP33-L420

	Model	Công suất	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Đoạn cắt	Giá bán
	FSB-2835-IP33-L196	19W/m	2400lm/m(N)	24VDC	L5000xW15xT1.5mm	14 LED/71mm	382.320đ/m
	FSB-2835-IP33-L280 (20mm)	20W/m	2720lm/m(N)	24VDC	L2500xW20xT1.5mm	14 LED/50mm	603.720đ/m
	FSB-2835-IP33-L280 (34mm)	25W/m	3250lm/m(N)	24VDC	L2500xW34xT1.5mm	14 LED/50mm	666.360đ/m
	FSB-2835-IP33-L420	30W/m	3900lm/m(N)	24VDC	L2500xW59xT1.5mm	21 LED/50mm	1.208.520đ/m

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6000K Đỏ Xanh lá Xanh dương

EPISTAR Taiwan | IP 33 | CRI 84 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



LED DÂY

LED Strip



FSB-2216-IP33-L120 (4mm)



FSB-2216-IP33-L120 (8mm)



FSB-2216-2700K-6000K-L240-D24

SMD 2216



Model	Công suất	CRI	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Đoạn cắt	Giá bán
FSB-2216-IP33-L120 (4mm)	9W/m	Ra>90	710lm/m(N)	24VDC	L5000xW4xT1.2	6 LED/50mm	197.748đ/m
FSB-2216-IP33-L120 (8mm)	9W/m	Ra>90	710lm/m(C)	24VDC	L5000xW8xT1.2	6 LED/50mm	209.628đ/m
FSB-2216-IP33-L280	15W/m	Ra>90	1510lm/m (N)	24VDC	L5000xW8xT1.2	14 LED/50mm	382.320đ/m
FSB-2216-2700K-6000K-L240-D24	16W/m	Ra>90	1300lm/m (N)	24VDC	L5000xW8xT1.2	12 LED/50mm	382.300đ/m



DC12V



DC24V

SMD 5050



Model	Công suất	CRI	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Đoạn cắt	Giá bán
FSB-5050-IP33-L60	12W/m	Ra>80	1135lm/m(C)	12VDC/ 24VDC	L5000xW10xT1.2	3 LED/50mm	187.272đ/m
FSB-5050-IP33-L60R	12W/m	Ra>80	-	12VDC/ 24VDC	L5000xW10xT1.2	6 LED/100mm	230.000đ/m
FSB-5050-RGBW-3000K-L60-D24	19W/m	Ra>80	-	12VDC/ 24VDC	L5000xW10xT1.2	6 LED/100mm	240.000đ/m

Màu ánh sáng: RGB, Trắng ấm (3000K), Trắng (6500K)

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6000K Đỏ Xanh lá Xanh dương

EPISTAR Taiwan | IP 33 | >30.000 | RoHS | CE

LED DÂY

LED Strip

IP67





FSB-2835-IP67-L80

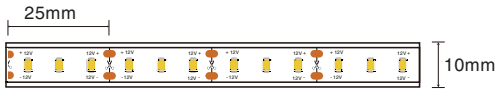

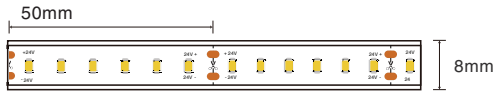

FSB-2835-IP67-L120



FSB-2835-IP67-L168

SMD 2835



Model	Công suất	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Đoạn cắt	Giá bán
FSB-2835-IP67-L80	7W/m	1025lm/m(N)	24VDC	L5000xW10xT5mm	8 LED/100mm	1.112.400đ/cuộn
FSB-2835-IP67-L120	9W/m	1040lm/m(N)	24VDC	L5000xW10xT5mm	6 LED/50mm	1.355.400đ/cuộn
FSB-2835-IP67-L168	16W/m	2025lm/m(N)	24VDC	L5000xW12xT5mm	7 LED/42mm	1.971.000đ/cuộn

Model	Công suất	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Đoạn cắt	Giá bán
FSB-2835-IP67-L120	9W/m	1040lm/m(N)	12VDC	L5000xW10xT5mm	3 LED/25mm	1.355.400đ/cuộn

Màu ánh sáng: Xanh dương, Trắng tự nhiên (4000K), Trắng (6000K)

SMD 5050



12VDC

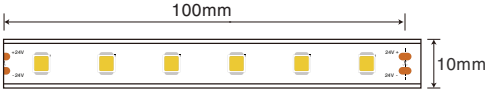

24VDC

FSB-5050-IP65-L60



Model	Công suất	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Đoạn cắt	Giá bán
FSB-5050-IP65-L60	12W/m	1135lm/m(N)	12VDC	L5000xW12xT5mm	3LED/50mm	1.056.024đ/cuộn

Màu ánh sáng: Xanh dương, Trắng tự nhiên (4000K), Trắng (6000K)

FSB-5050-IP67-L60



Model	Công suất	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Đoạn cắt	Giá bán
FSB-5050-IP67-L60	12W/m	1135lm/m(N)	12VDC	L5000xW12xT5mm	3LED/50mm	1.176.012đ/cuộn
FSB-5050-IP67-L60R	12W/m	1135lm/m(N)	24VDC	-	6LED/100mm	1.391.012đ/cuộn

Màu ánh sáng: RGB, Trắng tự nhiên (4000K), Trắng (6000K)

** **Cảnh báo:** Không bật dải LED sáng quá 3 phút khi còn đang quấn trong cuộn.*
Led dây IP67 không sử dụng ở môi trường nước có xử lý hóa chất như nước hồ bơi...
Chiều dài cuộn 5 mét.

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6000K Đỏ Xanh lá Xanh dương

EPISTAR Taiwan | CRI 80 | IP 67 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



LED NEON 1217

LED Neon

NLS-S1217-IP67-D24

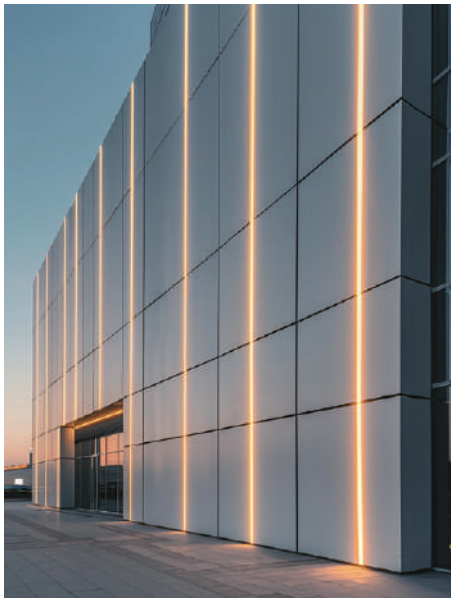

Indoor | Outdoor | Flame Resistant | Saltwater Resistant | Solvent Resistant | UV Resistant

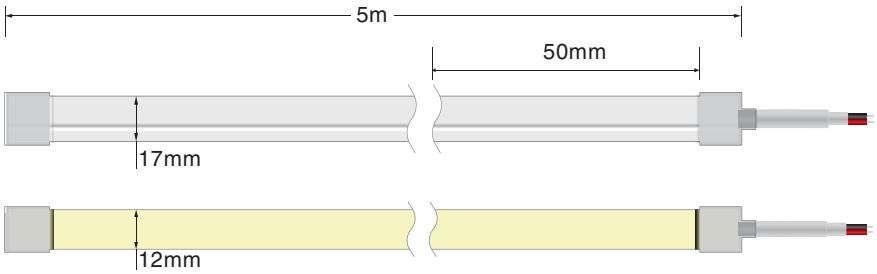

SIDE BEND

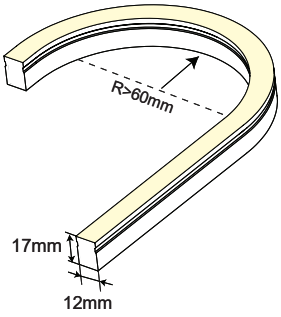

Model	Công suất	Quang thông	Đoạn cắt	Giá bán
NLS-S1217-IP67-D24	10W/m	520lm/m(N)	50mm	3.268.836đ/cuộn 5m

Chiều dài cuộn: 5m/10m
Nhiệt độ bảo quản: 0°C-60°C
Nhiệt độ môi trường làm việc:-20~55°C

Phụ kiện


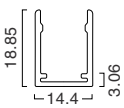

Clips
CL-1217-A
21.600đ


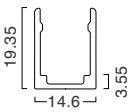

Clips
CL-1217-P
21.600đ



Bộ 2 cái Clips
CL-1217-M
410.400đ

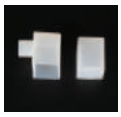

Endcap (IP65)
EC-1217
32.400đ



Cable-2P-PVC
Số dây: 2
Đường Kính Cable (OD Size): 5.5mm
Kích thước: 20AWG
54.000đ/mét

Đầu nối nhanh
IP67

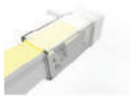

QC-1217-L
172.800đ

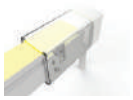

QC-1217-B
172.800đ



QC-1217-E
108.000đ



QC-1217-D
151.200đ

Nhiệt độ màu

3000K | 4000K | 6000K | Đỏ | Xanh lá | Xanh dương

IP 67 | IK 08 | 24VDC | CRI 80 | >30 000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



LED NEON 1312

LED Neon

NLS-S1312-IP67-D24

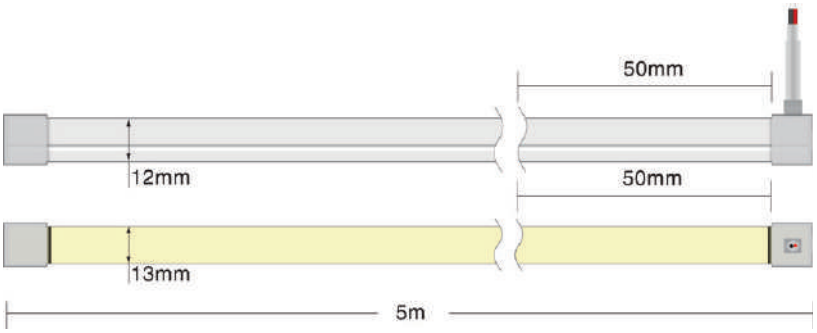

TOP BEND

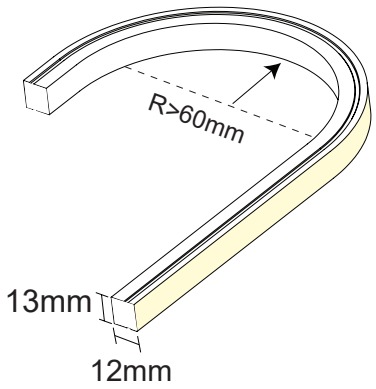

Indoor | Outdoor | Flame Resistant | Saltwater Resistant | Solvent Resistant | UV Resistant



Model	Công suất	Quang thông	Đoạn cắt	Giá bán
NLS-S1312-IP67-D24	10W/m	670lm/m(N)	50mm	3.268.836đ/cuộn 5m

Chiều dài cuộn: 5m/10m
Nhiệt độ bảo quản: 0°C-60°C
Nhiệt độ môi trường làm việc:-20~55°C

Phụ kiện



Clips
CL-1312-A
32.400đ



Clips
Bộ gồm 2 cái
CL-1312-M
410.400đ

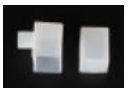

Endcap (IP65)
EC-1312
32.400đ

Đầu nối nhanh
IP67



QC-1312-L
172.800đ



QC-1312-B
172.800đ



QC-1312-E
108.000đ



QC-1312-D
151.200đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 5000K

IP 67 | IK 08 | 24VDC | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

LED NEON 1515

LED Neon

NLS-D1515

Indoor | Outdoor | Flame Resistant | Saltwater Resistant | Solvent Resistant | UV Resistant

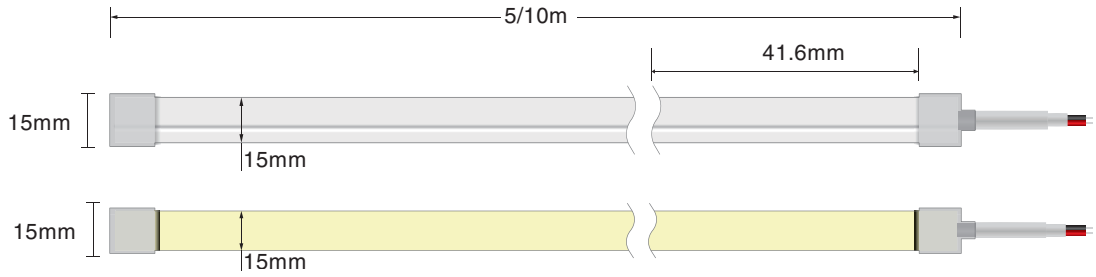

DUAL BEND

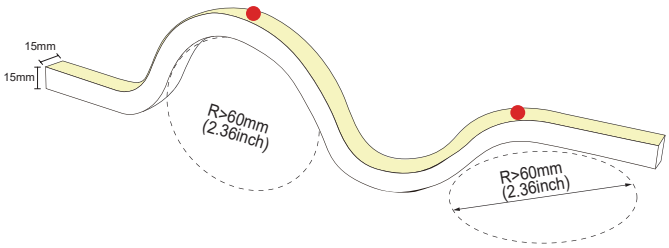



Model	Công suất	Quang thông	Đoạn cắt	Giá bán
NLS-D1515	7W/m	450lm/m (W), 510lm/m(N,C)	41.6mm	3.268.836đ/cuộn 5m

Chiều dài cuộn: 5m/10m
Nhiệt độ bảo quản: 0°C-60°C
Nhiệt độ môi trường làm việc:-20~55°C

Phụ kiện



- Số dây: 2
- Đường Kính Cable (OD Size): 5.5mm
- Kích thước: 20AWG
- Màu dây: Trắng

Cable-2P-PVC
54.000đ/mét



Clips
Bộ gồm 1 cái
CL-1515-A
32.400đ



Endcap + cấp nguồn
EW-1515
132.084đ



Clips
Bộ gồm 2 cái
CL-1515-M
410.400đ



Cấp nguồn
Bộ gồm 2 cái
WW-1515
168.048đ

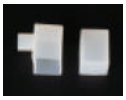

Endcap (IP65)
Bộ gồm 2 cái
EC-1515
32.400đ



Keo 588
588G
97.308đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6000K

IP 67 | IK 08 | 24VDC | CRI 90 | >30.000 | RoHS | CE



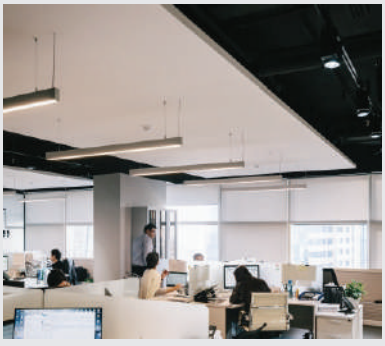





ĐÈN LED THANH

LED Linear Lighting

V4LNP

105°

		Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
Diffusion	Mặt mờ khuếch tán	V4LNP-40	40W	4090lm(W), 4200lm(N,C)	L1200x38xH80mm	3.648.024đ
		V4LNP-80	80W	8110lm(W), 8400lm(N,C)	L1200x68xH90mm	5.520.096đ
Prism	Mặt lăng kính chống chói	V4LNP-40	40W	3400lm(W), 3600lm(N,C)	L1200x38xH80mm	3.768.012đ
		V4LNP-80	80W	7000lm(W), 7200lm(N,C)	L1200x68xH90mm	5.688.036đ
Honeycomb	Mặt lưới tổ ong chống chói	V4LNP-40	40W	2800lm(W),3000lm(N,C)	L1200x38xH80mm	3.816.072đ
		V4LNP-80	80W	5600lm(W), 60 00lm(N,C)	L1200x68xH90mm	6.000.048đ
Grille	Mặt lưới thanh chống chói	V4LNP-40	40W	2400lm(W), 2600lm(N,C)	L1200x38xH80mm	3.916.836đ
		V4LNP-80	80W	5000lm(W), 5200lm(N,C)	L1200x68xH90mm	6.117.660đ

Dây treo dài 1 mét
Lựa chọn thêm: Dim 1-10V

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng Đen

LUMILEDS (USA) | IP 40 | CRI 80 | 220VAC, 50Hz 24VDC | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục





ĐÈN LED THANH

LED Linear Lighting

	Model	Màu vỏ	Công suất	Quang thông	Góc chiếu	Kích thước	Giá bán
	V5LNP-40	Trắng Đen	40W	3400lm(W), 3600lm(N, C)	45°	L1200x38xH80mm	4.017.708đ
	V6LNP-40	Trắng Đen	40W	3400lm(W), 3600lm(N, C)	24°	L1200x38xH80mm	3.722.436đ
	V7LNP-40	Trắng Đen	40W	3400lm(W), 3600lm(N, C)	30°	L1200x38xH80mm	3.487.212đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng Đen

LUMILEDS (USA) | IP 40 | CRI 80 | 220VAC 50Hz | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

ĐÈN LED THANH

LED Linear Lighting

105°

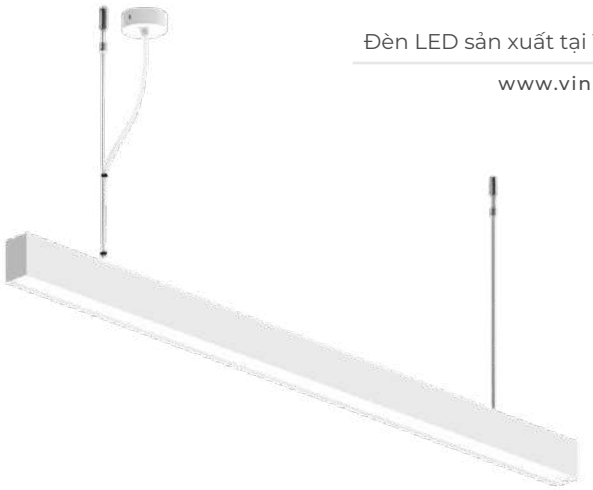

5050



Model	Công suất	Màu vỏ	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V1LNP-40	40W	Bạc, Đen	4090lm(W), 4200lm(N,C)	1210x50x50mm	2.268.108đ (DC) 3.004.884đ (AC)
V1LNP-80	80W	Bạc, Đen	8110lm(W), 8400lm(N,C)	2410x50x50mm	4.108.860đ (DC) 5.388.012đ (AC)

7550



Model	Công suất	Màu vỏ	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V8LNP-40	40W	Đen, Bạc, Trắng	4090lm(W), 4200lm(N,C)	1210x50x75mm	2.598.480đ (DC) 3.335.256đ (AC)
V8LNP-80	80W	Đen, Bạc, Trắng	8110lm(W), 8400lm(N,C)	2410x50x75mm	4.701.348đ (DC) 5.980.500đ (AC)

7575



Model	Công suất	Màu vỏ	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V2LNP-40	40W	Bạc	4090lm(W), 4200lm(N,C)	1220x75x75mm	2.824.848đ (DC) 3.561.624đ (AC)
V2LNP-80	80W	Bạc	8110lm(W), 8400lm(N,C)	2420x75x75mm	5.169.636đ (DC) 6.448.896đ (AC)

75100



Model	Công suất	Màu vỏ	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V3LNP-40	40W	Bạc	4090lm(W), 4200lm(N,C)	1220x100x75mm	3.072.060đ (DC) 3.792.096đ (AC)
V3LNP-80	80W	Bạc	8110lm(W), 8400lm(N,C)	2420x100x75mm	5.733.612đ (DC) 7.010.496đ (AC)

Dây treo dài 1 mét
Lựa chọn thêm: Dim 1-10V

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

LUMILEDS (USA) | IP 40 | CRI 80 | 220VAC 50Hz | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục

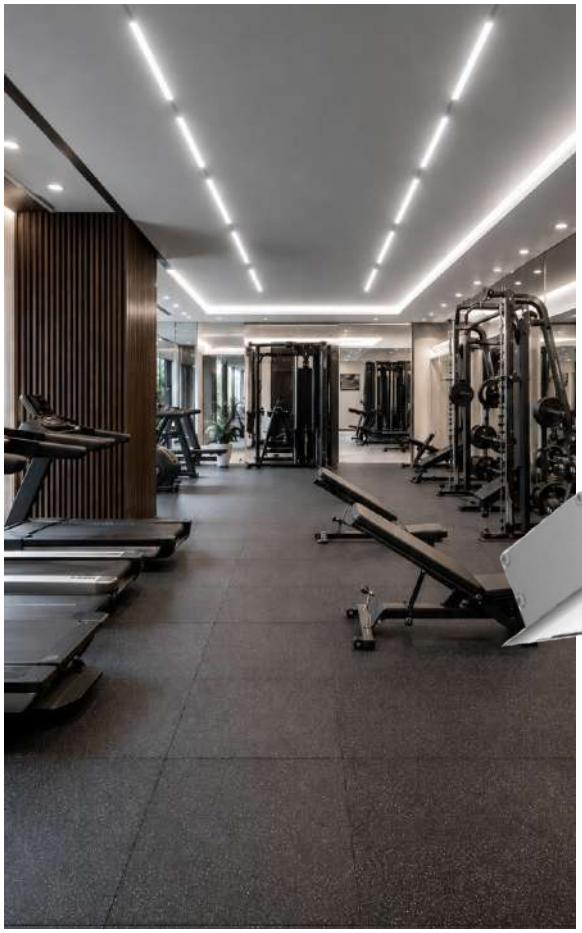





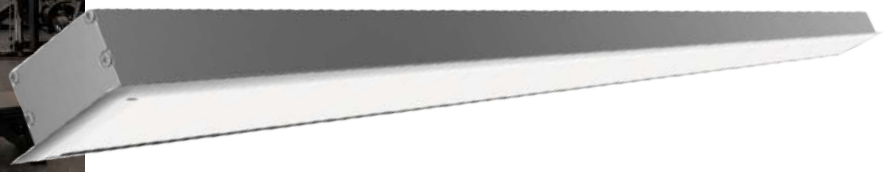

ĐÈN LED THANH

LED Linear Lighting

105°

3565



Model	Công suất	Màu vỏ	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V1LNR-40	40W	Trắng	4090lm(W), 4200lm(N,C)	1230x65x35mm	1215x50mm	2.306.448đ (DC) 3.038.472đ (AC)
V1LNR-80	80W	Trắng	8110lm(W), 8400lm(N,C)	2430x65x35mm	2415x50mm	4.257.684đ (DC) 5.534.460đ (AC)

3595



Model	Công suất	Màu vỏ	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V2LNR-40	40W	Bạc	4090lm(W), 4200lm(N,C)	1230x95x35mm	1215x85mm	2.524.824đ (DC) 3.256.848đ (AC)
V2LNR-80	80W	Bạc	8110lm(W), 8400lm(N,C)	2430x95x35mm	2415x85mm	4.689.684đ (DC) 5.964.084đ (AC)

Lựa chọn thêm: Dim 1-10V
Phụ kiện kèm theo: Pát lắp âm trần

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

LUMILEDS (USA) | IP 40 | CRI 80 | 220VAC 50Hz | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%



ĐÈN LED THANH

LED Linear Lighting

105°

3555



Model	Công suất	Màu vỏ	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V3LNR-40	40W	Bạc, đen, trắng	4090lm(W), 4200lm(N,C)	1230x55x35mm	1215x45mm	2.066.472đ (DC) 2.798.496đ (AC)
V3LNR-80	80W	Bạc, đen, trắng	8110lm(W), 8400lm(N,C)	2430x55x35mm	2415x45mm	4.017.708đ (DC) 5.294.484đ (AC)

Phụ kiện kèm theo: Pát lắp âm trần

3594



Model	Công suất	Màu vỏ	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V4LNR-40	40W	Bạc, đen	4090lm(W), 4200lm(N,C)	1230x94x35mm	1215x84mm	2.284.848đ (DC) 3.016.872đ (AC)

Lựa chọn thêm: Dim 1-10V

Phụ kiện kèm theo: Pát lắp âm trần

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

LUMILEDS (USA) | IP 40 | CRI 80 | 220VAC 50Hz | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục

THANH NHÔM ĐỊNH HÌNH

Linear Profile

5050

Thanh nhôm định hình



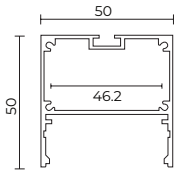

Model	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
PFVL-5050S PFVL-5050B	Bạc Đen	L1250x50x50mm	1.184.868đ
PFVL-5050S PFVL-5050B	Bạc Đen	L2500x50x50mm	2.369.628đ

7550

Thanh nhôm định hình



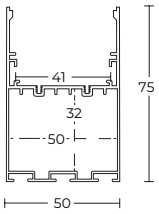

Model	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
PFVL-7550B-L30 PFVL-7550S-L30 PFVL-7550W-L30	Đen Bạc Trắng	L3000x50x75mm	3.478.032đ

7575

Thanh nhôm định hình



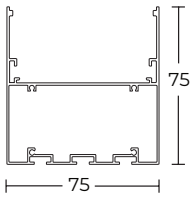

Model	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
PFVL-7575S PFVL-7575B	Bạc/ đen	L1250x75x75mm	1.713.636đ
PFVL-7575S PFVL-7575B	Bạc/ đen	L2500x75x75mm	3.427.272đ
PFVL-7575B-L30 PFVL-7575S-L30 PFVL-7575W-L30	Đen Bạc Trắng	L3000x75x75mm	4.112.726đ

75100

Thanh nhôm định hình



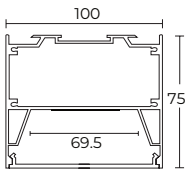

Model	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
PFVL-75100S PFVL-75100B	Bạc/ đen	L1250x100x75mm	1.963.224đ
PFVL-75100S PFVL-75100B	Bạc/ đen	L2500x100x75mm	3.926.448đ

Phụ kiện

Accessories



End cap	EC-5050	EC-7550	EC-7575	EC-75100
Giá bán	96.012đ	116.640đ	120.096đ	148.824đ

Một bộ gồm 2 cái



THANH NHÔM ĐỊNH HÌNH

Linear Profile

3565

Thanh nhôm định hình



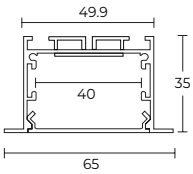

Model	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
PFVL-3565W	Trắng	L1250x65x35mm	1.173.636đ
PFVL-3565W	Trắng	L2500x65x35mm	2.347.272đ

3595

Thanh nhôm định hình



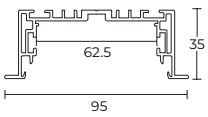

Model	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
PFVL-3595S	Bạc	L1250x95x35mm	1.264.896đ
PFVL-3595S	Bạc	L2500x95x35mm	2.784.024đ

Phụ kiện

Accessories



End cap	EC-3565	EC-3595
Giá bán	108.108đ	143.964đ

Một bộ gồm 2 cái



Cáp treo
PD-L1
Bộ 2 sợi 1 mét
120.096đ



Cáp treo
PD-L2
Bộ 2 sợi 2 mét
144.072đ



Đầu nối thẳng
EX
Bộ 2 cái
48.060đ



Pát lắp âm trần
CL-35-C
Bộ 4 cái
72.036đ

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục

THANH NHÔM ĐỊNH HÌNH

Surface Mounted Linear Profile



0907

Thanh nhôm định hình



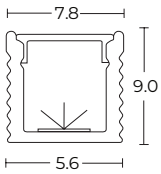

Model	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
PFVL-0907S	Bạc	L1000x7.8x9mm	110.484đ
PFVL-0907S	Bạc	L1500x7.8x9mm	165.672đ
PFVL-0907S	Bạc	L3000x7.8x9mm	331.236đ



End cap (bộ 2 cái)
EC-0907
12.096đ



Clips (bộ 4 cái)
CL-07
24.084đ

1015

Thanh nhôm định hình



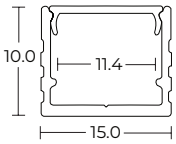

Model	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
PFVL-1015S	Bạc	L1000x15x10mm	112.860đ
PFVL-1015S	Bạc	L1500x15x10mm	169.236đ
PFVL-1015S	Bạc	L3000x15x10mm	338.472đ



End cap (bộ 2 cái)
EC-1015
12.096đ



Clips (bộ 4 cái)
CL-15
24.084đ

0716

Thanh nhôm định hình



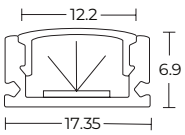

Model	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
PFVL-0716S	Bạc	L1000x17.35x6.9mm	132.084đ
PFVL-0716S	Bạc	L1500x17.35x6.9mm	198.072đ
PFVL-0716S	Bạc	L3000x17.35x6.9mm	396.036đ

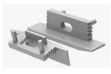

End cap (bộ 2 cái)
EC-0716
12.096đ



Clips (bộ 4 cái)
CL-0716-0
24.084đ

1316

Thanh nhôm định hình



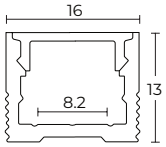

Model	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
PFVL-1316S	Bạc	L1250x16x13mm	220.104đ
PFVL-1316S	Bạc	L2500x16x13mm	440.100đ



End cap (bộ 2 cái)
EC-1316
12.096đ



Clips (bộ 4 cái)
CL-16-0
24.084đ

>> Mục lục

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

THANH NHÔM ĐỊNH HÌNH

Surface Mounted Linear Profile

Thanh nhôm định hình 1616



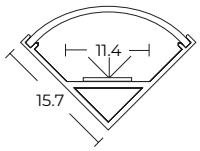

Model	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
PFVL-1616S	Bạc	L1000x15.7x15.7mm	139.212đ
PFVL-1616S	Bạc	L1500x15.7x15.7mm	208.872đ
PFVL-1616S	Bạc	L3000x15.7x15.7mm	417.636đ



End cap (bộ 2 cái)
EC-1616
12.096đ



Clips (bộ 4 cái)
CL-16
24.084đ

Thanh nhôm định hình 1616B



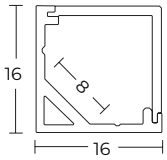

Model	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
PFVL-1616BS	Bạc	L1250x16x16mm	174.015đ
PFVL-1616BS	Bạc	L2500x16x16mm	348.030đ



End cap (bộ 2 cái)
EC-1616B
24.084đ



Clips (bộ 4 cái)
CL-16
24.084đ

Thanh nhôm định hình 1919



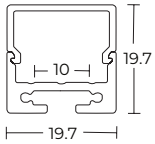

Model	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
PFVL-1919S PFVL-1919B	Bạc Đen	L1250x19.7x19.7mm	310.824đ
PFVL-1919S PFVL-1919B	Bạc Đen	L2500x19.7x19.7mm	621.540đ

Thanh nhôm định hình 1919C



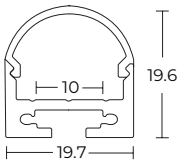

Model	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
PFVL-1919CS	Bạc	L1250x19.7x19.7mm	325.188đ
PFVL-1919CS	Bạc	L2500x19.7x19.7mm	650.268đ



End cap (bộ 2 cái)
EC-1919
24.084đ



End cap (bộ 2 cái)
EC-1919C
24.084đ



Cáp treo (2 sợi)
PD-L1
120.096đ (1 mét)



Cáp treo (2 sợi)
PD-L2
144.072đ (2 mét)



Nối thẳng (bộ 2 cái)
EX
48.060đ



Clips (bộ 4 cái)
CL-19
24.084đ

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục





Thanh nhôm định hình 1212


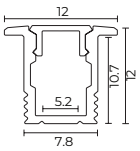

Model	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
PFVL-1212S	Bạc	L1000x12x12mm	124.848đ
PFVL-1212S	Bạc	L1500x12x12mm	187.200đ
PFVL-1212S	Bạc	L3000x12x12mm	374.436đ

Thanh nhôm định hình 0725


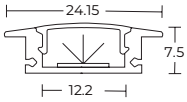

Model	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
PFVL-0725S PFVL-0725B	Bạc Đen	L1000x24.15x7.5mm	139.212đ
PFVL-0725S PFVL-0725B	Bạc Đen	L1500x24.15x7.5mm	208.872đ
PFVL-0725S PFVL-0725B	Bạc Đen	L3000x24.15x7.5mm	417.636đ

Thanh nhôm định hình 1325


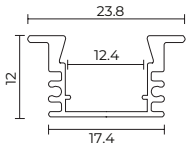

Model	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
PFVL-1325S	Bạc	L1000x23.8x12mm	177.660đ
PFVL-1325S	Bạc	L1500x23.8x12mm	266.436đ
PFVL-1325S	Bạc	L3000x23.8x12mm	532.872đ

Thanh nhôm định hình 1430


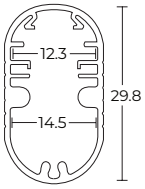

Model	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
PFVL-1430S	Bạc	L1000x14.5x29.795mm	235.200đ
PFVL-1430S	Bạc	L2000x14.5x29.795mm	470.400đ



End cap	EC-1212	EC-0725	EC-1325	EC-1430
Giá bán	12.096đ	24.084đ	12.096đ	24.084đ

Một bộ gồm 2 cái



Clips	CL-12	CL-1325	CL-25
Giá bán	24.084đ	24.084đ	24.084đ

Một bộ gồm 4 cái



Khớp áp vách
MS-1430
Một bộ gồm 2 cái
37.800đ

>> Mục lục

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%





ĐÈN PHA

LED Floodlight

V2FLN

90°

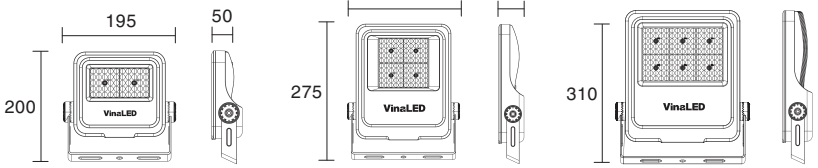

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
	V2FLN-30	30W	3.900lm(W), 4.050lm(N,C)	L200xW195xH50mm	840.024đ
	V2FLN-50	50W	6.750lm(W), 7.000lm(N,C)	L275xW235xH52mm	1.139.940đ
	V2FLN-100	100W	10.000lm(W), 13.500lm(N,C)	L310xW260xH55mm	2.160.000đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Xám

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

Toyoda Gosei (Japan) | 220VAC 50Hz | IP 66 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

>> Muc luc



ĐÈN PHA

LED Floodlight

V1FLN

120°





Chip LED Lumileds (USA)
cao cấp, hiệu suất cao



Chuẩn bảo vệ IP66
Mặt kính cường lực chống va đập



Vật liệu vỏ và tản nhiệt
Hợp kim nhôm ADC12



Van thoát khí,
cân bằng độ ẩm



Sân thể thao



Nhà xưởng



Cảng biển



Bãi đỗ xe



Công trình xây dựng



Biển quảng cáo



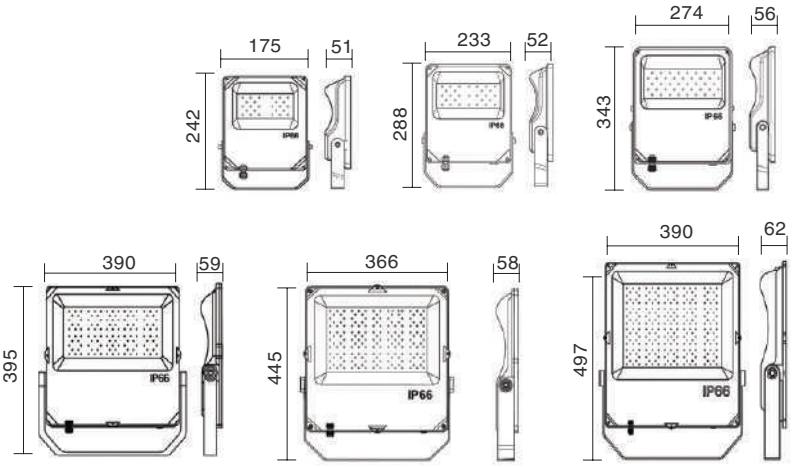



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V1FLN-20	20W	2.080lm(W), 2.160lm(N,C)	242x175x51mm	911.952đ
V1FLN-30	30W	3.000lm(W), 3.300lm(N,C)	242x175x51mm	960.012đ
V1FLN-50	50W	5.000lm(W), 5.500lm(N,C)	288x233x52mm	1.393.308đ
V1FLN-70	70W	9.000lm(W), 9.800lm(N,C)	343x274x56mm	3.312.036đ
V1FLN-100	100W	13.000lm(W), 13.500lm(N,C)	343x274x56mm	4.032.072đ
V1FLN-120	120W	16.000lm(W), 16.800lm(N,C)	395x390x59mm	4.752.108đ
V1FLN-150	150W	19.500lm(W), 20.250lm(N,C)	395x390x59mm	5.232.060đ
V1FLN-180	180W	24.500lm(W), 25.200lm(N,C)	445x366x58mm	5.952.096đ
V1FLN-200	200W	26.000lm(W), 27.000lm(N,C)	445x366x58mm	6.432.048đ
V1FLN-240	240W	31.400lm(W), 32.400lm(N,C)	497x390x62mm	7.152.084đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K Đỏ Xanh lá Xanh dương

Màu vỏ

Đen

LUMILEDS USA | 220VAC 50Hz | IP 66 | CRI 80 | >50.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN PHA

LED Floodlight

V1FLM

90°

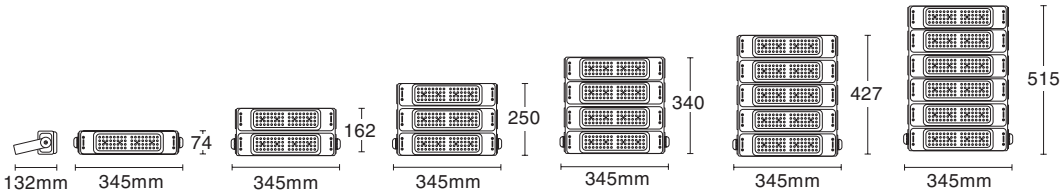



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V1FLM-50	50W	6.500lm(W), 6.750lm(N,C)	345x132x74mm	2.257.308đ
V1FLM-100	100W	13.000lm(W), 13.500lm(N,C)	345x132x162mm	3.618.108đ
V1FLM-150	150W	19.500lm(W), 20.250lm(N,C)	345x132x250mm	4.708.908đ
V1FLM-200	200W	26.000lm(W), 27.000lm(N,C)	345x132x340mm	5.961.708đ
V1FLM-250	250W	32.500lm(W), 33.750lm(N,C)	345x132x427mm	7.009.308đ
V1FLM-300	300W	39.000lm(W), 40.500lm(N,C)	345x132x515mm	9.061.308đ

Lựa chọn thêm: Cấp công suất, chống sét 10KV, 20KV

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K Đỏ Xanh lá Xanh dương

Màu vỏ

Xám

LUMILEDS USA | 220VAC 50Hz | IP 66 | CRI 80 | >50.000 | RoHS | CE





ĐÈN PHA

LED Floodlight

V2FLM

90°

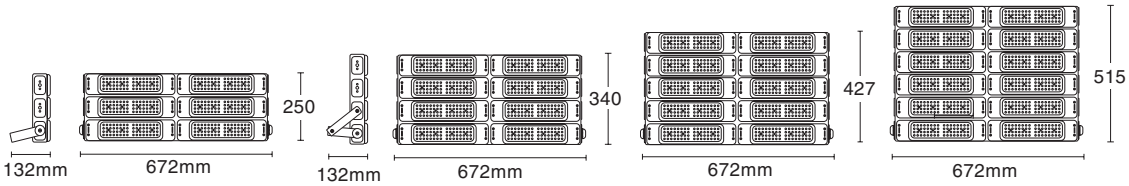

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
	V2FLM-300	300W	2x19.500lm(W), 2x20.250lm(N,C)	672x132x250mm	9.709.308đ
	V2FLM-400	400W	2x26.000lm(W), 2x27.000lm(N,C)	672x132x340mm	12.117.708đ
	V2FLM-500	500W	2x32.500lm(W), 2x33.750lm(N,C)	672x132x427mm	15.109.308đ
	V2FLM-600	600W	2x39.000lm(W), 2x40.500lm(N,C)	672x132x515mm	17.236.908đ

Lựa chọn thêm: Cấp công suất, chống sét 10KV, 20KV

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K Đỏ Xanh lá Xanh dương

Màu vỏ

Xám

LUMILEDS USA | 220VAC 50Hz | IP 66 | CRI 80 | >50.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục

ĐÈN CHIẾU CẢNH QUAN

LED Outdoor Spotlight

V6OSM

24°





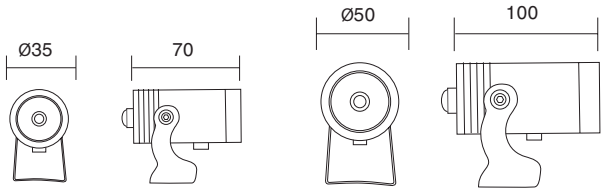



24°

	Model	Công suất	Quang thông	Góc chiếu	Kích thước	Giá bán
	V6OSM-3	3W	200lm(W), 270lm(N,C)	24°	Ø35x70mm	515.160đ
	V6OSM-6	6W	600lm(W), 660lm(N,C)	24°	Ø50x100mm	860.544đ
	V6OSM-10	10W	860lm(W), 900lm(N,C)	24°	Ø50x100mm	966.600đ

Lưu ý : 3w không có màu RGB
Lựa chọn thêm : Chân đế cắm cỏ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K Đỏ Xanh lá Xanh dương

Màu vỏ

Bạc

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K | CREE **CRI 80** | 220VAC 50Hz | IP 65 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%



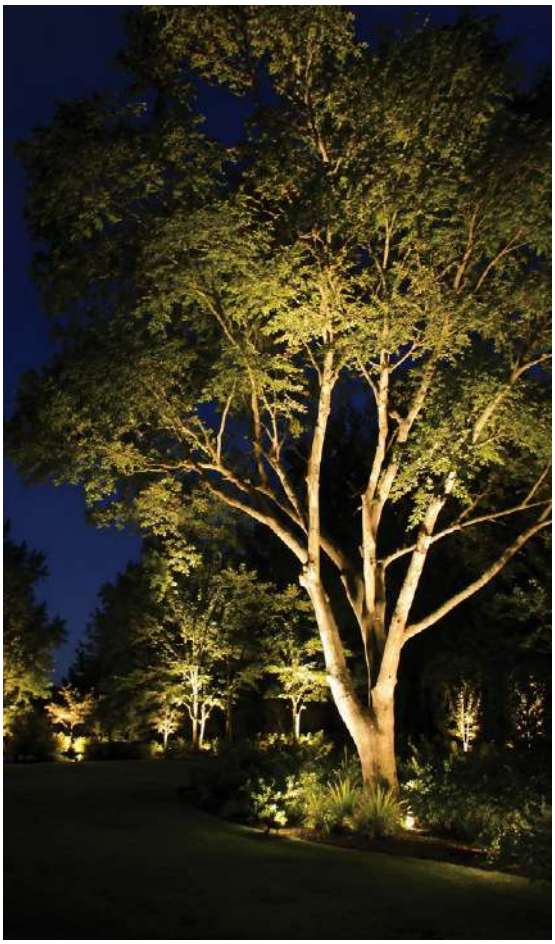

ĐÈN CHIẾU CẢNH QUAN

LED Outdoor Spotlight

V8OSM

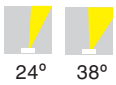

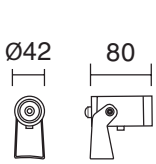

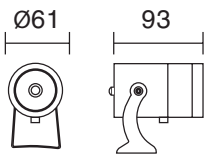

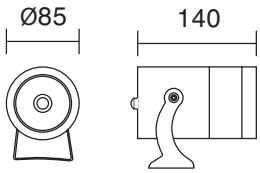

	Model	Công suất	Quang thông	Điện áp	Góc chiếu	Kích thước	Giá bán
	V8OSM-6	6W	550lm(W), 600lm(N,C)	220VAC, 50Hz	38°	Ø42x80mm	561.600đ
	V8OSM-10	10W	950lm(W), 1000lm(N,C)	220VAC, 50Hz	24°/38°	Ø61x93mm	952.560đ
	V8OSM-15	15W	1500lm(W), 1650lm(N,C)	220VAC, 50Hz	24°	Ø85x140mm	1.596.672đ
	V8OSM-20	20W	1830lm(W), 2000lm(N,C)	220VAC, 50Hz	24°	Ø85x140mm	1.668.672đ
	V8OSM-25	25W	2250lm(W), 2375lm(N,C)	220VAC, 50Hz/ 24VDC	24°	Ø85x140mm	1.740.672đ

Lựa chọn thêm : Chân đế cắm cỏ

Nhiệt độ màu



3000K 4000K 6500K Đỏ Xanh lá Xanh dương

Màu vỏ

Đen

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K | CREE I **CRI 80** 6500K | 220VAC 50Hz | IP 65 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN CHIẾU CẢNH QUAN

LED Outdoor Spotlight

V9OSM

24° 38°

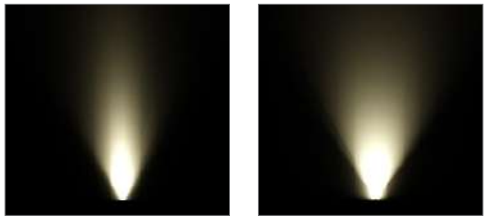

24° 38°

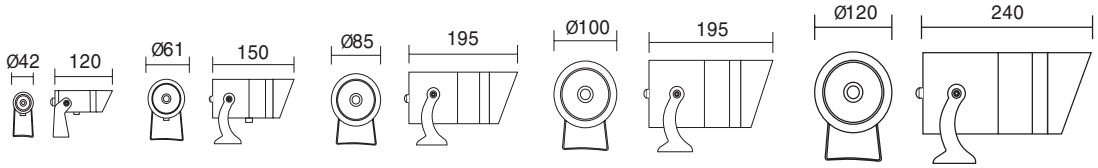



Model	Công suất	Quang thông	Góc chiếu	Kích thước	Điện áp	Giá bán
V9OSM-6	6W	500lm(W), 540lm(N,C)	38°	Ø42x120mm	220VAC,50Hz	600.000đ
V9OSM-10	10W	850lm(W), 900lm(N,C)	24°/38°	Ø61x150mm	220VAC,50Hz	1.048.560đ
V9OSM-15	15W	1350lm(W), 1500lm(N,C)	24°	Ø85x195mm	220VAC,50Hz	1.692.672đ
V9OSM-20	20W	1700lm(W), 1800lm(N,C)	24°	Ø85x195mm	220VAC,50Hz	1.764.672đ
V9OSM-25	25W	2000lm(W), 2250lm(N,C)	24°	Ø85x195mm	220VAC,50Hz/ 24VDC	1.836.672đ
V9OSMX-25	25W	2250lm(W), 2375lm(N,C)	24°	Ø100x195mm	220VAC,50Hz/ 24VDC	2.707.560đ
V9OSM-30	30W	2700lm(W), 2850lm(N,C)	24°	Ø100x195mm	220VAC,50Hz	3.119.040đ
V9OSM-35	35W	3000lm(W), 3150lm(N,C)	24°	Ø120x240mm	220VAC,50Hz	3.952.800đ
V9OSM-50	50W	3810lm(W), 4000lm(N,C)	24°	Ø120x240mm	220VAC,50Hz	4.339.440đ

Lựa chọn thêm : Chân đế cắm cỏ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K Đỏ Xanh lá Xanh dương

Màu vỏ

Đen Xám

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** 6500K

220VAC 50Hz

IP 65

>30.000

RoHS

CE





ĐÈN CHIẾU CẢNH QUAN

LED Outdoor Spotlight

V9OSM

24°

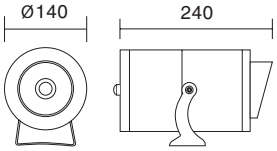



24°

	Model	Công suất	Quang thông	Góc chiếu	Kích thước	Giá bán
	V9OSM-60	60W	4700lm(W), 4800lm(N,C)	24°	Ø140x240mm	7.979.040đ
	V9OSM-70	70W	5400lm(W), 5600lm(N,C)	24°	Ø140x240mm	9.042.840đ

Lựa chọn thêm : Chân đế cắm cỏ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Xám

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K | CREE I **CRI 80** 6500K | 220VAC 50Hz | IP 65 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN CHIẾU CẢNH QUAN

LED Outdoor Spotlight

V1OSM

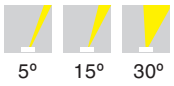

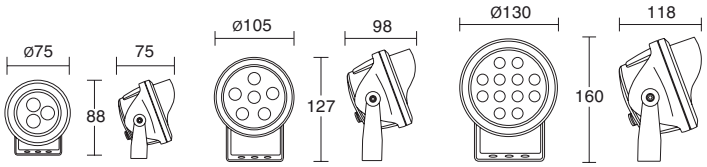

	Model	Công suất	Số LED	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Giá bán
	V1OSM-3	3W	3	300lm(W), 360lm(N,C)	220VAC,50Hz/ 24VDC	Ø75xH75mm	671.328đ
	V1OSM-6	6W	3	600lm(W), 630lm(N,C)	220VAC,50Hz	Ø75xH75mm	722.628đ
	V1OSM-9	9W	6	1035lm(W), 1080lm(N,C)	220VAC,50Hz	Ø105xH98mm	1.168.992đ
	V1OSM-12	12W	6	1200lm(W), 1260lm(N,C)	220VAC,50Hz/ 24VDC	Ø105xH98mm	1.246.752đ
	V1OSM-15	15W	12	1650lm(W), 1725lm(N,C)	220VAC,50Hz	Ø130xH118mm	1.658.880đ
	V1OSM-18	18W	12	2000lm(W), 2070lm(N,C)	220VAC,50Hz	Ø130xH118mm	1.767.744đ

Lựa chọn thêm : Chân đế cắm cỏ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K Đỏ Xanh lá Xanh dương

Màu vỏ

Xám

CREE (USA) (3000K-6500K) | OSRAM (Color) | IP 66 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%





ĐÈN CHIẾU CẢNH QUAN

LED Outdoor Spotlight

V7OSM

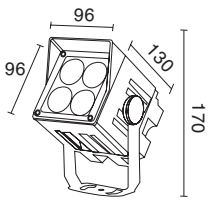

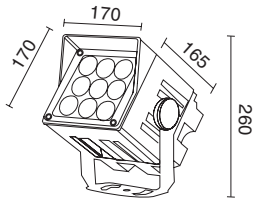

	Model	Công suất	Số LED	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Giá bán
	V7OSM-9	9W	4	780lm(W), 855lm(N,C)	220VAC,50Hz/ 24VDC	96x96x130mm	1.830.600đ
	V7OSM-16	16W	4	1400lm(W),1600lm(N,C)	220VAC,50Hz	96x96x130mm	1.954.800đ
	V7OSM-18	18W	9	1760lm(W), 1800lm(N,C)	220VAC,50Hz/ 24VDC	170x170x165mm	3.558.600đ
	V7OSM-36	36W	9	3000lm(W), 3060lm(N,C)	220VAC,50Hz	170x170x165mm	3.753.000đ

Lựa chọn thêm : Chân đế cắm cỏ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K Đỏ Xanh lá Xanh dương

Màu vỏ

Xám

CREE (USA) (3000K-6500K) | OSRAM (Color) | IP 65 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục





ĐÈN CHIẾU CẢNH QUAN

LED Outdoor Spotlight

V4OSM

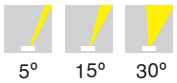

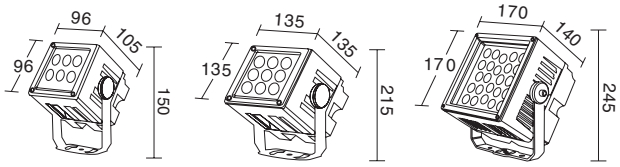

	Model	Công suất	Số LED	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Giá bán
	V4OSM-12	12W	6	900lm(W), 1020lm(N,C)	220VAC,50Hz/ 24VDC	96x96x105mm	1.674.000đ
	V4OSM-18	18W	9	1500lm(W), 1620lm(N,C)	220VAC,50Hz/ 24VDC	135x135x135mm	2.705.400đ
	V4OSM-32	32W	16	2615lm(W), 2720lm(N,C)	220VAC,50Hz/ 24VDC	135x135x135mm	3.196.800đ
	V4OSM-48	48W	24	3840lm(W), 4080lm(N,C)	220VAC,50Hz/ 24VDC	170x170x140mm	4.071.600đ

Lựa chọn thêm : Chân đế cắm cỏ, Honeycomb

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K Đỏ Xanh lá Xanh dương

Màu vỏ

Xám

CREE (USA) (3000K-6500K) | OSRAM (Color) | IP 65 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%





ĐÈN CHIẾU CẢNH QUAN

LED Outdoor Spotlight

V5OSM

5° 15° 30°

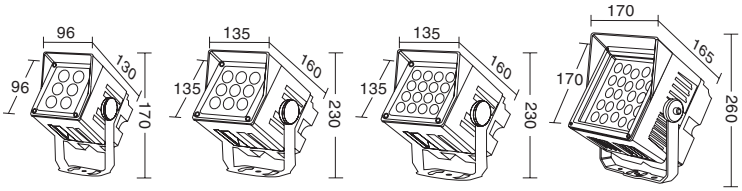

	Model	Công suất	Số LED	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Giá bán
	V5OSM-12	12W	6	900lm(W), 1020lm(N,C)	220VAC,50Hz/ 24VDC	96x96x130mm	1.738.800đ
	V5OSM-18	18W	9	1500lm(W), 1620lm(N,C)	220VAC,50Hz/ 24VDC	135x135x160mm	2.791.800đ
	V5OSM-32	32W	16	2615lm(W), 2720lm(N,C)	220VAC,50Hz/ 24VDC	135x135x160mm	3.283.200đ
	V5OSM-48	48W	24	3840lm(W), 4080lm(N,C)	220VAC,50Hz/ 24VDC	170x170x165mm	4.179.600đ

Lựa chọn thêm : Chân đế cắm cỏ, Honeycomb

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K Đỏ Xanh lá Xanh dương

Màu vỏ

Xám

CREE (USA) (3000K-6500K) | OSRAM (Color) | IP 65 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN CHIẾU CẢNH QUAN

LED Outdoor Spotlight

V2OSM

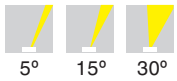

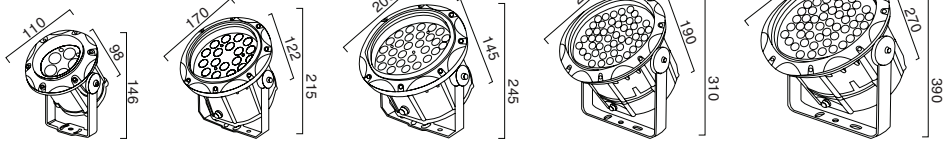

	Model	Công suất	Số LED	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Giá bán
	V2OSM-12	12W	6	900lm(W), 1020lm(N,C)	220VAC,50Hz/ 24VDC	Ø110xL98xH146mm	1.123.200đ
	V2OSM-18	18W	9	1500lm(W),1620lm(N,C)	220VAC,50Hz/ 24VDC	Ø170xL122xH215mm	2.100.600đ
	V2OSM-24	24W	12	1900lm(W), 2040lm(N,C)	220VAC,50Hz/ 24VDC	Ø170xL122xH215mm	2.257.200đ
	V2OSM-36	36W	18	2950lm(W), 3060lm(N,C)	220VAC,50Hz/ 24VDC	Ø206xL145xH245mm	3.169.800đ
	V2OSM-48	48W	24	3840lm(W), 4080lm(N,C)	220VAC,50Hz/ 24VDC	Ø206xL145xH245mm	3.483.000đ
	V2OSM-72	72W	36	5815lm(W), 6120lm(N,C)	220VAC,50Hz	Ø240xL190xH310mm	6.933.600đ
	V2OSM-96	96W	60	7880lm(W), 8160lm(N,C)	220VAC,50Hz	Ø280xL270xH390mm	10.027.800đ

Lựa chọn thêm : Chân đế cắm cỏ, Honeycomb

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K Đỏ Xanh lá Xanh dương

Màu vỏ

Xám

CREE (USA) (3000K-6500K) | OSRAM (Color) | IP 65 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE



ĐÈN CHIẾU CẢNH QUAN

LED Outdoor Spotlight

DMX

V2OSM

5° 15° 30°

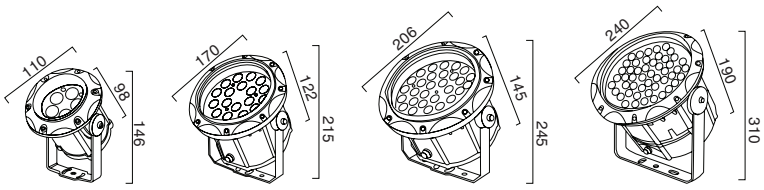

	Model	Công suất	Số LED	Màu ánh sáng	Điện áp	Kích thước	Giá bán DMX
	V2OSM-12	12W	6	RGB	24VDC	Ø110xL98xH146mm	1.609.200đ
	V2OSM-24	24W	12	RGB	24VDC	Ø170xL122xH215mm	2.851.200đ
	V2OSM-48	48W	24	RGB	24VDC	Ø206xL145xH245mm	4.239.000đ
	V2OSM-72	72W	24	RGB	24VDC	Ø206xL145xH245mm	4.347.000đ
	V2OSM-96	96W	36	RGB	24VDC	Ø240xL190xH310mm	7.895.700đ

Lựa chọn thêm : Chân đế cắm cỏ, Honeycomb

Màu vỏ

Xám

OSRAM | IP 65 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN CHIẾU CẢNH QUAN

LED Outdoor Spotlight

V3OSM

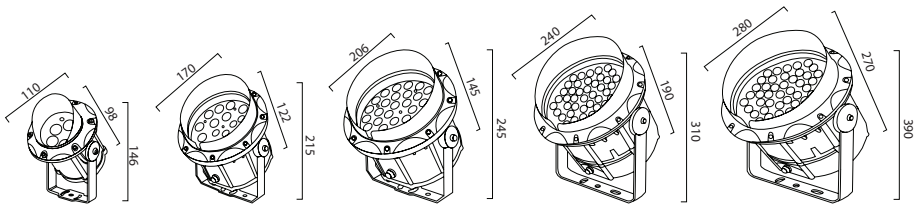

	Model	Công suất	Số LED	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Giá bán
	V3OSM-12	12W	6	900lm(W), 1020lm(N,C)	220VAC,50Hz/ 24VDC	Ø110xL98xH146mm	1.188.000đ
	V3OSM-18	18W	9	1500lm(W),1620lm(N,C)	220VAC,50Hz/ 24VDC	Ø170xL122xH215mm	2.187.000đ
	V3OSM-24	24W	12	1900lm(W), 2040lm(N,C)	220VAC,50Hz/ 24VDC	Ø170xL122xH215mm	2.343.600đ
	V3OSM-36	36W	18	2950lm(W), 3060lm(N,C)	220VAC,50Hz/ 24VDC	Ø206xL145xH245mm	3.277.800đ
	V3OSM-48	48W	24	3840lm(W), 4080lm(N,C)	220VAC,50Hz/ 24VDC	Ø206xL145xH245mm	3.591.000đ
	V3OSM-72	72W	36	5815lm(W), 6120lm(N,C)	220VAC,50Hz	Ø240xL190xH310mm	7.063.200đ
	V3OSM-96	96W	60	7880lm(W), 8160lm(N,C)	220VAC,50Hz	Ø280xL270xH390mm	10.189.800đ

Lựa chọn thêm : Chân đế cắm cỏ, Honeycomb

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K Đỏ Xanh lá Xanh dương

Màu vỏ

Xám

CREE (USA) (3000K-6500K) | OSRAM (Color) | IP 65 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE





DMX

ĐÈN CHIẾU CẢNH QUAN

LED Outdoor Spotlight

V3OSM

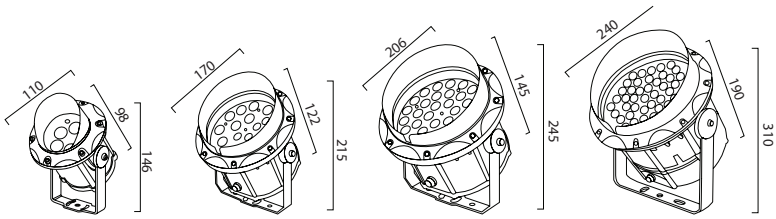

	Model	Công suất	Số LED	Màu ánh sáng	Điện áp	Kích thước	Giá bán
	V3OSM-12	12W	6	RGB	24VDC	Ø110xL98xH146mm	1.674.000đ
	V3OSM-24	24W	12	RGB	24VDC	Ø170xL122xH215mm	2.937.600đ
	V3OSM-48	48W	24	RGB	24VDC	Ø206xL145xH245mm	4.347.000đ
	V3OSM-72	72W	24	RGB	24VDC	Ø206xL145xH245mm	4.455.000đ
	V3OSM-96	96W	36	RGB	24VDC	Ø240xL190xH310mm	8.035.200đ

Lựa chọn thêm : Chân đế cắm cỏ, Honeycomb

Màu vỏ

Xám

OSRAM | IP 65 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục





ĐÈN CHIẾU CẢNH QUAN

LED Outdoor Spotlight

V11OSM

25°

	Model	Công suất	Quang thông	Góc chiếu	Điện áp	Kích thước	Giá bán
	V11OSM-8	8W	730lm(W), 800lm(N,C)	25°	220VAC, 50Hz	Ø80xH172mm	1.490.400đ
	V11OSM-12	12W	1000lm(W), 1080lm(N,C)	25°	220VAC, 50Hz/ 24VDC	Ø80xH172mm	1.544.400đ
	V11OSS-8	8W	730lm(W), 800lm(N,C)	25°	220VAC, 50Hz	Ø80xH172mm	1.447.200đ
	V11OSS-12	12W	1000lm(W), 1080lm(N,C)	25°	220VAC, 50Hz/ 24VDC	Ø80xH172mm	1.501.200đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K Đỏ Xanh lá Xanh dương

Màu vỏ

Xám

OSRAM I **CRI 90** 3000K, 3500K, 4000K

CREE I **CRI 80** 6500K

220VAC 50Hz

IP 65

>30.000

RoHS

CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%



ĐÈN CHIẾU CẢNH QUAN

LED Outdoor Spotlight

V10OSM

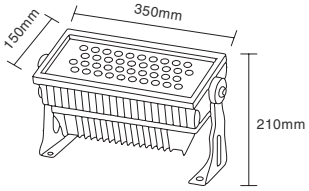

	Model	Công suất	Số LED	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Giá bán
	V10OSM-48	48W	24	3840lm(W), 4080lm(N,C)	220VAC,50Hz	350x150x210mm	6.102.000đ
	V10OSM-72	72W	36	5815lm(W), 6120lm(N,C)	220VAC,50Hz	350x150x210mm	7.322.400đ
	V10OSM-96	96W	48	7880lm(W), 8160lm(N,C)	220VAC,50Hz	350x150x210mm	8.056.800đ

Góc chiếu sáng 5° /10° /15° /30° /45°/10x45°/ 10x80°/ 20x40°/ 30x60°

Phụ kiện



Chân đế lắp đặt đèn chiếu sân vườn
OA-160
- Chân đế lắp đặt các đèn chiếu điểm, đèn pha
- Kích thước: Ø38xH160mm

Giá bán: 75.600đ



Chân đế lắp đặt đèn chiếu sân vườn
OA-260
- Chân đế lắp đặt các đèn chiếu điểm, đèn pha
- Kích thước: Ø60xH260mm

Giá bán: 108.000đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K Đỏ Xanh lá Xanh dương

Màu vỏ

Xám

CREE (USA) (3000K-6500K) | OSRAM (Color) | IP 65 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN CHIẾU TƯỜNG

LED Wall Washer

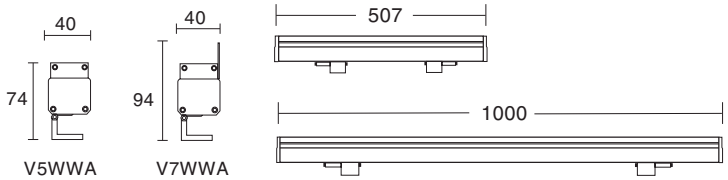

V5WWA

	Model	Công suất	Số LED	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Giá bán
	V5WWA-12	12W	12	1080lm(W), 1140lm(N,C)	24VDC / 220VAC	L507x40x74mm	2.220.480đ
	V5WWA-18	18W	18	1530lm(W), 1620lm(N,C)	24VDC / 220VAC	L1000x40x74mm	2.538.000đ
	V5WWA-24	24W	24	2100lm(W), 2280lm(N,C)	24VDC / 220VAC	L1000x40x74mm	2.775.600đ
	V5WWA-36	36W	36	3150lm(W), 3240lm(N,C)	24VDC / 220VAC	L1000x40x74mm	3.466.800đ

V7WWA

	Model	Công suất	Số LED	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Giá bán
	V7WWA-12	12W	12	1080lm(W), 1140lm(N,C)	24VDC / 220VAC	L507x40x94mm	2.339.280đ
	V7WWA-18	18W	18	1530lm(W), 1620lm(N,C)	24VDC / 220VAC	L1000x40x94mm	2.656.800đ
	V7WWA-24	24W	24	2100lm(W), 2280lm(N,C)	24VDC / 220VAC	L1000x40x94mm	2.894.400đ
	V7WWA-36	36W	36	3150lm(W), 3240lm(N,C)	24VDC / 220VAC	L1000x40x94mm	3.585.600đ

Góc chiếu sáng: 5°/15°/30°/10x45°/10x80°/20x40°/30x60°

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Đỏ Xanh lá Xanh dương Xám đen

LUMILEDS (USA) | IP 65 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%



ĐÈN CHIẾU TƯỜNG

LED Wall Washer

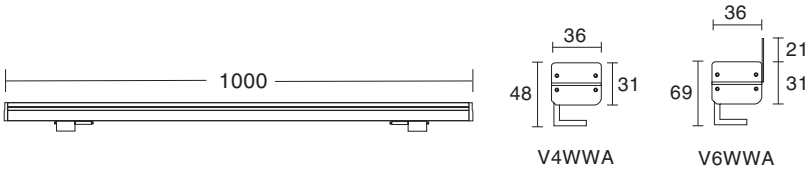

V4WWA

	Model	Công suất	Số LED	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Giá bán
	V4WWA-18	18W	18	1700lm(W), 1800lm(N,C)	24VDC	L1000x36x48mm	1.867.320đ
	V4WWA-24	24W	24	2100lm(W), 2280lm(N,C)	24VDC	L1000x36x48mm	2.165.400đ

V6WWA

	Model	Công suất	Số LED	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Giá bán
	V6WWA-18	18W	18	1700lm(W), 1800lm(N,C)	24VDC	L1000x36x69mm	1.975.320đ
	V6WWA-24	24W	24	2100lm(W), 2280lm(N,C)	24VDC	L1000x36x69mm	2.273.400đ

Góc chiếu sáng: 5°/15°/30°/10x45°/10x80°/20x40°/30x60°

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Đỏ Xanh lá Xanh dương Xám đen

LUMILEDS (USA) | IP 65 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục







ĐÈN CHIẾU TƯỜNG

DMX

LED Wall Washer

V4WWA



Model	Công suất	Số LED	Màu ánh sáng	Điện áp	Kích thước	Giá bán DMX
V4WWA-24	24W	24	RGB	24VDC	1000x36x48mm	2.921.400đ

V6WWA



Model	Công suất	Số LED	Màu ánh sáng	Điện áp	Kích thước	Giá bán DMX
V6WWA-24	24W	24	RGB	24VDC	1000x36x69mm	3.029.400đ

V5WWA



Model	Công suất	Số LED	Màu ánh sáng	Điện áp	Kích thước	Giá bán DMX
V5WWA-12	12W	12	RGB	24VDC/ 220VAC	507x40x74mm	2.814.480đ
V5WWA-24	24W	24	RGB	24VDC/ 220VAC	1000x40x74mm	3.531.600đ

V7WWA



Model	Công suất	Số LED	Màu ánh sáng	Điện áp	Kích thước	Giá bán DMX
V7WWA-12	12W	12	RGB	24VDC/ 220VAC	507x40x94mm	2.933.280đ
V7WWA-24	24W	24	RGB	24VDC/ 220VAC	1000x40x94mm	3.650.400đ

Nhiệt độ màu

Đỏ Xanh lá Xanh dương

Màu vỏ

Xám đen

OSRAM (Color) | IP 65 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%





ĐÈN CHIẾU CỬA SỔ

LED Window Light

3x180°



V1WDC

Model	Công suất	Quang thông	Bóng LED	Điện áp	IP	Kích thước	Giá bán
V1WDC-3	3W	220lm(W)	CREE (USA)	220VAC,50Hz	IP66	138x40xH98mm	1.176.012đ



V1WDM

Model	Công suất	Quang thông	Bóng LED	Điện áp	IP	Kích thước	Giá bán
V1WDM-6	6W	220lm(W)	LUMILEDS (USA)	220VAC,50Hz	IP65	162x70x30mm	1.643.868đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Xám

CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE





ĐÈN ÂM ĐẤT

LED Underground Light

V2UGF

	Model	Công suất	Số LED	Nhiệt độ màu	Quang thông	Kích thước	Đế nhựa	Thi công	Giá bán
	V2UGF-1	1W	1	3000K, 4000K, 6500K	90lm(W), 100lm(N,C)	Ø52xH82mm	Ø42xH80mm	Ø42mm	408.024đ
	V2UGF-3	3W	3	3000K, 4000K, 6500K	320lm(W), 345lm(N,C)	Ø75xH82mm	Ø64xH92mm	Ø65mm	816.048đ

V3UGF

	Model	Công suất	Nhiệt độ màu	Quang thông	Kích thước	Đế nhựa	Thi công	Giá bán
	V3UGF-1	1W	3000K	40lm(W)	Ø52xH90mm	Ø42xH80mm	Ø42mm	648.108đ
	V3UGF-3	3W	3000K	140lm(W)	Ø75xH90mm	Ø64xH92mm	Ø65mm	1.056.024đ

V4UGF

	Model	Công suất	Nhiệt độ màu	Quang thông	Kích thước	Đế nhựa	Thi công	Giá bán
	V4UGF-1	1W	3000K	40lm(W)	Ø52xH90mm	Ø42xH80mm	Ø42mm	648.108đ
	V4UGF-3	3W	3000K	140lm(W)	Ø75xH90mm	Ø64xH92mm	Ø65mm	1.056.024đ

Vật liệu vỏ

Viền Inox 304

CREE USA | 220VAC, 50Hz 24VDC | IP 67 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

>> Mục lục

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%





ĐÈN ÂM ĐẤT

LED Underground Light

V6UGF

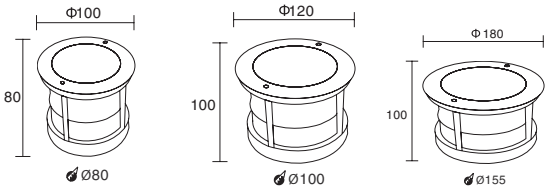

Model	Công suất	Số LED	Hiệu suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V6UGF-6	6W	6	105lm/W	600lm(W), 630lm(N,C)	Ø100xH80mm	Ø80mm	1.319.760đ
V6UGF-9	9W	9	120lm/W	1035lm(W), 1080lm(N,C)	Ø120xH100mm	Ø100mm	1.823.040đ
V6UGF-12	12W	12	120lm/W	1380lm(W), 1440lm(N,C)	Ø120xH100mm	Ø100mm	1.910.520đ
V6UGF-15	15W	15	120lm/W	1650lm(W), 1800lm(N,C)	Ø180xH100mm	Ø155mm	2.507.760đ
V6UGF-18	18W	18	115lm/W	2000lm(W), 2070lm(N,C)	Ø180xH100mm	Ø155mm	2.665.440đ
V6UGF-24	24W	24	110lm/W	2400lm(W), 2640lm(N,C)	Ø180xH100mm	Ø155mm	3.262.680đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Vật liệu vỏ

Viền Inox 304

CREE USA | 220VAC 50Hz | IP 67 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN ÂM ĐẤT

LED Underground Light

V10UGF

	Model	Công suất	Quang thông	Số Led	Kích thước (mm)	Đế nhựa (mm)	Thi công (mm)	Giá bán
	V10UGF-9	9W	900lm(W), 945lm (N,C)	9	300x90x75	285x76x78	285x76	3.131.460đ
	V10UGF-12	12W	1140lm(W), 1200lm (N,C)	12	300x90x75	285x76x78	285x76	3.179.520đ
	V10UGF-15	15W	1500lm(W), 1575lm (N,C)	15	500x90x78	486x76x78	486x76	4.271.940đ
	V10UGF-18	18W	1800lm(W), 1890lm (N,C)	18	500x90x78	486x76x78	486x76	4.320.000đ
	V10UGF-24	24W	2400lm(W), 2520lm (N,C)	24	1000x90x77	986x76x78	986x76	4.907.520đ
	V10UGF-36	36W	3600lm(W), 3780lm (N,C)	36	1000x90x77	986x76x78	986x76	6.239.160đ

Góc chiếu sáng: 5°/15°/30°/10x45°/10x80°/20x40°/30x60°

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K Đỏ Xanh lá Xanh dương

Vật liệu vỏ

Viền Inox 304

CREE USA | 220VAC 50Hz | IP 67 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

>> Mục lục

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%



ĐÈN ÂM ĐẤT

LED Underground Light

V9UGF

45°

Góc bất đối xứng 45°

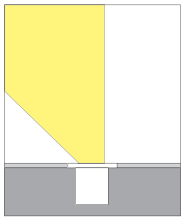

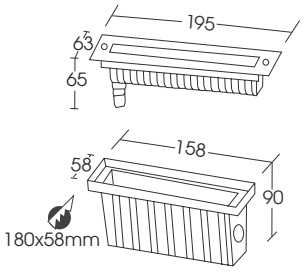

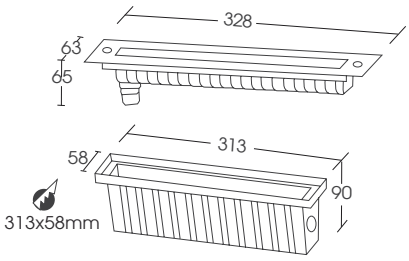

	Model	Công suất	Quang thông	Số Led	Điện áp	Kích thước (mm)	Đế nhựa (mm)	Thi công (mm)	Giá bán
	V9UGF-6	6W	340lm (W)	3	24VDC	195x63x65	158x58x90	180x58	2.099.520đ
	V9UGF-12	12W	595lm (W)	6	220VAC, 50Hz/ 24VDC	328x63x65	313x58x90	313x58	2.589.840đ

Nhiệt độ màu

3000K

Vật liệu vỏ

Viền Inox 304

CREE USA | 220VAC 50Hz | IP 67 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN ÂM ĐẤT

LED Underground Light

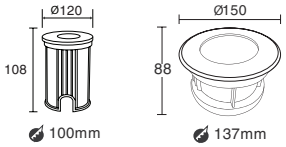

V8UGF

60°

	Model	Công suất	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Đế nhựa	Thi công	Giá bán
	V8UGF-8	8W	700lm(W), 760lm(N,C)	220VAC	Ø120xH108mm	Ø100xH105mm	Ø100mm	1.571.400đ
	V8UGF-12	12W	1240lm(W), 1380lm(N,C)	220VAC/ 24VDC	Ø150xH88mm	Ø137xH88mm	Ø137mm	1.659.960đ

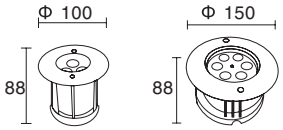

V5UGF

60°

	Model	Công suất	Số LED	Quang thông	Điện áp	Kích thước (mm)	Đế nhựa (mm)	Thi công (mm)	Giá bán	Chức năng RGB
	V5UGF-3	3W	3	320lm(W), 345lm(N,C)	220VAC 24VDC(0.15A)	Ø100xH88	Ø75xH85	Ø90	817.560đ	-
	V5UGF-6	6W	6	595lm(W), 630lm(N,C)	220VAC 24VDC(0.35A)	Ø150xH88	Ø137xH88	Ø137	1.199.772đ	+172.800đ

DMX



Model	Công suất	Số LED	Kích thước	Đế nhựa	Thi công	Giá bán
V5UGF-12	12W	6	Ø150xH88mm	Ø137xH88mm	Ø137mm	1.805.760đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Vật liệu vỏ

Viền Inox 304

CREE USA | IP 67 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

Điều chỉnh hướng chiếu linh hoạt







ĐÈN ÂM ĐẤT

LED Underground Light

V1UGA

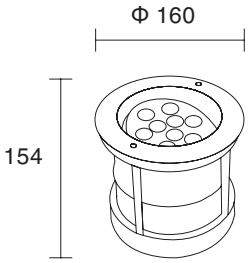

	Model	Công suất	Số led	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
	V1UGA-9	9W	9	1035lm(W), 1080lm(N,C)	Ø160xH154mm	Ø140mm	2.712.096đ
	V1UGA-12	12W	9	1380lm(W), 1440lm(N,C)	Ø160xH154mm	Ø140mm	2.832.084đ
	V1UGA-15	15W	9	1650lm(W), 1800lm(N,C)	Ø160xH154mm	Ø140mm	2.952.072đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Vật liệu vỏ

Viền Inox 304

CREE USA | 220VAC 50Hz | IP 67 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục













ĐÈN DƯỚI NƯỚC

Led Underwater Light

15° 30° 45°

V1UWM



Model	Công suất	Số LED	Quang thông	Kích thước	Điện áp	Giá bán	Giá bán RGB
V1UWM-9	9W	9	830lm(W), 900lm(N,C)	Ø143xH80mm	24VDC(0.5A)/ 24VAC	1.401.840đ	+183.600đ
V1UWM-12	12W	12	1010lm(W), 1080lm(N,C)	Ø143xH80mm	24VDC(0.62A)/ 24VAC	1.450.440đ	+194.400đ

Bóng led : CREE (USA)

V2UWM



Model	Công suất	Số LED	Quang thông	Kích thước	Điện áp	Giá bán	Giá bán RGB
V2UWM-6	6W	6	475lm(W),510lm(N,C)	Ø120xH75mm	24VDC(0.35A)/ 24VAC	1.095.336	+172.800đ
V2UWM-12	12W	12	1010lm(W), 1080lm(N,C)	Ø145xH80mm	24VDC(0.62A)/ 24VAC	1.595.484	+194.400đ

Bóng led : LUMILEDS (USA)

DMX



Model	Công suất	Màu ánh sáng	Số LED	Kích thước	Giá bán DMX
V2UWM-12	12W	RGB	6	Ø120xH75mm	1.581.336đ

Bóng led : LUMILEDS (USA)

Nhiệt độ màu



3000K 4000K 6500K Đỏ Xanh lá Xanh dương

Vật liệu vỏ



Thép không gỉ

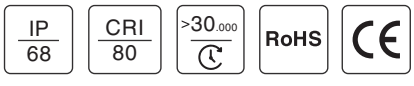

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Muc luc



ĐÈN DƯỚI NƯỚC

Led Underwater Light

V2UWR

	Model	Công suất	Quang thông	Số LED	Kích thước	Thi công	Điện áp	Giá bán
	V2UWR-6	6W	510lm(W), 540lm(N,C)	12	Ø150xH103mm	Ø140mm	24VDC/ 24VAC	2.959.092đ
	V2UWR-12	12W	1020lm(W), 1080lm(N,C)	12	Ø150xH103mm	Ø140mm	24VDC/ 24VAC	3.079.080đ

Bóng led : LUMILEDS (USA)

V1UWR

	Model	Công suất	Quang thông	Số LED	Kích thước	Thi công	Điện áp	Giá bán	Giá bán RGB 3in1
	V1UWR-6	6W	450lm(W)	3	Ø118xH55mm	Ø110mm	24VDC(0.35A)	3.672.000đ	+421.200đ
	V1UWR-12	12W	880lm(W)	6	Ø160xH100mm	Ø150mm	24VDC(0.62A)	5.335.200đ	+432.000đ

Bóng led : CREE (USA)

Nhiệt độ màu



Vật liệu vỏ



IP 68 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%







ĐÈN DƯỚI NƯỚC

Led Underwater Lights

V1UWF

15° 30°

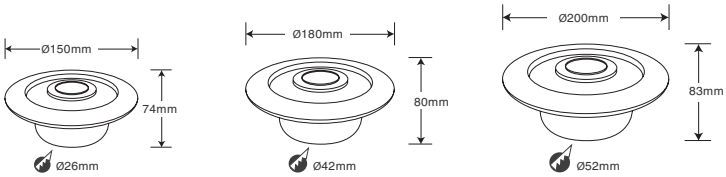

	Model	Công suất	Số LED	Quang thông	Kích thước (mm)	Thi công (mm)	Tính năng	Điện áp	Giá bán
	V1UWF-6	6W	6	475lm(W), 510lm(N,C)	Ø150xH74	Ø26	Single	24VDC(0.35A)/ 24VAC	2.275.560đ
							RGB	24VAC	+172.800đ
	V1UWF-12	12W	12	1010lm(W), 1080lm(N,C)	Ø180xH80	Ø42	Single	24VDC(0.62A)/ 24VAC	3.193.560đ
							RGB	24VAC	+194.400đ
	V1UWF-18	18W	18	1700lm(W), 1800lm(N,C)	Ø200xH83	Ø52	Single	24VDC(1A)/ 24VAC	3.815.640đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K Đỏ Xanh lá Xanh dương

Vật liệu vỏ

Inox 304

CREE (USA) (3000K-6500K) | OSRAM (Color) | IP 68 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Muc luc



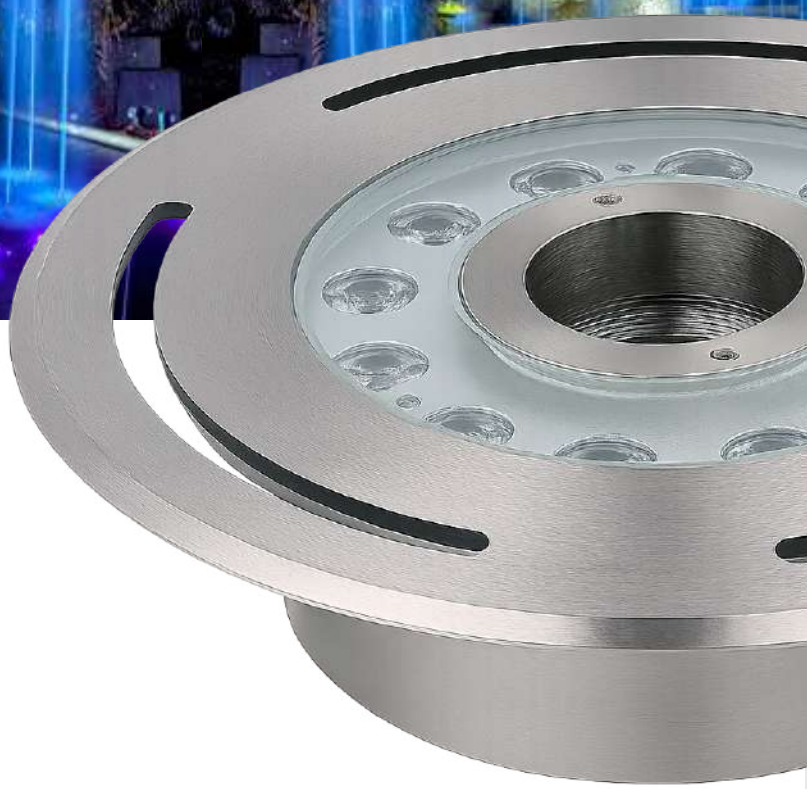

ĐÈN DƯỚI NƯỚC

Led Underwater Light

V3UWF



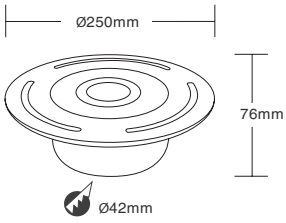

Model	Công suất	Số LED	Quang thông	Kích thước	Thi công	Tính năng	Điện áp	Giá bán
V3UWF-12	12W	12	1010lm(W), 1080lm(N,C)	Ø250xH76mm	Ø42mm	Single	24VDC(0.62A)/ 24VAC	3.960.036đ
V3UWF-15	15W	15	1275lm(W), 1350lm(N,C)	Ø250xH76mm	Ø42mm	Single	24VDC(0.8A)/ 24VAC	4.080.024đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K Đỏ Xanh lá Xanh dương

Vật liệu vỏ

Inox 304

CREE (USA) (3000K-6500K) | OSRAM (Color) | IP 68 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%



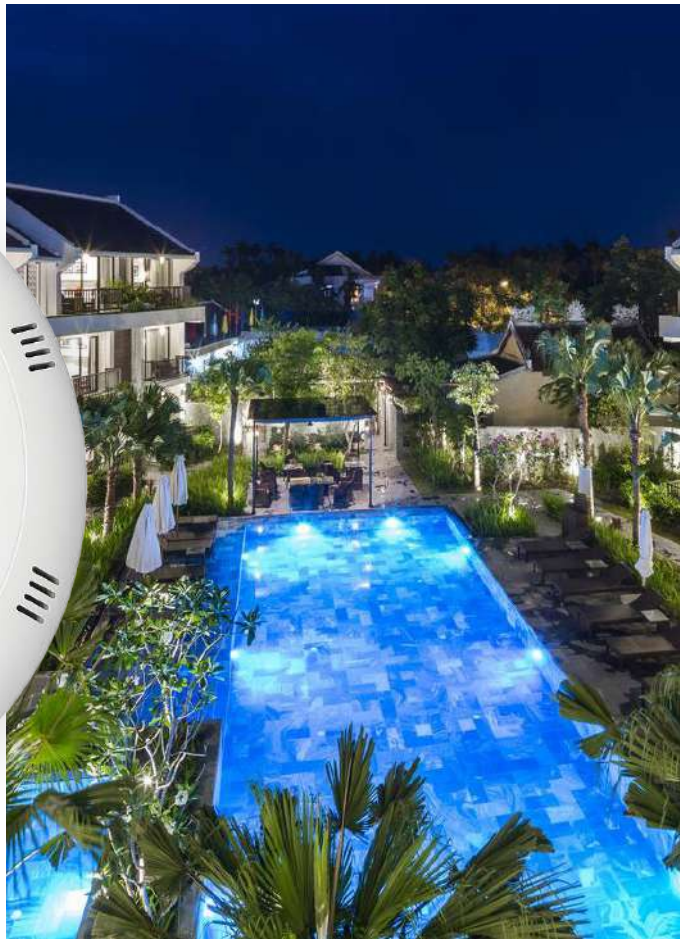

ĐÈN DƯỚI NƯỚC

Led Underwater Light

V4UWM

3˚x120˚

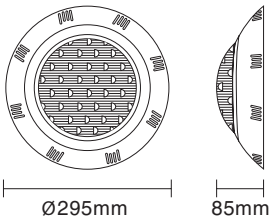

	Model	Công suất	Quang thông	Điện áp	Kích thước	Giá bán
	V4UWM-18	18W	1100lm(W), 1260lm(N,C)	24VDC	Ø295xH85mm	1.980.072đ
	V4UWM-24	24W	1300lm(W), 1440lm(N,C)	24VDC	Ø295xH85mm	2.076.084đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K Đỏ Xanh lá Xanh dương

Màu vỏ

Trắng

LUMILEDS (USA) (3000K-6500K) | OSRAM (Color) | IP 68 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Muc luc





ĐÈN TRỤ SÂN VƯỜN

LED Bollard Light

V1GBS

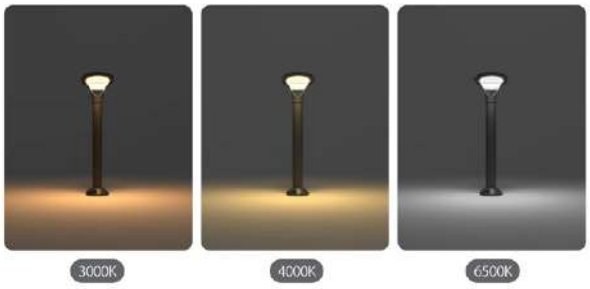

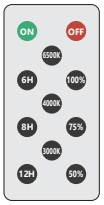

Remote tùy chọn **3000K/4000K/6000K**.
Tùy chỉnh thời gian sáng 6h/ 8h/ 12h



Tự động chuyển sang CCT=2000K vào những ngày mưa và tự động chuyển về CCT ban đầu vào những ngày nắng.

Tự động sạc khi trời sáng

Tự động bật sáng khi trời tối



SOLAR







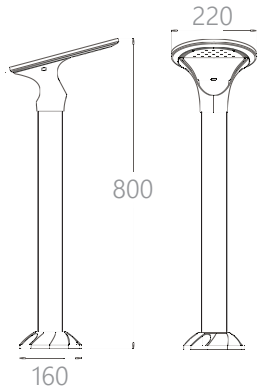

Model	Công suất	Quang thông	Pin năng lượng	Pin lưu trữ	Thời gian sạc	Giá bán
V1GBS-5	5W	420lm	5V/7W-Mono	3.2V/12000mAh LiFePO4	3 - 5 giờ	5.016.060đ

Bao gồm remote và ốc vít lắp đặt.

Nhiệt độ màu
3000K 4000K 6500K

Màu vỏ
Xám

Vật liệu
Hợp kim nhôm + PC

CREE USA | IP 65 | -25°C 50°C | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục





ĐÈN TRỤ SÂN VƯỜN

LED Bollard Light

V1GBN	Model	Công suất	Điện áp	Quang thông	Kích thước	Giá bán
	V1GBN-10	10W	220VAC,50Hz	750lm(W), 800lm(N,C)	Ø113xH825mm	4.588.140đ

V2GBN	Model	Công suất	Điện áp	Quang thông	Kích thước	Giá bán
	V2GBN-10	10W	220VAC,50Hz/24VDC	600lm(W), 650lm(N,C)	Ø108xH800mm	3.558.330đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Đen

LUMILEDS USA | IP 65 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

ĐÈN TRỤ NGOÀI TRỜI

LED Bollard Light

V3GBN



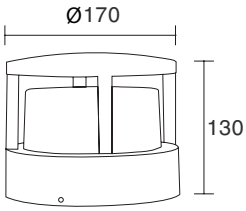



Model	Công suất	Điện áp	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V3GBN-12	12W	220VAC,50Hz/24VDC	300lm (W)	Ø170xH130mm	870.480đ

ĐÈN TRỤ NGOÀI TRỜI

LED Bollard Light

V4GBN



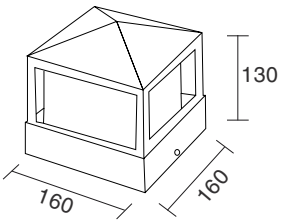



Model	Công suất	Điện áp	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V4GBN-12	12W	220VAC,50Hz/24VDC	300lm (W)	160x160xH130mm	966.600đ

Nhiệt độ màu

3000K

Màu vỏ

Đen

LUMILEDS USA | IP 54 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN LED TRẠM XĂNG

LED Canopy Light

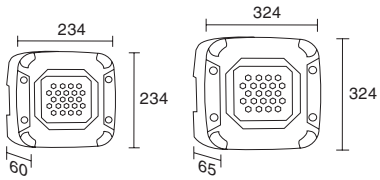

V1GSM

120°

Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V1GSM-40	40W	5.400lm(W), 5.800lm(N,C)	234x234x60mm	3.013.308đ
V1GSM-60	60W	8.100lm(W), 8.700lm(N,C)	234x234x60mm	3.229.308đ
V1GSM-80	80W	11.200lm(W), 12.000lm(N,C)	324x324x65mm	4.201.308đ
V1GSM-100	100W	14.000lm(W), 15.000lm(N,C)	324x324x65mm	4.417.308đ



Vật liệu vỏ đèn: Hợp kim nhôm
Cấp độ an toàn điện: Class I



Model: U-GS-234
- Kích thước: 234x135x35mm
- Dùng cho đèn 40W, 60W
- Giá bán: 129.708đ

Model: U-GS-324
- Kích thước: 324x135x35mm
- Dùng cho đèn 80W, 100W
- Giá bán: 172.908đ

V1GSR

80°

Model	Công suất	Quang thông	IP	Kích thước	Giá bán
V1GSR-80	80W	9.730lm(W), 10.000lm(N/C)	IP65	380x280x120mm	3.990.600đ
V1GSR-100	100W	11.930lm(W), 12.500lm(N/C)	IP65	380x280x120mm	4.200.120đ



Vật liệu vỏ đèn: ADC12 Hợp kim nhôm
Cấp độ an toàn điện: Class I

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K Đỏ Xanh lá Xanh dương

Màu vỏ

Trắng

LUMILEDS USA | CRI 80 | 220VAC 50Hz | IP 66 | -40°C 50°C | >50.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%



ĐÈN LED TRẠM XĂNG

LED Canopy Light

V2GSM

90° 120°



90°



120°

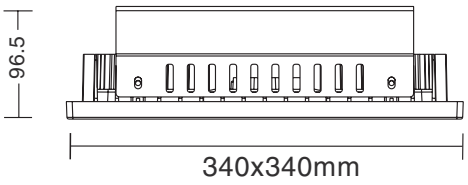

Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
V2GSM-100	100W	15.500lm(W), 16.000lm(N,C)	340x340x96.5mm	5.907.708đ
V2GSM-150	150W	21.750lm(W) , 23.250lm(N,C)	340x340x96.5mm	6.091.308đ

Vật liệu vỏ đèn: Hợp kim nhôm
Cấp độ an toàn điện: Class I



Model: U-GS-340
- Kích thước: 300x190x40mm
- Dùng cho đèn 100W, 150W (340x340mm)
- Giá bán: 172.908đ



Model: F-GS-340
- Kích thước: 400x40x40mm
- Kích thước khoét trần: 350x350mm
- Dùng cho đèn 100W, 150W (340x340mm)
- Giá bán: 172.908đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K Đỏ Xanh lá Xanh dương

Màu vỏ

Trắng

LUMILEDS USA | 220VAC 50Hz | IP 66 | CRI 80 | >50.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục

ĐÈN NHÀ XƯỞNG

LED Highbay

V1HBP



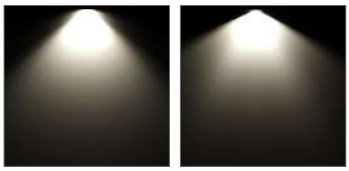



Chóa 120°

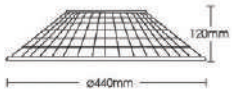

Chóa 90°

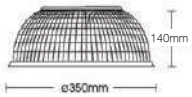

Chóa 60°

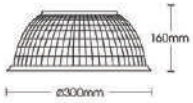

Chóa 45°

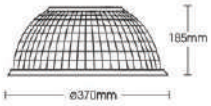

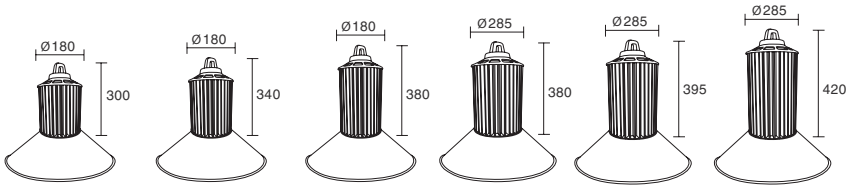



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Trọng lượng	Giá bán
V1HBP-60	60W	7.260lm(W), 7.500lm(N,C)	Ø180xH300mm	3kg	3.250.800đ
V1HBP-80	80W	9.240lm(W), 9.600lm(N,C)	Ø180xH300mm	3.1kg	3.866.400đ
V1HBP-100	100W	11.480lm(W), 12.000lm(N,C)	Ø180xH340mm	3.2kg	4.071.600đ
V1HBP-120	120W	13.590lm(W), 14.400lm(N,C)	Ø180xH340mm	3.2kg	4.363.200đ
V1HBP-150	150W	18.270lm(W), 18.750lm(N,C)	Ø180xH380mm	3.8kg	4.989.600đ
V1HBP-200	200W	23.600lm(W), 25.000lm(N,C)	Ø285xH380mm	6.2kg	6.858.000đ
V1HBP-240	240W	25.330lm(W), 26.400lm(N,C)	Ø285xH380mm	6.2kg	7.074.000đ
V1HBP-300	300W	28.945lm(W), 30.000lm(N,C)	Ø285xH395mm	7.5kg	9.061.200đ
V1HBP-350	350W	33.850lm(W), 35.000lm(N,C)	Ø285xH420mm	8kg	10.206.000đ
V1HBP-400	400W	39.850lm(W), 40.000lm(N,C)	Ø285xH420mm	8kg	10.530.000đ

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Bạc

Lumileds USA | 220VAC 50Hz | IP 40 | CRI 80 | >50.000 | RoHS | CE



ĐÈN NHÀ XƯỞNG

LED Highbay

V3HBP

90°



90°

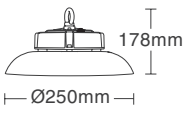

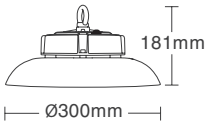

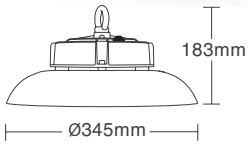

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
	V3HBP-100	100W	13.000lm(W), 13.500lm(N,C)	Ø250xH178mm	4.363.308đ
	V3HBP-150	150W	20.000lm(W), 20.250lm(N,C)	Ø300xH181mm	5.388.012đ
	V3HBP-200	200W	26.000lm(W), 27.000lm(N,C)	Ø345xH183mm	7.538.508đ

Lựa chọn thêm cảm biến

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Đen

Lumileds USA | 220VAC 50Hz | IP65 IK08 | CRI 80 | -40°C 50°C | >50.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục

ĐÈN NHÀ XƯỞNG

LED Highbay

V2HBP

90°





90°

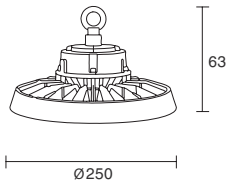

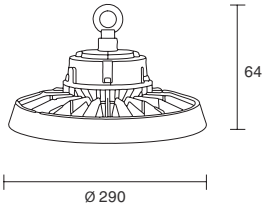

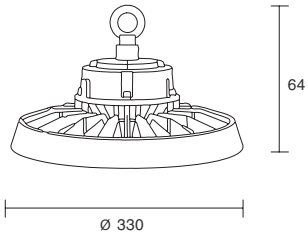

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Giá bán
	V2HBP-100	100W	14.500lm(W), 15.000lm(N,C)	Ø250xH63mm	2.868.048đ
	V2HBP-150	150W	22.500lm(W), 23.250lm(N,C)	Ø290xH64mm	3.516.048đ
	V2HBP-200	200W	29.000lm(W), 30.000lm(N,C)	Ø330xH64mm	5.160.024đ

Lựa chọn thêm cảm biến
Khuyến cáo không sử dụng liên tục quá 12h/ngày

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Đen

Lumileds USA | 220VAC 50Hz | IP66 IK08 | CRI 80 | -40°C 50°C | >50.000 | RoHS | CE



ĐÈN NHÀ XƯỞNG

LED Highbay

V4HBP

120°

	Model	Công suất	Quang thông	IP	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
	V4HBP-100	100W	10.090lm(W), 10.500lm(N,C)	65	Đen	Ø260xH180mm	3.600.072đ

Bảo hành 3 năm
Lựa chọn thêm cảm biến



ĐÈN BÚP

LED Bulb

BL-T

120°

	Model	Công suất	Quang thông	IP	Màu vỏ	Kích thước	Giá bán
	BL-T80	80W	9.500lm(W), 10.000lm(N,C)	40	Trắng	Ø200xH275mm	900.072đ

Bảo hành 3 năm



Đầu chuyển E40 sang E27
E40-E27

48.060đ



Chóa đèn
T80-Reflector

108.108đ



Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

LUMILEDS USA | 220VAC 50Hz | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Mục lục



ĐÈN ĐƯỜNG

LED Street Light

V1STA

T2M

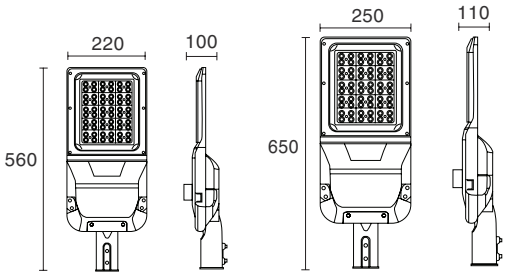



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
V1STA-100	100W	13.500lm(W), 14.000lm(N,C)	560x220x100mm	≤ Ø60mm	3.855.600đ
V1STA-150	150W	21.750lm(W), 22.500lm(N,C)	650x250x110mm	≤ Ø60mm	5.799.600đ

- Cấp độ an toàn điện: Class I, Chống sét 10KVA, Chống va đập IK08
- Lựa chọn thêm cấp công suất, cảm biến Day/night dùng NEMA socket, chống sét 20KVA, Dim 1-10V

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng Xám

LUMILEDS (USA) | 220VAC 50Hz | IP66 IK08 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE







ĐÈN ĐƯỜNG

LED Street Light

V1STF

T3M

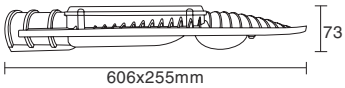

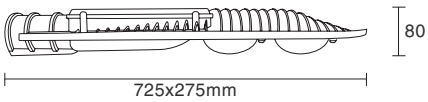

	Model	Công suất	Quang thông	Kích thước	Thi công	Giá bán
	V1STF-60	60W	7.700lm(W), 7.800lm(N,C)	606x255x73mm	≤ Ø60mm	2.796.012đ
	V1STF-80	80W	9.900lm(W), 10.000lm(N,C)	606x255x73mm	≤ Ø60mm	3.276.072đ
	V1STF-100	100W	12.865lm(W),13.000lm(N,C)	725x275x80mm	≤ Ø60mm	3.756.024đ
	V1STF-120	120W	14.825lm(W),15.000lm(N,C)	725x275x80mm	≤ Ø60mm	4.236.084đ

Lựa chọn thêm cấp công suất, cảm biến Day/night dùng NEMA socket, chống sét 20KVA, Dim 1-10V

Nhiệt độ màu

3000K 4000K 6500K

Màu vỏ

Trắng Xám

Bridgelux (USA) | 220VAC 50Hz | IP66 IK08 | CRI 80 | >30.000 | RoHS | CE

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

>> Muc luc



ĐÈN THOÁT HIỂM

Exit lights



ES-C



ES-A



ES-B



Các mặt từ S1 đến S8

Thông tin chung

- Sạc: Tự động
- Thời gian sạc: ~24 giờ
- Chức năng an toàn: Tự ngắt mạch khi sạc đầy pin
- Nguồn cung cấp: 220~240V/50-60Hz

Model	Công suất	Kích thước	Loại pin	Lắp đặt	Thời gian hoạt động	Giá bán
ES-CS3	3W	355x145x23mm	Ni-Cd (1.2V 800mAh)	Áp tường hoặc treo trần (1 mặt) / (2 mặt)	2 giờ	255.096đ
ES-AS4	4W	310x238x48mm	Ni-Cd (3.6V 900mAh)	Ốp trần (2 mặt) hoặc gắn tường	3 giờ	924.048đ
ES-BS4	4W	305x190x45mm	Ni-Cd (3.6V 900mAh)	Ốp trần (2 mặt), có thể thay đổi độ dài dây treo	3 giờ	924.048đ

Chuẩn bảo vệ: IP20
Các mặt thay thế: S1 - S8
Bảo hành: Pin 6 tháng

Màu vỏ

Bạc

220VAC 50Hz | IP 20 | >30.000 | RoHS | CE

>> Mục lục

Giá đã bao gồm thuế VAT 8%

ĐÈN KHẨN CẤP

Emergency Lights



EM-A

Model	Công suất	Nhiệt độ màu	Kích thước	Loại Pin	Giá bán
EM-AW6	2x3W	3000K, 6500K	278x281x73mm	Ni-Cd (3.6V 1200mAh)	638.388đ

Thời gian hoạt động pin: 2 giờ/ 2 đèn
Bảo hành: Pin 6 tháng



EM-B

Model	Công suất	Nhiệt độ màu	Kích thước	Loại Pin	Giá bán
EM-BW9	2x4.5W	3000K, 6500K	271x290x87mm	Ni-Cd (3.6V 2000mAh)	710.424đ

Thời gian hoạt động pin: 3 giờ/ 2 đèn
Bảo hành: Pin 6 tháng

220VAC 50Hz | >30.000 | RoHS | CE

ĐÈN ÂM TRẦN KHẨN CẤP

Emergency light



V1DLE

120°

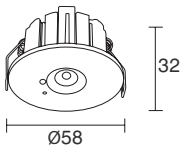



Model	Công suất	Quang thông	Nhiệt độ màu	Kích thước	Thi công	Giá bán
V1DLE-3	3W	280lm (C)	6500K	Ø58x32mm	Ø45mm	1.032.048đ

Nhiệt độ màu: ○ 6500K
Màu vỏ: ○ Trắng

CREE USA | 220VAC 50Hz | CRI 80 | IP 20 | >30.000 | RoHS | CE



CÔNG TẮC DIMMER



LED Dimmer Triac
VTDS-200W
- Công suất: 200W: Cho đèn LED
- Kích thước: 44x23x54mm
- Điện áp ngõ vào: 220-240VAC/50Hz

652.428đ



LED Dimmer 1-10V
DIMVINA 1-10V R01
- Điện áp ngõ vào: AC220-240V/50Hz
- Kích thước: 86x86x42mm
- Kích thước thi công: sử dụng đế âm 80x80mm

832.896đ



LED Dimmer Dali
DIMVINA DALI R01
- Kích thước: 86x86x57.5mm
- Kích thước thi công: sử dụng đế âm 80x80mm
- Điện áp ngõ vào: 110-240VAC/ 50Hz

2.534.436đ

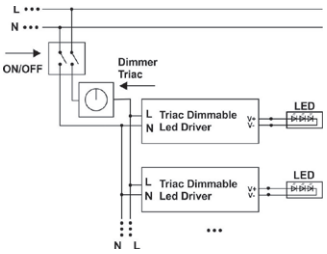

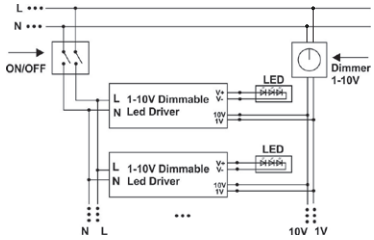

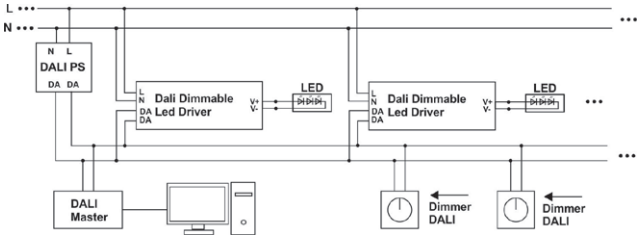

CẢM BIẾN
Sensor



Cảm biến mở cửa





Model	Điện áp	Công suất tải	Khoảng cách phát hiện	Chiều dài cáp nguồn	Kích thước	Giá bán
SS-CM1	12~24VDC	48W(12VDC), 96W(24VDC)	<6cm	14cm	41x31x9mm	302.400đ
SS-CM2	12~24VDC	48W(12VDC), 96W(24VDC)	<10cm	1m	45x62mm	324.000đ

Dùng để bật tắt đèn tự động cho tủ bếp, tủ quần áo, ngăn bàn, hộc tủ

Cảm biến vẫy tay



Model	Điện áp	Công suất tải	Khoảng cách phát hiện	Chiều dài cáp nguồn	Kích thước	Giá bán
SS-CM2-H	12~24VDC	48W (12VDC), 96W (24VDC)	<7cm	1m	45x62mm	370.440đ

Dùng để bật tắt đèn cho tủ bếp,tủ quần áo, ngăn bàn, tủ rượu,..

Cảm biến chuyển động



Model	Điện áp	Công suất tải	Khoảng cách phát hiện	Chiều dài cáp nguồn	Kích thước	Giá bán
SS-CM2-P	12~24VDC	48W (12VDC), 96W (24VDC)	≤ 2m	1m	45x62mm	370.440đ

Dùng để bật tắt đèn tự động cho tủ bếp, tủ quần áo, cầu thang, bàn làm việc,...

NGUỒN CẤP ĐIỆN

Power supply

	Model	Công suất	Điện áp ngõ vào	Điện áp ngõ ra	Dòng điện ngõ ra	Kích thước	Giá bán
	VPW-150W24V-NF	150W	220VAC, 50Hz	24VDC	6.25A	L163xW80xH32mm	1.097.280đ
	VPW-250W24V-NF	250W	220VAC, 50Hz	24VDC	10.4A	L203xW80xH32mm	1.317.600đ
	VPW-400W12V-NF/ VPW-400W24V-NF	400W	220VAC, 50Hz	12VDC/ 24VDC	33.3A/ 16.6A	L218xW110xH32mm	1.652.400đ

Nguồn không quạt, không vô nước khi lắp thẳng đứng.

	Model	Công suất	Điện áp ngõ vào	Điện áp ngõ ra	Dòng điện ngõ ra	Kích thước	Giá bán
	VLD-15W-12V	15W	220VAC, 50Hz	12VDC	1.25A	L100xW30xH22mm	271.108đ
	VLD-35W-12V	35W	220VAC, 50Hz	12VDC	2.9A	L145xW38xH22mm	450.360đ
	VLD-35W-24V	35W	220VAC, 50Hz	24VDC	1.5A	L145xW38xH22mm	450.360đ
	VLD-60W-24V	60W	220VAC, 50Hz	24VDC	2.5A	L176xW42xH24mm	511.920đ

	Model	Công suất	Điện áp ngõ vào	Điện áp ngõ ra	Dòng điện ngõ ra	Kích thước	Giá bán
	VPW-35W24V	35W	220VAC, 50Hz	24VDC	1.5A	L148xW40xH30mm	603.720đ
	VPW-60W12V	60W	220VAC, 50Hz	12VDC	5A	L163xW43xH32mm	814.320đ

	Model	Công suất	Điện áp ngõ vào	Điện áp ngõ ra	Dòng điện ngõ ra	Kích thước	Giá bán
	VPW-60W12V-WP/ VPW-60W24V-WP	60W	220VAC, 50Hz	12VDC/ 24VDC	5A/ 2.5A	L163xW68xH38mm	679.200đ
	VPW-100W12V-WP/ VPW-100W24V-WP	100W	220VAC, 50Hz	12VDC/ 24VDC	8.3A/4.13A	L163xW68xH38mm	816.000đ
	VPW-150W12V-WP/ VPW-150W24V-WP	150W	220VAC, 50Hz	12VDC/ 24VDC	12.5A/6.25A	L235xW88xH48mm	912.000đ
	VPW-250W12V-WP/ VPW-250W24V-WP	250W	220VAC, 50Hz	12VDC/ 24VDC	20.5A/10.25A	L235xW88xH48mm	1.080.000đ
	VPW-400W12V-WP/ VPW-400W24V-WP	400W	220VAC, 50Hz	12VDC/ 24VDC	33.3A/16.6A	L265xW107xH52mm	1.368.000đ

Không vô nước khi lắp thẳng đứng.

NGUỒN CẤP ĐIỆN

Power supply

Nguồn Dimming Triac



Model	Công suất	Điện áp ngõ vào	Điện áp ngõ ra	Kích thước	Giá bán
VLDD-75W-12V-TRIAC/ VLDD-75W-24V-TRIAC	75W	220VAC, 50Hz	12VDC/ 24VDC	L213×W54×H33mm	1.716.012đ
VLDD-200W-12V-TRIAC/ VLDD-200W-24V-TRIAC	200W	220VAC, 50Hz	12VDC/ 24VDC	L310xW60xH45mm	2.601.612đ

Nguồn Dimming 1-10V



Model	Công suất	Điện áp ngõ vào	Điện áp ngõ ra	Kích thước	Giá bán
VLDD-75W-12V-1/ VLDD-75W-24V-1	75W	220VAC, 50Hz /60Hz	12VDC/ 24VDC	L213xW54xH33mm	1.888.812đ

Nguồn Dimming DAILI/ 1-10V



Model	Công suất	Điện áp ngõ vào	Điện áp ngõ ra	Kích thước	Giá bán
VLDD-200W-12V-1/ VLDD-200W-24V-1	200W	220VAC, 50Hz	12VDC/ 24VDC	L310xW60xH45mm	2.860.812đ

Nguồn IP20



Model	Công suất	Điện áp ngõ vào	Điện áp ngõ ra	Dòng điện ngõ ra	Kích thước	Giá bán
VLD-24W-12V-S	24W	220VAC, 50Hz	12VDC	2A	L118xW52xH18mm	345.600đ

Đầu nối nguồn IP20



Model	Giá bán
SC-2W-15	21.600đ

Nguồn AC



IP68

Model	Công suất	Điện áp ngõ vào	Điện áp ngõ ra	Dòng điện ngõ ra	Kích thước mm	Giá bán
VPW-60W24VAC-WP	60W	170-240VAC, 50Hz	24VAC	2.5A	L93xW64xH71	832.680đ
VPW-100W24VAC-WP	100W	170-240VAC, 50Hz	24VAC	4.2A	L125xW79xH71	1.343.520đ
VPW-150W24VAC-WP	150W	170-240VAC, 50Hz	24VAC	6.25A	L126xW84xH85	1.837.080đ
VPW-200W24VAC-WP	200W	170-240VAC, 50Hz	24VAC	8.3A	L126xW84xH85	2.428.920đ
VPW-300W24VAC-WP	300W	170-240VAC, 50Hz	24VAC	12.5A	L158xW64xH71	2.601.720đ

REMOTE & BỘ ĐIỀU KHIỂN RGB

Remote & RGB Controller



RGB Controller



RGB Controller
M7+M3-3A
- Công suất: 108W(12V), 216W(24V)
- Kích thước: L104×W60×H9mm
- Điện áp ngõ vào: 12VDC/ 24VDC

1.152.036đ



RGBW Controller
M4+M4-5A
- Ứng dụng: Chỉnh màu RGB+3000K/ RGB+6000K
- Điện áp ngõ vào: 12VDC/ 24VDC
- Công suất: 240W(12V), 480W(24V)
- Kích thước: L104xW60xH9mm
- Trọng lượng: 420g

1.920.024đ



CT Controller
M2+M4-5A
- Ứng dụng: Chỉnh màu cho led dây từ 2700K đến 6500K
- Điện áp ngõ vào: 12VDC/ 24VDC
- Công suất: 240W(12V), 480W(24V)
- Kích thước: L104xW60xH9mm
- Trọng lượng: 420g

1.629.612đ

DMX, SPI Controller



DMX, SPI Controller
K-1000C
- Kích thước: L180xW120xH30 mm
- Điện áp ngõ vào: 5-24VDC

2.750.436đ
4.190.508đ (Có Remote)



DMX, SPI Controller
K-8000C
- Kích thước: L123×W59×H23.5mm
- Điện áp ngõ vào: 12VDC/ 24VDC

9.667.296đ
11.107.260đ (Có Remote)

Power Repeater



RGB Power Repeater
VRR-5A
- Công suất: 180W(12V), 360W(24V)
- Kích thước: L180×W30×H50mm
- Điện áp ngõ vào: 12VDC/ 24VDC

1.233.684đ



RGBW Power Repeater
LT-3040-5A
- Công suất: 240W(12V), 480W(24V)
- Kích thước: L175×W44×H30mm
- Điện áp ngõ vào: 12VDC/ 24VDC

1.233.684đ



RGB Power Repeater IP68
LT-3063
- Chức năng: bộ khuyếch đại công suất cho led dây RGB và đèn led RGB
- Điện áp ngõ vào: 12VDC/ 24VDC
- Dòng điện ngõ ra: 3A*3 kênh, Max 9A
- Công suất: 108W(12V), 216W(24V)
- Kích thước: L163xW35xH28mm
- Trọng lượng: 210g

1.233.684đ



DMX amplifier
VDMX-A88
- Kích thước: L130×W30×H20mm
- Điện áp ngõ vào: 12-48VDC

1.284.012đ

BỘ LƯU ĐIỆN

Power Backup Kits

VLD-BK



Model	Điện áp ngõ vào	Điện áp ngõ ra	Công suất tải	Công suất khẩn cấp	Giá bán
VLD-BK14W12V	220VAC, 50Hz	15-55V, 250mA	Max 360W	Max 25W	1.802.412đ
VLD-BK20W12V	220VAC, 50Hz	195-205V	40W	100% công suất tải	1.764.072đ
VLD-BK38W12V	220VAC, 50Hz	195-205V	40W	100% công suất tải	2.356.884đ

Chuẩn bảo vệ: IP20
Bảo hành: Pin 6 tháng

ĐẦU NỐI

Power supply



Cable tín hiệu

Model	Số dây	Số dây	Đường kính cable	Giá bán
Cable-2W	2	2x0.75mm2	6.3mm	48.950đ/m
Cable-3W	3	3x0.75mm2	6.8mm	61.160đ/m
Cable-4W	4	4x0.5mm2	6.6mm	61.160đ/m



Đầu nối chống nước
WC-4P-T2
- Số Pin: 4
- Đường Kính Cable (OD Size): 6-12mm
- Loại conector: Vặn vít tại điểm đấu nối
- Công suất chịu tải tối đa: 8A

183.600đ



Đầu nối chống nước chữ T
WC-4P-T
- Số Pin: 4
- Đường Kính Cable (OD Size): 6-12mm
- Loại conector: Vặn vít tại điểm đấu nối
- Công suất chịu tải tối đa: 8A

345.600đ



Đầu nối chống nước
WC-2P-M16
- Số Pin: 2
- Đường Kính Cable (OD Size): 6mm-11mm
- Loại conector: Vặn vít tại điểm đấu nối
- Công suất chịu tải tối đa: 16A

97.200đ

CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU



Khu Nhà Ở Cao Tầng Khang Phúc



Dự án Bcons



The Panoma Đà Nẵng



Aquamarine Hotel & Resort Cam Ranh



Lagoona Bình Châu



Sân gold Long Thành



FLC Hạ Long Bay Golf Club & Luxury Resort



Dự án TTTM & Căn hộ Cao cấp G-Home Thảo Điền, Tp.HCM



Khu Đô Thị Mới Tây Nam Linh Đàm - Hà Nội



Khu đô thị Vạn Phúc - TP. HCM



Carawold



Corona Casino Phú Quốc



Cát Tường Tower

CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU



Hệ thống văn phòng Manulife



Hệ thống trường đại học RMIT



Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất



Cảng hàng không quốc tế Vân Đồn



Văn phòng chính phủ



Trung tâm hội nghị quốc gia



Chuỗi thương hiệu thời trang, làm đẹp:
Adidas, GAP, MPL, Urban, Lee, Fila , Mega Gangnam,...



Chuỗi trung tâm thương mại:
Centre Mall, FujiMart , Vincom Mega Mall,...



Chuỗi hệ thống showroom xe:
Volkswagen, Toyota, Yamaha



Các chuỗi showroom khác:
Samsung, Citygym, Gigo Viet Nam...

>> Mục lục

CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU



Hệ thống chiếu sáng tại các Nhà máy của Các Công Ty Nhật Tại Việt Nam: NIDEC, YOKOHAMA, YAMAHA



Nhà máy LONGWELL - KCN Dầu Giây



Các tổ hợp nhà máy Than Cửa Ông



Nhà máy thép SMC Đồng Nai & Bắc Ninh



Cảng Quốc Tế Long Sơn



Nhà máy thủy điện Buôn Kuốp



Nhà Máy Perstima Bình Dương & Philippine



Nhà máy nhiệt điện Phú Mỹ

CHÍNH SÁCH **BẢO HÀNH**

1.THỜI GIAN BẢO HÀNH

Chủng loại sản phẩm	Thời gian bảo hành
Pin kèm theo phụ kiện	6 tháng
Đèn dân dụng: Búp, Tuýp nhựa, Bán nguyệt, Âm trần panel mỏng, Âm trần V1DLF, Đèn nhà xưởng (V2HBP)	2 năm
Đèn trạm xăng, Đèn nhà xưởng (V1HBP + V3HBP), Đèn pha công suất trên 50W	5 năm
Tất cả các đèn và phụ kiện còn lại	3 năm

*Lưu ý :

Đèn tuýp bảo hành 3 năm hoặc 15.000h;
Đèn xưởng bảo hành 5 năm hoặc 25.000h tùy điều kiện nào tới trước.

2. NHẬN VÀ TRẢ SẢN PHẨM BẢO HÀNH

NHẬN SẢN PHẨM BẢO HÀNH	
Khu vực	**Phương thức bảo hành**
Các phường thuộc Thành Phố Hồ Chí Minh (cũ)	- Bảo hành tận nơi sử dụng. - Nhận và giao sản phẩm bảo hành tại các kênh phân phối. - Trung tâm bảo hành VINALED
Khu vực tỉnh	- Trung tâm bảo hành VINALED - Chi phí vận chuyển hàng bảo hành (2 chiều) sẽ do Công ty VINALED thanh toán.

THỜI GIAN TRẢ SẢN PHẨM BẢO HÀNH	
Đèn sử dụng trong nhà	Trong vòng 1 ngày làm việc
Đèn sử dụng ngoài trời	Trong vòng 2 ngày làm việc
Thời gian phản hồi, báo giá sửa chữa đối với các sản phẩm hết thời gian bảo hành	Trong vòng 2 giờ làm việc

*Mốc thời gian tính từ lúc nhận được sản phẩm bảo hành.

BẢO HÀNH ĐIỆN TỬ

Nhanh chóng - Tiện lợi - Dễ dàng

GET IT ON Google Play | Download on the App Store

VinaLed

NHẬN SẢN PHẨM BẢO HÀNH

Tất cả các sản phẩm thương hiệu VINALED hợp pháp.

Lắp đặt và sử dụng đúng tài liệu hướng dẫn kèm theo mỗi sản phẩm.

Sản phẩm bị lỗi kỹ thuật trong điều kiện sử dụng bình thường.

Sản phẩm còn nguyên vẹn; không bị cong, vênh, rạn nứt, bể, vỡ; không có sự tác động mạnh của vật dụng khác.

Không có dấu hiệu đã mở ốc vít của đèn và nguồn cấp điện.

Tem bảo hành trên sản phẩm (đèn và nguồn cấp điện) còn nguyên vẹn, không có dấu hiệu cạo sửa, tẩy xóa, hay bị rách…

GHI CHÚ

1. Giá bán đã bao gồm thuế VAT 8%.

2. Giá bán có thể thay đổi mà không thông báo trước một khi có sự thay đổi tỉ giá hoặc có biến động về giá nguyên vật liệu.



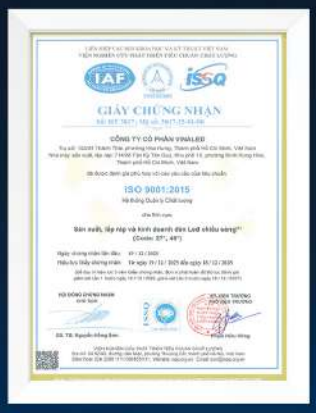





CÔNG TY CỔ PHẦN VINALED

152/24 Thành Thái, Phường Hòa Hưng, Tp. HCM

(028) 3864 9911 - Fax: (028) 3979 7309

vinaled.com - Email: sales@vinaled.com

Facebook.com/vinaled

TRUNG TÂM BẢO HÀNH VINALED

152/24 Thành Thái, Phường Hòa Hưng, Tp. HCM

Hotline: 1900 1732

service@vinaled.com

BẢO HÀNH ĐIỆN TỬ

Nhanh chóng - Tiện lợi - Dễ dàng

GET IT ON Google Play

Download on the App Store

VinaLed